

V/v: *Thay đổi bản công bố báo cáo thường niên năm 2016*

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 04 năm 2017

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Tp HCM

Căn cứ thông tư 155/2015/TT-BTC về hướng dẫn lập báo cáo thường niên và công bố thông tin theo quy định.

Vừa qua Công ty cổ phần Thủy điện Miền Trung, Mã chứng khoán: CHP đã thực hiện lập báo cáo thường niên (BCTN) năm 2016 và Công bố thông tin theo đúng quy định. Tuy nhiên trong quá trình lập BCTN, một số nội dung bị sai sót do lỗi đánh máy, cụ thể:

+ Tại mục Báo cáo tài chính, phần header bị đánh máy sai: Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày **31/12/2015**

+ Công ty đã tiến hành khắc phục, chỉnh sửa thành: Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày **31/12/2016**.

Công ty xin cam kết tất cả các nội dung còn lại của báo cáo thường niên đã công bố trước đó không có gì thay đổi.

Bằng văn bản này công ty kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh và rất mong được Quý Sở chấp nhận, cho phép Công ty được cập nhật, công bố lại bản Báo cáo thường niên năm 2016.

(Đính kèm bản báo cáo thường niên năm 2016 mới nhất)

Trân trọng./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trương Công Giới



EVNCHP

HƯỚNG ĐẾN CỘNG ĐỒNG - TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG



BÁO CÁO 
THƯỜNG NIÊN **2016**

KHẲNG ĐỊNH THƯƠNG HIỆU

Thông tin chung của Công ty	01
Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi	02
Địa bàn kinh doanh	03
Ngành nghề kinh doanh	04
Lịch sử hình thành và phát triển	05
Các danh hiệu tiêu biểu của EVNCHP năm 2016	09
Sơ đồ tổ chức	11
Giới thiệu Ban quản trị	13
Giới thiệu Ban kiểm soát	16
Giới thiệu Ban điều hành EVNCHP	17

ĐỔI MỚI ĐỂ PHÁT TRIỂN

Tổng quan năng lượng Việt Nam	19
Ngành điện Việt Nam	25
Đánh giá sự phù hợp của Công ty so với định hướng ngành Điện	29
Triển vọng tăng trưởng của EVNCHP	31
Phân tích SWOT	33
Mục tiêu chiến lược 2017-2020	35
Quản trị chiến lược giai đoạn 2017-2020	36

LUÔN HƯỚNG ĐẾN MỤC TIÊU

Kế hoạch kinh doanh năm 2017	41
Giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2017	43
Báo cáo đánh giá của Ban điều hành	29
Báo cáo tình hình đầu tư dự án mới	35

Báo cáo của Hội đồng quản trị

Báo cáo của Ban kiểm soát

TẠO NIỀM TIN - HỢP TÁC CÙNG PHÁT TRIỂN

Danh sách và tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của HĐQT, Ban TGD, Ban kiểm soát	83
Những thay đổi trong danh sách HĐQT, BKS, Ban TGD	84
Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu	86
Đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016	89
Hoạt động của các tiểu ban trực thuộc HĐQT	95
Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan	99

HƯỚNG ĐẾN CỘNG ĐỒNG- TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG

Tổng quan báo cáo phát triển bền vững	102
Gắn kết bền vững với các bên liên quan	103
Trách nhiệm với môi trường	105
Trách nhiệm với người lao động	119
Trách nhiệm với cộng đồng, địa phương	123

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	129
Báo cáo kiểm toán độc lập	133
Bảng cân đối kế toán	135
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	137
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	138
Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2016	139

THÔNGIỆP TỔNG GIÁM ĐỐC



TÔI TIN TƯỞNG RẰNG VỚI SỰ ĐIỀU HÀNH CỦA
HĐQT CÙNG NỖ LỰC HẾT MÌNH CỦA BAN LÃNH
ĐẠO VÀ TẬP THỂ CBCNV, TIẾP TỤC PHÁT HUY TINH
THẦN ĐOÀN KẾT, SÁNG TẠO, VƯỢT KHÓ, TẬP
TRUNG SẢN XUẤT ĐẠT NĂNG SUẤT CAO, QUYẾT
TÂM HOÀN THÀNH TỐT NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH
DOANH CỦA NĂM 2017 CŨNG NHƯ CHIẾN LƯỢC
DÀI HẠN CỦA CÔNG TY. ĐẢM BẢO CÔNG TY PHÁT
TRIỂN BỀN VỮNG, CÓ TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG
ĐỒNG VÀ THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG.

Kính thưa: Quý Cổ Đông Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung (EVNCHP).

Năm 2016 tình hình kinh tế ổn định và không có biến động lớn nhưng là một năm nhiều bất lợi và thử thách trong lĩnh vực sản xuất thủy điện khu vực miền Trung nói chung và Nhà máy thủy điện A Lưới nói riêng. Năm qua, EVNCHP đã tập trung nguồn lực vào hoạt động sản xuất kinh doanh Nhà máy thủy điện A Lưới và tìm kiếm phát triển các dự án năng tái tạo, năng lượng mặt trời.

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh Nhà máy thủy điện A Lưới do ảnh hưởng của hiện tượng EL Nino nên lưu lượng nước bình quân về Hồ thủy điện A Lưới từ tháng 1-8 rất thấp so với trung bình nhiều năm, từ tháng 9-12 lượng nước về nhiều phải xả tràn. Đồng thời trong năm 2016 do sự thay đổi về cơ chế vận hành thị trường phát điện cạnh tranh nên công tác vận hành thị trường điện không được thuận lợi. Tuy

nhiên, EVNCHP đã kịp thời có các giải pháp điều hành đồng bộ từ công tác tổ chức vận hành an toàn các tổ máy, chiến lược chào giá phù hợp, điều phối lượng nước phát điện hợp lý để đạt hiệu quả tốt nhất. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của EVNCHP đạt được như sau:

- Tổng doanh thu thuần **660 tỷ đồng**, đạt 109% so với kế hoạch 2016.
- Lợi nhuận sau thuế đạt **257,7 tỷ đồng**, vượt 21% so với kế hoạch 2016.

Bước sang năm 2017, dựa trên tình hình thủy văn, sản lượng điện năm dự kiến vào khoảng 604 triệu kWh, HĐQT đã thống nhất trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch doanh thu đạt 654 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 221 tỷ đồng. Kế hoạch LNST thấp hơn KH 2016 do trong năm Công ty sẽ chịu thuế thu nhập 5%.

Cũng như các công ty khác trong ngành sản xuất điện, Công ty có hợp đồng bán điện với EVN (khoảng 80% - 90% SL điện của CHP bán theo giá hợp đồng) giúp công ty có dòng tiền ổn định từ hoạt động SXKD. Do vậy, trong năm 2016, mặc dù chịu ảnh hưởng mạnh từ thời tiết hạn hán EVNCHP vẫn thực hiện vượt kế hoạch đề ra và đủ khả năng tài chính để thanh toán nợ và chi phí lãi vay. Với tiến độ trả nợ khoảng 170 tỷ đồng/năm, EVNCHP sẽ tiếp tục giảm chi phí lãi vay trong các năm tới, giúp tăng thêm độ ổn định trong hoạt động của công ty, duy trì mức cổ tức bằng hoặc cao hơn năm trước.

Kính thưa quý vị!

Phát triển bền vững là yêu cầu xuyên suốt trong chiến lược dài hạn của EVNCHP, trong nỗ lực chung giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu, thực hiện cam kết của mình trong việc bảo vệ môi trường. Năm 2016 EVNCHP đã tiến hành trồng hơn 75 ha rừng trong phạm vi đất bán ngập khu vực lòng hồ Thủy điện A Lưới, nâng diện tích trồng rừng thay thế lên 145ha đúng theo cam kết. EVNCHP tiếp tục ứng dụng những công nghệ hiện đại nhằm sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên nước, không ngừng hoàn thiện các mô hình quản



lý, nâng cao công tác quản trị và đào tạo phát triển nguồn nhân lực. Ngoài ra, tìm kiếm đầu tư vào năng lượng tái tạo đặc biệt là năng lượng mặt trời, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng cũng như hiện thực hóa chiến lược phát triển “Xanh” của EVNCHP, phù hợp hơn theo xu hướng mới của thế giới đó là hướng tới nền kinh tế xanh.

Tôi tin tưởng rằng với điều hành sát sao của HĐQT cùng nỗ lực hết mình của Ban Lãnh đạo và tập thể CBCNV, EVNCHP tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo, vượt khó, tập trung sản xuất đạt năng suất cao, quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của năm 2017 cũng như chiến lược dài hạn của Công ty. Góp phần xây dựng công ty phát triển bền vững, có trách nhiệm với cộng đồng và thân thiện với môi trường.

Thay mặt cho Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến quý Cổ đông cũng như các nhà đầu tư đã ủng hộ và đồng hành cùng EVNCHP trong suốt thời gian qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯƠNG CÔNG GIỚI



EVNCHP
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN
MIỀN TRUNG

KHẸNG ĐỊNH THƯƠNG HIỆU

- Thông tin chung của Công ty 01
- Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi 02
- Địa bàn kinh doanh 03
- Ngành nghề kinh doanh 04
- Lịch sử hình thành và phát triển 05
- Các danh hiệu tiêu biểu của EVNCHP năm 2016 09
- Sơ đồ tổ chức 11
- Giới thiệu Ban quản trị 13
- Giới thiệu Ban kiểm soát 16
- Giới thiệu Ban điều hành EVNCHP 17

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**
 Tên viết tắt: **EVNCHP**
 Tên tiếng Anh: Central Hydropower Joint Stock Company
 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0400477830
 Đăng ký lần đầu: 13/12/2004
 Đăng ký thay đổi lần thứ 5: 09/07/2015
 Vốn điều lệ: 1.259.995.110.000 đồng
 Vốn đầu tư của CSH : 1.259.995.110.000 đồng
 Địa chỉ KCN Đà Nẵng, P. An Hải Bắc, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng, VN
 Mã số thuế: 0400477830
 Số điện thoại : 0236 3 959 110
 Số fax : 0236 3 935 960
 Email: banbientap@chp.com
 Website : www.chp.vn
 Mã chứng khoán : CHP



TÂM NHÌN:

Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung phát triển bền vững, trở thành một trong những công ty cổ phần hoạt động sản xuất, kinh doanh điện hiệu quả nhất ở khu vực miền Trung- Tây nguyên.

SỨ MỆNH:

Cung cấp điện đảm bảo chất lượng điện năng, đề cao tinh thần hợp tác bền vững đối với cổ đông và đối tác. Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo, hiệu quả và nhân văn, có trách nhiệm với xã hội.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Chất lượng - Uy tín - Thương hiệu

Xây dựng niềm tin bằng chất lượng sản phẩm và dịch vụ, tinh thần trách nhiệm, hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh

Tận tâm - trí tuệ

EVNCHP luôn mang hết sức lực và trí tuệ để giải quyết công việc hiệu quả, hết lòng phục vụ đem lại sự hài lòng và tin cậy cho đối tác

Hợp tác - Chia sẻ

EVNCHP coi trọng sự hợp tác hài hòa trên tinh thần trung thực, công bằng và sẵn sàng chia sẻ

Sáng tạo - Hiệu quả

EVNCHP luôn tạo môi trường thuận lợi để mọi người phát huy sức sáng tạo, đổi mới công nghệ, quy trình quản lý để đem lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cao nhất

Tạo niềm tin - Phục vụ cổ đông

Không ngừng phấn đấu tăng hiệu quả trong kinh doanh, tiết kiệm chi phí đảm bảo lợi nhuận cao nhất có thể

CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN A LƯỚI - TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG

BẢNG THỐNG KÊ CÁC THÔNG SỐ ĐƯỜNG TRONG TỔNG MẶT BẰNG

STT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài (m)	Kết cấu mặt đường	Mặt đường (m)	Nền đường (m)
A	Đường thi công - vận hành						
1	CN1 Đường liên xã	Đỉnh đập bờ phải cao độ 555.5m		15237	Nhuộm thấm nhập	3.50	6.50
2	CN2 Cơ định đập bờ trái	Đường biên phòng bờ trái		1840	Nhuộm thấm nhập	3.50	6.50
3	CN3 Đường Hố						
4	CN4 Đường 49						
5	CN5 Đường CN						
B	Đường thi công						
1	TC1 Đường CN						
2	TC2 Đường TC						
3	TC3 Cầu tam T						
4	TC4 Đường CN						
5	TC5 Cơ định đập						
6	TC6 Cầu tam T						
7	TC7 Đường CN						
8	TC8 Đường CN						
9	TC9 Kênh vào						
10	TC10 Đường 49						
11	TC11 Đường TC						
12	TC12 Đường CN						

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Nhà máy thủy điện A Lưới trên sông A Sập nằm trong địa phận huyện A Lưới tỉnh Thừa Thiên Huế, cách trung tâm thành phố Huế 70Km theo Quốc lộ 49 về hướng Tây. Thủy điện A Lưới là công trình kiểu đường dẫn, kênh dẫn nước xuất phát từ đuôi hồ A Lưới nối với cửa lấy nước sát phía tây đường Hồ Chí Minh, đường hầm và đường ống áp lực dài hơn 12Km dẫn nước vào nhà máy thủy điện. Công trình có nhiệm vụ chính cung cấp điện năng lên lưới điện quốc gia với tổng công suất lắp máy 170 MW, điện lượng trung bình hàng năm 649 triệu Kwh.

12	Bãi trữ đá tận dụng	-	0.50	20	Trạm cấp cứu hiện trường	-	0.06
13	Bãi thái	1 630	103 m ³	8.16	21	Chợ	0.21
14	Cơ sở khai thác mỏ đá	-	0.24	22	Đồn công an	-	0.14
15	Nhà ở và làm việc của ban A	25	người	0.23	23	Bãi thái hầm phụ 3.4 và tháp điều áp	194 103 m ³ 1.63
16	Nhà ở và làm việc của tư vấn chính	18	người	0.17	24	Bãi thái nhà máy thủy điện	607 103 m ³ 4.06
17	Nhà làm việc của Nhà Thầu	75	người	0.14			
18	Khu nhà ở của người xây dựng	1450	người	2.00	E	Các cơ sở nằm ngoài phạm vi công trường	
19	Nhà điều độ công trường	-	0.12	1	Cơ sở khai thác và trữ cát mỏ cát Tàve	63,7 103m ³ /năm	0.91
20	Đồn công an	-	0.14				

BẢNG TỌA ĐỘ CÁC ĐƯỜNG RANH GIỚI

KI hiệu	Tọa độ (m)		KI hiệu	Tọa độ (m)		KI hiệu	Tọa độ (m)	
	X	Y		X	Y		X	Y
A1	1791439.180	409246.810	B3	1793746.871	421589.490	B25	1794931.115	420054.081
A2	1791779.620	410062.020	B4	1794280.903	421591.320	B26	1794860.453	420023.392
A3	1792556.030	410124.600	B5	1794595.564	421916.118	C1	1795984.680	425639.483
A4	1792576.810	410468.500	B6	1793708.662	421925.082	C2	1796208.003	425209.749
A5	1792733.330	410834.060	B7	1793711.058	422121.719	C3	1795931.302	425040.164
A6	1792596.430	411139.860	B8	1793869.639	422114.831	C4	1795820.177	425147.681
A7	1792823.370	411284.880	B9	1793693.947	422474.242	C5	1795877.506	425270.376
A8	1792709.930	411532.550	B10	1793816.649	422565.598	C6	1795736.473	425357.941
A9	1792806.250	411910.190	B11	1793901.913	422468.449	C7	1796901.587	426050.719
A10	1792586.850	412015.350	B12	1794034.626	422554.055	C8	1797016.662	426145.713
A11	1792335.710	411276.550	B13	1794141.201	422403.549	C9	1797346.067	425809.999
A12	1792299.870	410883.980	B14	1794290.196	422458.564	C10	1796999.999	425451.386
A13	1792122.750	410694.030	B15	1794342.864	422427.724	C11	1797090.253	425289.928
A14	1791933.900	411252.520	B16	1794074.705	422223.106	C12	1796915.606	425185.492
A15	1791761.250	411242.430	B17	1794624.940	422104.028	C13	1796815.587	425381.136
A16	1791763.270	410885.630	B18	1794690.831	422253.284	C14	1796576.363	425405.776
A17	1791358.870	410329.900	B19	1794729.026	422234.272	C15	1796595.910	425615.247
A18	1790801.640	409976.640	B20	1794779.634	422178.432	C16	1797003.635	425887.044
A19	1791446.690	409760.980	B21	1794894.561	422118.148	D1	1799160.155	429907.143
A20	1791248.050	409323.530	B22	1794896.281	421993.264	D2	1799028.886	429962.504
B1	1794620.409	420563.062	B23	1794803.233	421861.568	D3	1798968.250	430045.942
B2	1793974.713	420870.160	B24	1794566.883	420981.960	D4	1799108.704	430185.333

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510 (chính)
2	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
3	Xây dựng kỹ thuật công trình dân dụng khác	4290
4	Xây dựng nhà các loại	4100
5	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
6	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
7	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
8	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
9	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
10	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
11	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống, phục vụ lưu động	5610
12	Đại lý du lịch	7911
13	Hoạt động vui chơi khác chưa được phân vào đâu	9329
14	Giáo dục nghề nghiệp	8532

CHÚ THÍCH :

- Bản vẽ được lập trên cơ sở bản đồ 1/10 000, 1/2000 và 1/500
- Các cao độ, kích thước trong bản vẽ ghi là m
- Tổng diện tích khu vực công trường: 469,25 ha
Trong đó:
 - Diện tích khu A - đầu mới đập: 167,20 ha
 - Diện tích khu B - cửa lấy nước: 126,30 ha
 - Diện tích khu C - hầm phụ 1, 2: 45,88 ha
 - Diện tích khu D - nhà máy: 129,87 ha

THƯỚC TỶ LỆ 0 200 400 m

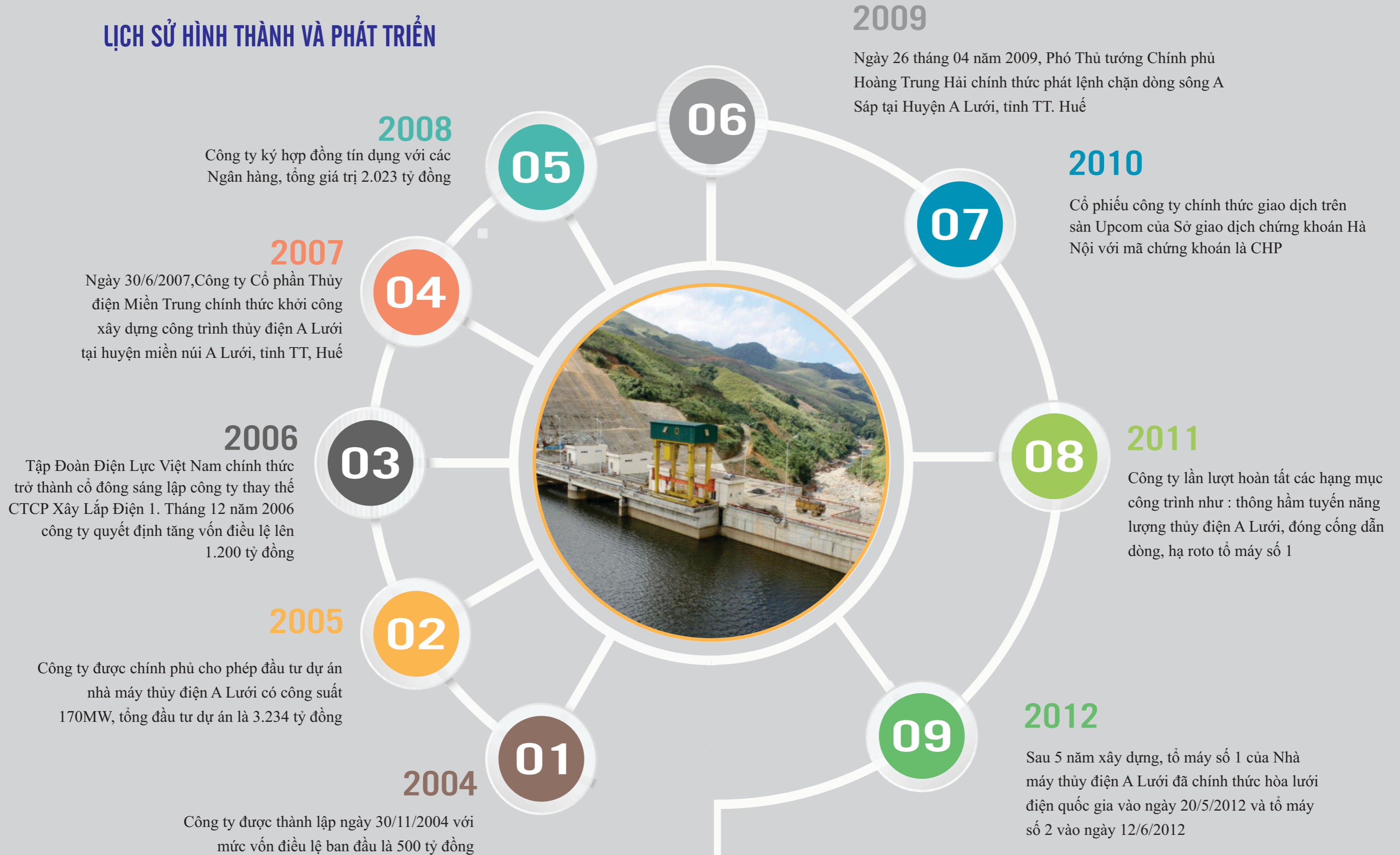
KÍ HIỆU :

Đập chính + Tràn	Công trình chính	Khu A Đầu mới đập	Khu phụ trợ	Đường giao thông hiện có
1	Cơ sở phụ trợ	Mỏ đá Arang	Mỏ vật liệu	Đường giao thông công trường
				Đường vận hành

A1	A2	Đường ranh giới khu phụ trợ A
B1	B1	Đường ranh giới khu phụ trợ B
C1	C2	Đường ranh giới khu phụ trợ C
D1	D2	Đường ranh giới khu phụ trợ D

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM		CÔNG TY TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 1	
THỦY ĐIỆN A - LƯỚI			
Giám đốc:	Nguyễn Quyết Thống		
Chủ tịch:	Phạm Nguyễn Hùng		
Trưởng đoàn:	Nguyễn Văn Sơn		
Kiểm tra:	Phạm Văn Trọng		
Thủ ký:	Dương Hải Bình		
TỔNG MẶT BẰNG THI CÔNG		TKKT:	6-2007
		0606-4.II-TC.01	

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN (tiếp theo)

2013

Chính thức tham gia thị trường phát điện cạnh tranh từ 15/04/2013 và là năm đầu tiên EVNCHP kinh doanh có lãi, tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2013 là 8% và mức cổ tức sẽ tăng dần qua các năm.

2014

Công ty CP Thủy điện Miền Trung đã được vinh danh trong 30 doanh nghiệp minh bạch nhất HNX 2014-2015.

2015

Ngày 16/04/2014, 120 triệu cổ phiếu CHP được chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), trở thành doanh nghiệp thủy điện thứ 6 lên niêm yết và lọt vào TOP những doanh nghiệp có vốn điều lệ lớn của HNX.

2016

Cuối tháng 9/2016 toàn bộ gần 126 triệu cổ phiếu CHP của CTCP Thủy điện Miền Trung chính thức được giao dịch lần đầu trên HOSE với giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên 20.600 đồng/cổ phiếu.



Năm đầu tiên tự thực hiện tiêu tu nhà máy và hoàn thành trước kế hoạch đề ra



30/10/2014 EVNCHP cùng Công ty Mua Bán Điện đã ký hợp đồng bổ sung điều chỉnh giá điện



120 triệu cổ phiếu CHP chính thức niêm yết trên HSX



EVNCHP được vinh danh Top 30 doanh nghiệp minh bạch nhất HNX 2014-2015



EVNCHP vinh dự được EVN trao tặng cờ thi đua xuất sắc năm 2015



Ngày 29/09/2016 EVNCHP chính thức đưa 125.995.011 cổ phiếu niêm yết tại SGDCK HCM



EVNCHP được bình chọn Top 30 báo cáo thường niên tốt nhất năm 2016

NHỮNG NỖ LỰC ĐƯỢC GHI NHẬN

Sau 12 năm xây dựng và phát triển, Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung (EVNCHP) đã tiến bộ vượt bậc, các mặt hoạt động nhanh chóng đi vào ổn định và đạt hiệu quả cao. Tập thể CBCNV Công ty đã đoàn kết vượt khó, lao động sáng tạo, hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra.

Nhìn lại chặng đường 12 năm xây dựng và trưởng thành với bao khó khăn gian khổ là cả một quá trình phấn đấu, rèn luyện lâu dài; sự đoàn kết nhất trí cao của Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV Công ty; sự quan tâm giúp đỡ, chỉ đạo của đơn vị sáng lập, của HĐQT và sự tin nhiệm, ủng hộ của các đơn vị trong và ngoài ngành.

Công ty đã nhận được nhiều bằng khen, giấy khen của các cấp như: Bằng khen Bộ Công Thương, Bằng khen EVN; Bằng khen UBND các tỉnh thành phố Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, bằng khen Thủ tướng Chính phủ... Đặc biệt Công ty đã vinh dự được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.



CÁC THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU TRONG NĂM 2016

TOP 30 BẢO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT

Trong tổng số hơn 600 báo cáo thường niên của doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE), Công ty cổ phần thủy điện miền Trung (EVNCHP) mã chứng khoán CHP đã vinh dự được bình chọn vào top 30 báo cáo thường niên tốt nhất năm 2016



TOP 50 CÔNG TY KINH DOANH HIỆU QUẢ NHẤT VIỆT NAM

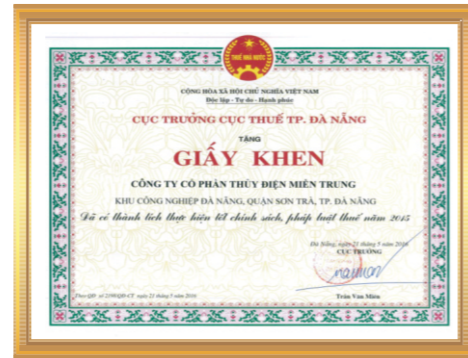
Công ty Cổ phần thủy điện miền Trung được bầu chọn là một trong 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam, theo kết quả khảo sát được công bố ngày 16/6/2016 của Tạp chí Nhip cầu Đầu tư và Công ty Chứng khoán Thiên Việt.



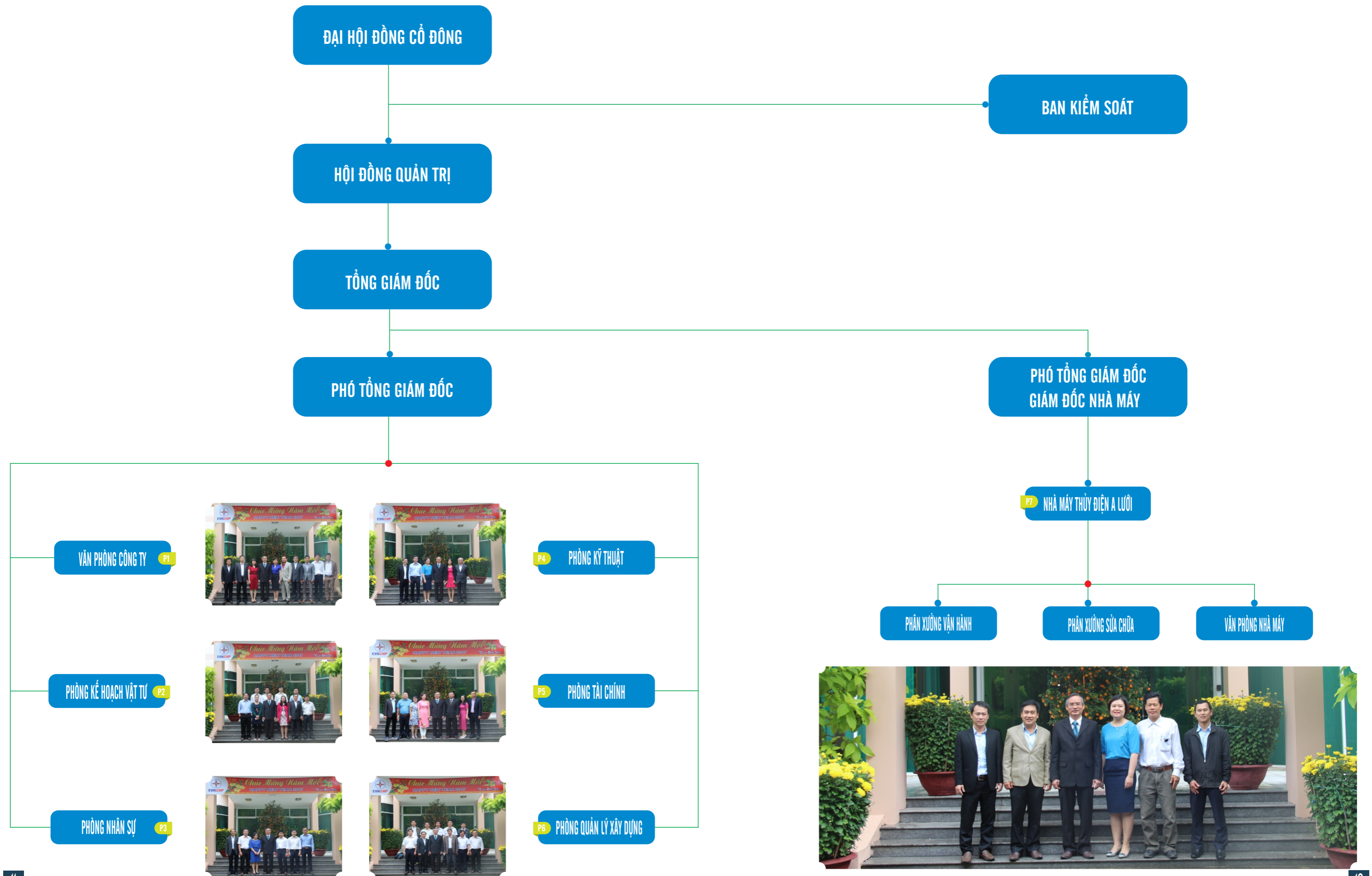
Đây là phần thưởng, niềm vinh dự để Công ty tiếp tục phấn đấu, hoàn thiện mô hình quản lý doanh nghiệp, hoàn thiện hệ thống quản trị, nâng cao công tác quản lý, đào tạo phát triển nguồn nhân lực,... để ra sức phấn đấu hoàn thành kế hoạch năm 2016 tạo tiền đề cho việc thực hiện chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2016-2020

ĐẠT CHUẨN CÔNG BỐ THÔNG TIN NĂM 2016

CTCP Thủy điện miền Trung là doanh nghiệp niêm yết tuân thủ đúng và đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2016 do Ban tổ chức IR 2016 bình chọn.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC





Ông: PHẠM NGỌC LỄ

Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1962

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư hệ thống Điện

Chức vụ tại tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Điện lực miền Nam.

Quá trình công tác:

02/1985 - 11/1987: Cán bộ kỹ thuật Sở Điện lực Cửu Long

11/1987 - 01/1992: Phó Chi nhánh – Điện lực Trà Vinh

01/1992 - 05/1992: Trưởng Chi nhánh – Điện lực Trà Vinh

05/1992- 02/1993: Phó Giám đốc – Điện lực Vĩnh Long

02/1993 - 05/1998: Giám đốc - Điện lực Vĩnh Long

05/1998 - 04/2010: Phó Giám đốc – Công ty Điện lực 2

04/2010 - đến nay : Phó Tổng Giám đốc – Tổng công ty Điện lực miền Nam



Ông: TRƯƠNG CÔNG GIỚI

Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1962

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện, Kỹ sư Thủy lợi - Thủy điện

Chức vụ tại tổ chức khác:

Quá trình công tác:

05/1985 - 12/1989: Chuyên viên Ban QLCT Thủy Điện An Điền - QNĐN

01/1990 - 12/1992: Trợ lý Giám đốc - Ban QLCT Thủy Điện An Điền - QNĐN

08/1998 - 05/1999: Phó chủ nhiệm điều hành dự án Thủy điện Ayun Hạ

06/1999- 07/2002: Phó Trưởng phòng QLXD - Công ty Điện lực 3

08/2002 - 03/2005: Trưởng phòng Quản lý Thủy điện- Công ty Điện lực 3

04/2005 - đến nay : Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung



Ông: HỒ QUỐC VIỆT

Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1962

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư Điện.

Chức vụ tại tổ chức khác: Trưởng ban Quản lý Đầu tư- Tổng Công ty Điện lực miền Nam

Quá trình công tác:

1987 – 1988: Nhân viên Công ty Vận tải Biển Tiền Giang

1989 – 1997: Nhân viên Công ty Điện lực Tiền Giang

1998 – 1999: Nhân viên Công ty Điện lực 2

04/2000 – 7/2005 : Phó Trưởng phòng - Phòng kỹ thuật sản xuất Công ty Điện lực 2

08/2005 – 5/2007: Trưởng phòng - Phòng Thẩm định, Công ty Điện lực 2

06/2007 – 3/2010: Trưởng phòng - Phòng Quản lý Xây dựng, Công ty Điện lực 2

04/2010 – đến nay: Trưởng ban Quản lý Đầu tư Tổng Công ty Điện lực miền Nam



Ông: PHẠM SỸ HÙNG

Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1961

Trình độ chuyên môn: . Kỹ sư điện

Chức vụ tại tổ chức khác: Phó Tổng GD Tổng Công ty Điện lực miền Trung

Quá trình công tác:

03 - 11/1990 : Chuyên viên Phòng Kỹ thuật - Sở điện lực Quảng Trị

12/1990 - 03/1991: Trợ lý Quản đốc Phân xưởng lưới điện - Sở điện lực Quảng Trị

04/1991-08/1992: Phó TP Phụ trách Phòng kinh doanh - Sở điện lực Quảng Trị

09/1992-07/2000: Trưởng phòng Kinh doanh Điện lực Quảng trị

07/2000-02/2010: Phó GD Điện lực Quảng Trị

03/2010-04/2014: Giám đốc Công ty Điện lực Quảng Trị

04/2014- đến nay : Phó TGD Tổng Công ty Điện lực Miền Trung

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

1. Ông: NGUYỄN HỮU PHƯƠNG

Thành viên HĐQT Độc Lập

Năm sinh: 1955

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

Chức vụ tại tổ chức khác:

Quá trình công tác:

03/1978 - 12/1980: Cán bộ Kế toán – Ban Thiết kế điện Công ty Điện lực 2

01/1981 - 10/1988: Phó phòng TCKT – XN Xây lắp điện Công ty Điện lực 2

11/1988 - 01/1991: Trưởng phòng TCKT - XN Xây lắp điện Công ty Điện lực 2

02/1991 - 10/1998: Kế toán trưởng - XN Xây lắp điện Công ty Điện lực 2

11/1998 - 15/07/1999: Phó phòng TCKT Công ty Điện lực 2

16/7/1999 - 30/12/2006: Kế toán trưởng - Công ty Điện lực 2

01/01/2007 - 4/2010: Trưởng phòng Kế hoạch - Công ty Điện lực 2

4/2010 - 12/2015: Trưởng Ban Kế hoạch - Tổng công ty điện lực miền Nam

2. Ông: NGUYỄN HỮU TÂM

Thành viên HĐQT Độc Lập

Năm sinh: 1954

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Chức vụ tại tổ chức khác:

Quá trình công tác:

1980 – 1988: Chuyên viên TCKT tại Công ty Điện lực 3

1988 – 1993: Phó phòng TCKT Công ty Điện lực 3

1993 – 1995: Trưởng phòng TCKT Công ty Điện lực 3

1995 – 04/2010: Kế toán trưởng Công ty Điện lực 3

04/2010 – 2014: Kế toán trưởng - Tổng Công ty Điện lực miền Trung

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



Ông: TRỊNH QUANG VIỆT

Trưởng Ban kiểm soát

Năm sinh: 1979

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

09/2002 - 06/2005: Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán Công ty Kim khí miền Trung

07/2005 - 12/2012: Chuyên viên phòng Tài chính kế toán Công ty CP Thủy điện miền Trung

01/2013 - 03/2016: Phó phòng Tài chính kế toán Công ty CP Thủy điện miền Trung

04/2016 - đến nay: Trưởng ban kiểm soát chuyên trách Công ty CP Thủy điện miền Trung



Ông: NGUYỄN VĂN DANH

Thành viên BKS

Năm sinh: 1976

Trình độ chuyên môn: Cử nhân QTKD quốc tế

Quá trình công tác:

2001 – 2003: Thành viên BKS - CTCP Xây lắp Điện

2003 – 2010: Chuyên viên Ban TCKT - Tổng công ty Điện lực Miền Nam

2010 – 2012: CV văn phòng kiểm soát viên- Tổng công ty Điện lực Miền Nam

2012 – 2014: Chuyên viên Ban TCKT- Tổng công ty Điện lực Miền Nam

2014 – nay: Phó Ban Kiểm soát nội bộ- Tổng công ty Điện lực Miền Nam



Ông: PHẠM VIỆT THIÊN

Thành viên BKS

Năm sinh: 1986

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

02/2010 - đến nay: Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán - Tổng công ty điện lực miền Trung.

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH & CÁC PHÒNG CHỨC NĂNG

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông **TRƯƠNG CÔNG GIỚI**
Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc



Ông **LÂM UYÊN**
Phó Tổng Giám đốc



Ông **LÊ QUÝ ANH TUẤN**
Phó Tổng Giám đốc
kiêm Giám đốc Nhà máy Thủy điện A Lưới



Ông **HUỖNH MAI**
Kế Toán trưởng

CÁC PHÒNG CHỨC NĂNG



Ông **HUỖNH MINH PHƯỚC**
Chánh Văn phòng kiêm Thư ký Công ty



Ông **TRẦN NGỌC HOÀNG**
Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư



Ông **LÊ VŨ TÂM**
Trưởng phòng Tổ chức Nhân sự



Ông **ĐOÀN VĂN THỊNH**
Trưởng phòng Kỹ thuật



Ông **NGUYỄN THẾ NHẬT**
Phó Trưởng phòng Tài chính



Ông **NGUYỄN HỒNG HẢI**
Trưởng phòng Quản lý Xây dựng



Ông **NGÔ HỮU PHƯƠNG**
Phó Giám đốc Nhà máy Thủy điện A Lưới

Ông: **TRƯƠNG CÔNG GIỚI**

Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc

(Xem phần giới thiệu HĐQT)

Ông: **LÂM UYÊN**

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1961

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác: Ông giữ chức vụ Kế toán trưởng tại Ban quản lý công trình thủy điện An Điền thuộc tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng từ năm 1985 – 1991. Từ năm 1992 chuyển công tác sang Ban quản lý công trình thủy điện Ialy và đến năm 1994 đảm nhiệm các vị trí: Chuyên viên Phòng Tài chính Công ty Điện lực 3, Kế toán trưởng Ban quản lý Dự án lưới điện thuộc Công ty Điện lực 3.

Từ năm 2005 được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung.

Ông: **LÊ QUÝ ANH TUẤN**

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1969

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Hệ thống điện

Quá trình công tác: Từ năm 1992 đến 2007 công tác tại Công ty Thủy điện Trị An – Huyện Vĩnh Cửu – Tỉnh Đồng Nai, đảm nhiệm các chức vụ: Trưởng ca, Phó quản đốc, Quản đốc, Trưởng phòng Kế Hoạch – Kỹ Thuật. Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Thủy điện miền Trung từ năm 2007 đến nay

Ông: **HUỖNH MAI**

Kế toán trưởng

Năm sinh: 1970

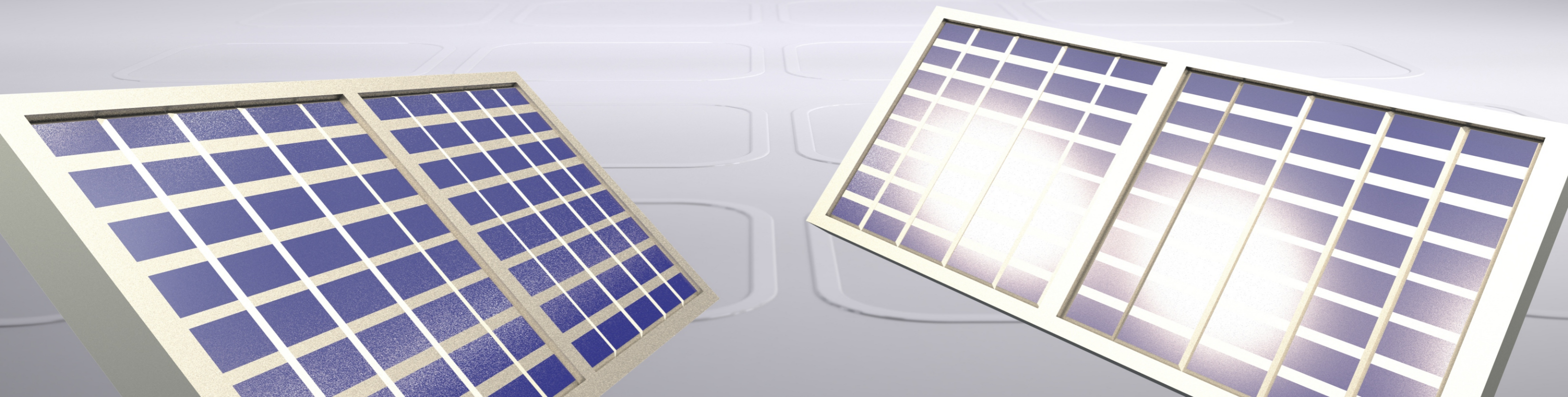
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh.

Quá trình công tác: Ông công tác tại phòng tài chính – Công ty Điện lực 3 từ năm 1993 đến năm 2004. Năm 2005 được bổ nhiệm giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung.



ĐỔI MỚI ĐỂ PHÁT TRIỂN

■ Tổng quan năng lượng Việt Nam	19
■ Ngành điện Việt Nam	25
■ Đánh giá sự phù hợp của định hướng phát triển Công ty so với định hướng ngành Điện	29
■ Triển vọng tăng trưởng của EVNCHP	31
■ Phân tích SWOT	33
■ Mục tiêu chiến lược 2017-2020	35
■ Quản trị chiến lược giai đoạn 2017-2020	36



NĂNG LƯỢNG BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM

Qua hơn 30 năm đổi mới, cùng với sự phát triển của kinh tế-xã hội, ngành Năng lượng Việt Nam đã có những bước tiến khá, rất đáng ghi nhận. Giai đoạn 2001-2010 GDP tăng bình quân 7%/năm, 2011-2015 khoảng 6%. Năm 2010 GDP đầu người 1.160USD/người, năm 2015 là 2.170USD/người. Việt Nam bước qua ngưỡng nước nghèo đạt mức trung bình thấp. Giai đoạn 2011-2015, sản xuất năng lượng tăng khoảng 7%/năm; năm 2015 sản xuất

than sạch đạt 40 triệu tấn; dầu thô 17 triệu tấn; khí đốt 10,6 tỷ m³; tổng công suất điện khoảng 37.000MW, sản xuất điện năng đạt 164,5 tỷ kWh; điện tiêu thụ đầu người khoảng 1.580kWh/người. Cơ sở hạ tầng của ngành năng lượng phát triển nhanh. Nội dung sử dụng hiệu quả và tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường đang từng bước được quản lý thống nhất và có hiệu quả. Hoạt động năng lượng đang được định hướng dần theo cơ chế thị trường.

Tiêu thụ và dự báo nhu cầu năng lượng Việt Nam

Thực trạng tiêu thụ năng lượng Việt Nam thời gian qua tăng khá nhanh. Theo thống kê của Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tiêu thụ năng lượng sơ cấp của Việt Nam năm 2012 là 56,7 triệu TOE, trong đó than chiếm 25,6%, khí đốt 14,5%. Với tốc độ tăng 7%/năm, tiêu thụ năng lượng sơ cấp năm 2015 được đánh giá khoảng 70 triệu TOE.

Điện thương phẩm 5 năm gần đây tăng khoảng 10-11%/năm, cụ thể năm 2011: 98,5 tỷ; 2012: 105,4 tỷ; 2013: 117,0 tỷ; 2014: 128,4 tỷ; 2015: 141,8 tỷ kWh.

Quy hoạch điện VII điều chỉnh (QHĐVII ĐC), Chính phủ đã phê duyệt 3-2016, tổng điện năng sản xuất so với QHĐVII, được điều chỉnh giảm khoảng 20%. Cụ thể là năm 2015: 164 tỷ; 2020: 265; 2025: 400; 2030: 575 tỷ kWh. Trong đó nhiệt điện than vẫn có tỷ trọng lớn, trên 50% tổng sản xuất điện, thủy điện giảm từ 25 xuống 12,4%, điện từ khí đốt ở mức 17-19%, điện tái tạo tăng 6,5-6,9% giai đoạn 2020-25 lên 10,7% vào 2030.

So với QHĐVII, tỷ trọng điện năng từ năng lượng tái tạo (NLTT) được điều chỉnh tăng 1,8 lần, nhưng lượng tuyệt đối không tăng nhiều - chỉ 1,3 lần, vì tổng điện năng sản xuất giảm 20%.

Với những chỉ tiêu này chỉ mới đạt 60-70% mục tiêu của Chiến lược phát triển NLTT.

Điện sản xuất đầu người năm 2015 là 1800kWh/người; dự báo năm 2020: 2800; 2025: 4100; 2030: 5200 kWh/người.



Cơ cấu công suất, sản lượng điện theo loại nguồn đến 2030

Nguồn - QHĐVII-ĐC 2016

Nguồn	2020		2025		2030	
	Cơ cấu CS (%)	Cơ cấu SL (%)	Cơ cấu CS (%)	Cơ cấu SL (%)	Cơ cấu CS (%)	Cơ cấu SL (%)
Thủy điện + Tích năng	30,1	25,2	20,1	17,4	16,9	12,4
Nhiệt điện than	42,7	49,3	50,0	55,0	42,7	53,3
Nhiệt điện khí + dầu	14,9	16,6	15,8	19,0	14,7	16,8
Năng lượng tái tạo	9,9	6,5	12,5	6,9	21,0	10,7
Nhập	2,4	2,4	1,5	1,6	1,2	1,2
Điện hạt nhân	0	0	0	0	3,6	5,7

Dự báo phát triển điện năng từ NLTT đến 2030

Nguồn QHD7-ĐC

Năm	Công suất NLTT (MW)	Tỷ trọng trong sản xuất điện (%)	Tổng SX điện NLTT (tr.kWh)	Tỷ trọng trong SX điện (%)
2015	2.046	5,2	6.047	3,9
2020	6.004	9,9	17.625	6,5
2025	12.000	12,6	27.760	6,9
2030	27.200	21	60.900	10,7

(Nguồn <http://www.nangluongvietnam.vn>)

THỰC TRẠNG NGUỒN NĂNG LƯỢNG TẠI VIỆT NAM



Nguồn than



Nguồn dầu - khí



Nguồn năng lượng tái tạo

Tiềm năng kinh tế - kỹ thuật - môi trường về thủy điện được đánh giá khoảng 70-75 tỷ kWh, đến nay chúng ta đã khai thác trên 70% tiềm năng, hiện tại thủy điện đóng góp khoảng 42% lượng điện sản xuất, nhưng dự kiến đến 2020 khoảng 18% và 2030 còn khoảng 13%.

Thực tế thời gian qua chúng ta xây dựng thủy điện với quy hoạch chưa tốt, đặc biệt là thủy điện vừa và nhỏ, mới chú ý tới hiệu quả phát điện là chính, chưa quan tâm đầy đủ việc sử dụng tổng hợp nguồn nước, chưa chú ý đầy đủ phòng lũ hạ lưu, cũng như quy trình vận hành hệ thống công trình thủy điện bậc thang. Thậm chí một số công trình chưa kiểm định đã chạy, thiếu tuân thủ quy định bảo vệ môi trường, trồng rừng thay thế,... đã gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng: mất rừng, hạn hán, môi sinh thay đổi, ảnh hưởng tới chiến lược phát triển xanh và bền vững.

Thủy điện là nguồn năng lượng tái tạo, sạch, tuy nhiên ngày nay khai thác thủy điện phải thận trọng về môi trường, môi sinh, an ninh nếu không sẽ phát triển không bền vững.

Từ tài liệu quy hoạch ngành than điều chỉnh 2015 cho thấy, tổng tài nguyên trữ lượng than của nước ta, tính đến 31-12-2015 là 48,8 tỷ tấn, trong đó than đá 48,4 tỷ, than bùn 0,34 tỷ tấn. Tài nguyên và trữ lượng huy động vào quy hoạch là 3,05 tỷ tấn, trong đó than bùn 0,06 tỷ tấn. Nguồn than đồng bằng Sông Hồng, tuy được đánh giá có tiềm năng lớn, nhưng chưa thể đưa vào quy hoạch.

Theo quy hoạch, sản lượng khai thác than có thể đạt như sau:

Năm 2015: 55 triệu tấn; năm 2020: 60 triệu tấn; 2030: 70 triệu tấn.

Để có thể đạt được kế hoạch đề ra cần thăm dò nâng cấp bể than Đông Bắc, thực hiện hàng chục dự án mở rộng các mỏ: Cẩm Phả, Hòn Gai, Uông Bí, Na Dương,... Bể than ĐBSH cần thăm dò, lựa chọn một số diện tích chứa than có triển vọng, có điều kiện địa chất - mỏ thích hợp, đồng thời lựa chọn công nghệ khai thác phù hợp, hiệu quả, đảm bảo an toàn môi trường, làm cơ sở cho kế hoạch khai thác các giai đoạn tới.

Theo đánh giá của ngành dầu - khí, trữ lượng dầu - khí của Việt Nam có thể thu hồi là 3,8-4,2 tỷ tấn dầu quy đổi, trữ lượng đã được xác minh khoảng 1,05-1,14 tỷ tấn, trong đó khí đốt chiếm trên 60%. Dự báo khả năng khai thác dầu - khí giai đoạn tới 2030, kể cả đầu tư ra nước ngoài như sau:

Dầu thô 2015: 20,0; 2020: 20,7; 2025: 21,7; 2030: 22,0 triệu tấn; trong đó khai thác nội địa chiếm khoảng 80%.
Khí đốt 2015: 11; 2020: 17; 2025: 17; 2030: 17 tỷ m³.

Hai năm gần đây, thị trường dầu thế giới cung vượt cầu, giá dầu giảm tới 60% tính từ giữa năm 2014, hiện nay chỉ còn khoảng 45-48USD/thùng; gây bất ổn thị trường năng lượng nói chung, ảnh hưởng lớn tới cả kinh tế thế giới. Theo đánh giá của nhiều chuyên gia, giá dầu còn thay đổi khó lường, ảnh hưởng lớn tới nguồn năng lượng trong nước.

Việt Nam được đánh giá có tiềm năng năng lượng tái tạo (NLTT) khá phong phú, tiềm năng gió được đánh giá khoảng 150.000 MW, bức xạ mặt trời trung bình đạt 3,5 kWh/m²/ngày ở phía Bắc; 4,5 kWh/m²/ngày ở phía Nam.

Tuy nhiên đến nay tài liệu, số liệu khảo sát, đo đạc còn thiếu và độ tin cậy thấp. Về thể chế đã có quan tâm nhưng chưa đủ để khuyến khích đầu tư, phát triển, sử dụng. Việc sử dụng năng lượng mặt trời để đun nước được đánh giá là bắt đầu có hiệu quả. Đến 2015 tổng công suất điện tái tạo so với tiềm năng còn khá khiêm tốn, mới khoảng 2000 MW, chiếm 5% công suất và 3,9% tổng điện năng hệ thống. Một số dự án điện gió như ở Ninh Thuận, Bạc Liêu... tuy giá thành điện còn khá cao, nhưng bước đầu đã phát huy tác dụng.

Hiện nay giá điện sản xuất từ gió, mặt trời đã giảm 30-40% so với năm 2010 và được dự báo sẽ giảm mạnh trong 5-10 năm tới, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho Việt Nam phát triển nguồn năng lượng này. Trong QHĐ VII ĐC cũng đã tăng tỷ lệ điện từ NLTT lên 6% vào 2020 và trên 10% vào 2030.

(Nguồn <http://www.nangluongvietnam.vn>)

Những tồn tại, thách thức đối với phát triển năng lượng bền vững

01 Nguồn năng lượng chưa đảm bảo

Tiềm năng, trữ lượng năng lượng Việt Nam được đánh giá không giàu. Nguồn dầu - khí tiềm năng hạn chế; Tiềm năng kinh tế - kỹ thuật thủy điện cơ bản đã được sử dụng và còn tồn tại những nội dung về môi trường, cân bằng nước cần tiếp tục nghiên cứu giải quyết. Các nguồn NLTT được đánh giá có tiềm năng khá, cần tiếp thu công nghệ mới, đầu tư mạnh mẽ để có thể phát triển nhanh. Tiềm năng, trữ lượng than được đánh giá tuy không nhiều nhưng là khả thi trong giai đoạn tới, nhu cầu than của Việt Nam tới đây vẫn tăng cao, có nhiều thách thức về thăm dò bổ sung trữ lượng đặc biệt là than nâu ở Đồng bằng Sông Hồng, nghiên cứu ứng dụng công nghệ than sạch để sử dụng hiệu quả. Nguồn uranium để có thể sử dụng cho các lò hạt nhân cần có nghiên cứu và đầu tư dài hạn.

02 Nhu cầu năng lượng tăng cao

Việt Nam đang tiến hành công nghiệp hóa, yêu cầu năng lượng ngày càng cao, với dự báo trên, nhu cầu năng lượng từ nay đến 2030 tăng khoảng ba lần, cần phấn đấu mới đạt được. Nhưng so với các nước trong vùng và bình quân thế giới vẫn còn khá thấp. Tiềm năng năng lượng quốc gia không nhiều, là thách thức lớn. Giải pháp nào để đảm bảo đủ năng lượng cho phát triển? Ngoài việc tăng cường, bổ sung nguồn, biện pháp quan trọng nhất là phải sử dụng hiệu quả và tiết kiệm. Ở đây nhấn mạnh nội dung hiệu quả, cơ cấu lại kinh tế quốc dân để có cường độ năng lượng/điện thấp. Ngày nay để phát triển không đòi hỏi quá nhiều năng lượng.

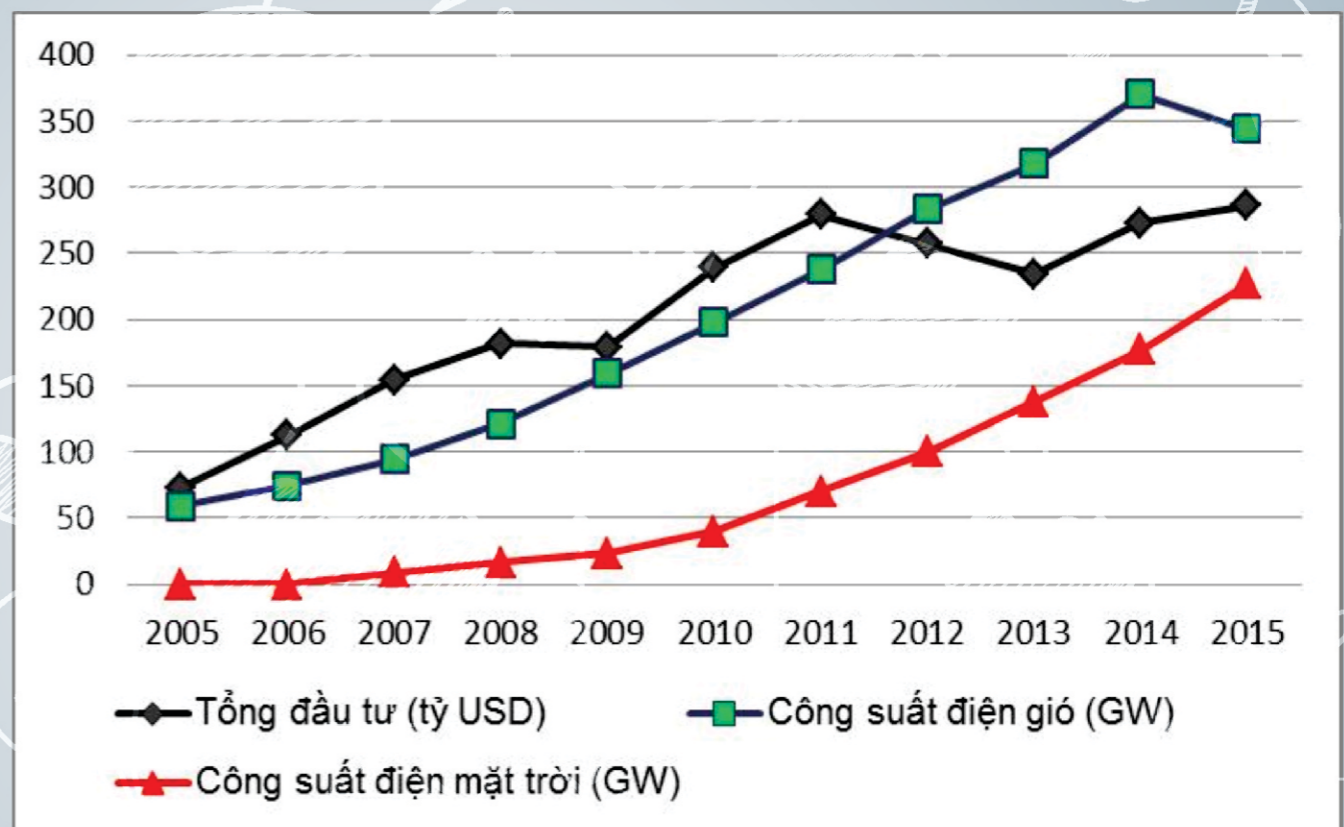
03 Công nghệ lạc hậu

Hiện nay chúng ta chưa có nghiên cứu chính thức nào về đánh giá trình độ công nghệ nói chung và công nghệ năng lượng nói riêng. Tuy vậy, theo ý kiến nhiều chuyên gia, công nghệ năng lượng ở Việt Nam còn khá lạc hậu. Trong khai thác, sản xuất, chế biến than công nghệ cũ, chậm đổi mới, giá thành khai thác cao. Công nghệ phát điện, ngoại trừ một số nhà máy lớn sử dụng công nghệ G7, còn lại các máy nhiệt điện than công nghệ từ Trung Quốc được đánh giá chỉ ở mức trung bình, hiệu suất thấp, độ tin cậy thấp và ô nhiễm. Các thủy điện vừa và nhỏ hầu hết công nghệ Trung Quốc được đánh giá khá lạc hậu, số lượng lớn, gây hệ lụy phụ thuộc. Trong tiêu thụ năng lượng công nghiệp và dân dụng được đánh giá trên 70% thiết bị ở mức lạc hậu, tiêu hao năng lượng lớn và ô nhiễm cao. Sử dụng công nghệ tiên tiến là chìa khóa tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

Thời cơ mới phát triển năng lượng tái tạo Việt Nam

Những thay đổi nhanh chóng gần đây về công nghệ, chính sách phát triển ứng dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo nhằm ứng phó với hiện tượng biến đổi khí hậu đã tạo ra một bối cảnh và cơ hội thuận lợi mới đối với sự phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam. Đó là các sự kiện như: Hội nghị của Liên hiệp quốc về biến đổi khí hậu (COP21), sự giảm sâu của giá năng lượng tái tạo và xu hướng mạnh mẽ về đầu tư phát triển năng lượng tái tạo trên thế giới. Ngoài

ra, một số chính sách, giải pháp quan trọng mới, tiên bộ, phù hợp với điều kiện thực tế Việt Nam đối với năng lượng tái tạo cũng đã được ban hành và triển khai thực hiện. Tất cả các yếu tố này, có thể nói, đã và đang tạo ra một thời cơ thuận lợi mới, rất quan trọng đối với sự phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam.



Tổng đầu tư phát triển NLTT (tỷ USD), công suất lắp đặt (GW) các nguồn điện gió và điện mặt trời trên thế giới giai đoạn 2005-2015. (Nguồn: Renewables 2016 Global Status Report, REN 21)

NGÀNH ĐIỆN VIỆT NAM

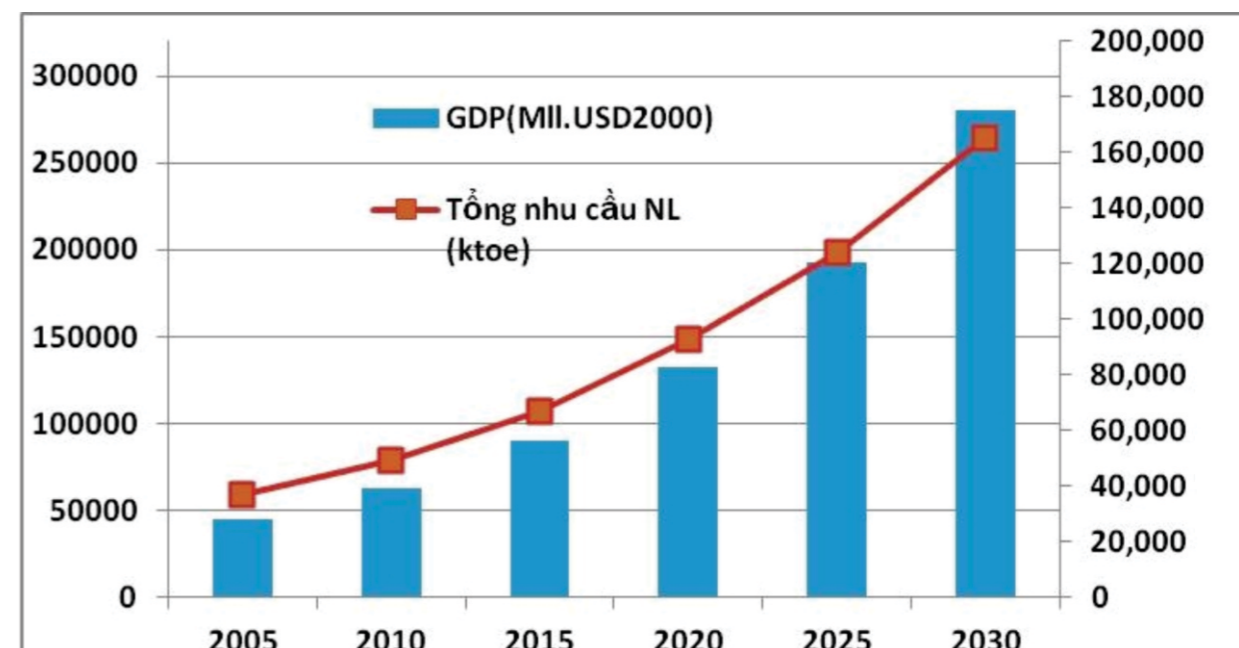
Tốc độ tiêu thụ điện gấp hai lần so với tốc độ tăng trưởng GDP

Tốc độ tăng của tiêu thụ điện vượt xa so với tốc độ tăng trưởng GDP trong cùng kỳ. Cụ thể, trong giai đoạn 1995-2005, tốc độ tăng trưởng bình quân của GDP đạt mức 7,2% trong khi tốc độ tiêu thụ điện hàng năm là hơn 14,9%. Ở những năm kinh tế tăng trưởng “nóng” như giai đoạn 2007-2010, việc mất cân đối cung cầu đã thường xuyên xảy ra. Theo Tổng sơ đồ VII, nhu cầu điện của Việt Nam tiếp tục tăng từ 14-16%/năm trong thời kỳ 2011-2015 và sau đó giảm dần xuống 11.15%/năm trong thời kỳ 2016-2020 và 7.4-8.4%/năm cho giai đoạn 2021-2030.

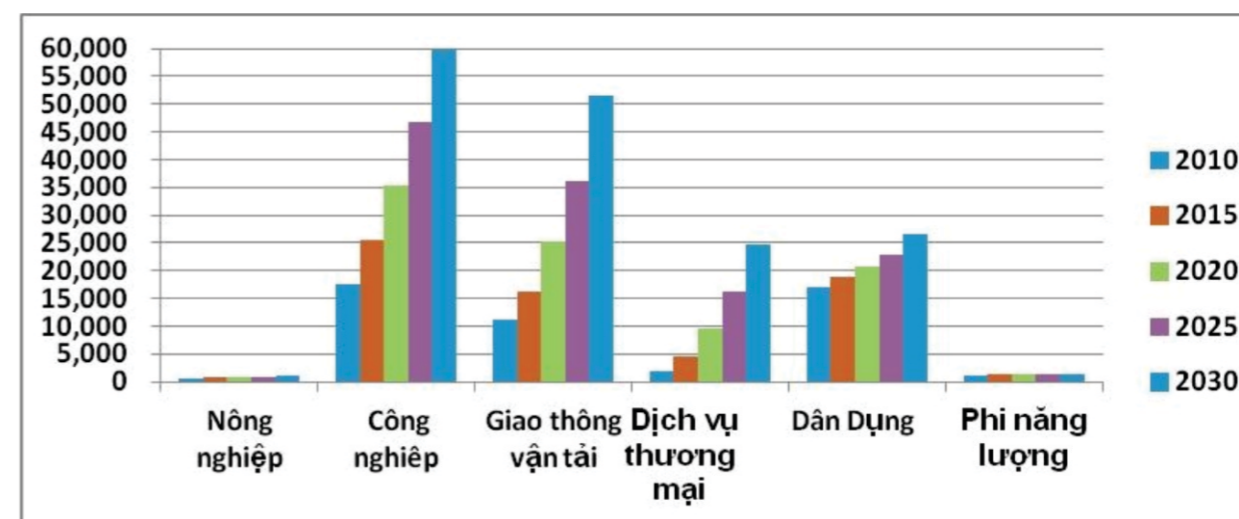
Tuy nhiên, trong giai đoạn 2011-2015, theo tính toán của Vụ Năng lượng, tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm và điện sản xuất thực tế đều thấp hơn so với dự báo từ 3-4 điểm phần trăm. Nguyên nhân là do tăng trưởng

GDP chỉ đạt bình quân 5,9%/năm trong giai đoạn này, trong khi con số ước tính trước đó với mức GDP là 7-7,5%/năm.

Tốc độ tăng trưởng điện phụ thuộc nhiều vào tốc độ tăng trưởng kinh tế. Trong giai đoạn 2016-2020, tốc độ tăng GDP được dự báo ở mức 6,7-7%/năm thì nhu cầu tiêu thụ điện nhiều khả năng sẽ tiếp tục tăng mạnh. Đặc biệt trong giai đoạn này, GDP tăng trưởng chủ yếu nhờ vào sự phát triển của lĩnh vực công nghiệp và xây dựng, trong khi lĩnh vực này chiếm tỷ trọng trên 50% tổng mức tiêu thụ điện năng của cả nước. Bên cạnh đó, nhu cầu tiêu thụ điện hộ gia đình (chiếm tỷ trọng lớn thứ hai, trên 40%) cũng sẽ gia tăng, một mặt nhờ đà phục hồi của nền kinh tế, mặt khác là mạng lưới truyền tải điện được nâng cấp và mở rộng.



Các lĩnh vực sử dụng năng lượng ở Việt Nam giai đoạn 2010-2030



Tương quan kinh tế và năng lượng từ năm 2005 đến 2030

Về dự báo phụ tải theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2006 - 2015 có xét đến năm 2025 là: Đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của cả nước với mức tăng GDP khoảng 8,5% đến 9%/năm giai đoạn 2006 - 2010 và cao hơn, dự báo nhu cầu điện nước ta tăng ở mức 17% năm (phương án cơ sở), 20% năm (phương án cao) trong giai đoạn 2006 - 2015, trong đó xác định phương án cao là phương án điều hành, chuẩn bị phương án 22% năm cho trường hợp tăng trưởng đột biến





Nhu cầu điện năng ở Việt Nam tăng trưởng không ngừng. Khả năng cung ứng của ngành điện hiện nay còn rất hạn chế do thiếu nguồn, thiếu vốn đầu tư, không có công suất dự phòng, thiếu hụt công suất trong giờ cao điểm. Do việc thiếu hụt điện trong nhiều năm liền ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế quốc gia, chính phủ Việt Nam đã ra quyết định về lộ trình thị trường điện Việt nam với 3 cấp độ.

Lộ trình thị trường điện Việt nam với 3 cấp độ

Xu hướng phát triển ngành điện chuyển dần sang thị trường cạnh tranh, xóa bỏ độc quyền một người mua

Các nhà máy điện có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh, do đó tất cả các công trình này Nhà nước đều giao cho Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) đầu tư, quản lý và vận hành khai thác. Điều này đã dẫn tới Nhà nước độc quyền trong hoạt động truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành các nhà máy lớn. Cho đến năm 2010 thị trường Điện tại Việt nam vẫn ở dạng độc quyền với Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), một công ty nhà nước, nắm giữ hơn 71% tổng lượng điện sản xuất, nắm toàn bộ khâu truyền tải, vận hành hệ thống điện, phân phối và kinh doanh bán lẻ điện. Tuy nhiên, từ khi ban hành Luật Năng lượng năm 2005, Chính phủ đã thể hiện cam kết mạnh mẽ trong việc xây dựng một thị trường điện cạnh tranh, minh bạch và mở rộng cơ cấu sở hữu trong ngành điện.



Cấp độ 1:

Bước 1: Thị trường phát điện cạnh tranh thí điểm (từ năm 2005 đến năm 2008). Thực hiện thị trường phát điện cạnh tranh giữa các nhà máy điện thuộc EVN để thí điểm cạnh tranh trong khâu phát điện theo mô hình một đơn vị mua duy nhất. Các nhà máy điện, các công ty truyền tải điện, các công ty phân phối điện thuộc EVN sẽ được tổ chức lại dưới dạng các công ty độc lập về hạch toán kinh doanh.

Bước 2: Thị trường phát điện cạnh tranh hoàn chỉnh (từ năm 2009 đến năm 2014). Hiện nay thị trường điện đang giai đoạn này Cho phép các nhà máy điện độc lập (IPP) không thuộc sở hữu của EVN tham gia chào giá để bắt đầu thị trường phát điện cạnh tranh hoàn chỉnh (theo mô hình một người mua duy nhất); các đơn vị phát điện sẽ bán điện lên thị trường thông qua các hợp đồng PPA (Power Purchase Agreement) và chào giá cạnh tranh trên thị trường giao ngay với tỷ lệ điện năng mua bán theo hai hình thức của từng đơn vị do Cục Điều tiết điện lực quy định.

Cấp độ 2:

Bước 1: thị trường bán buôn điện cạnh tranh thí điểm (từ năm 2015 đến năm 2016). Cho phép lựa chọn một số đơn vị phân phối và khách hàng lớn để hình thành thị trường bán buôn điện cạnh tranh thí điểm. Cho phép hình thành một số đơn vị bán buôn mới để

tăng cường cạnh tranh trong khâu mua bán buôn điện.

Bước 2: Thị trường bán buôn điện cạnh tranh hoàn chỉnh (từ năm 2017 đến năm 2022). Cho phép các công ty phân phối điện hiện thuộc EVN được chuyển đổi thành các công ty độc lập (công ty nhà nước hoặc cổ phần) để mua điện trực tiếp từ các đơn vị phát điện và ngược lại, các đơn vị phát điện cũng cạnh tranh để bán điện cho các công ty này. Các đơn vị bán buôn cũng tham gia cạnh tranh để bán điện cho các đơn vị phân phối và các khách hàng lớn.

Cấp độ 3:

Bước 1: thị trường bán lẻ điện cạnh tranh thí điểm (từ năm 2022 đến năm 2024). Cho phép lựa chọn một số khu vực lưới phân phối có quy mô thích hợp để triển khai thí điểm. Theo mức độ tiêu thụ điện do Cục Điều tiết điện lực quy định, các khách hàng được quyền lựa chọn nhà cung cấp điện cho mình (đơn vị bán lẻ điện).

Bước 2: thị trường bán lẻ điện cạnh tranh hoàn chỉnh (từ năm 2024). Theo mức độ tiêu thụ điện do Cục Điều tiết điện lực quy định, các khách hàng sử dụng điện trên toàn quốc được quyền lựa chọn nhà cung cấp điện cho mình (đơn vị bán lẻ điện) hoặc trực tiếp mua điện từ thị trường.

Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Điện lực là ngành thiết yếu của nền kinh tế quốc dân, phục vụ sản xuất kinh doanh và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt. Sự phát triển của ngành điện có ý nghĩa nền tảng đối với công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước nói riêng và sự phát triển của nền kinh tế nói chung. Nền kinh tế Việt Nam đang tăng trưởng với tốc độ trung bình 6%-7%/năm và đi kèm với nó là tốc độ tăng trưởng nhu cầu về điện khoảng 12%/năm. Do đó, ngành điện là ngành luôn có cung nhỏ hơn cầu.

Trong bối cảnh ngành điện đang phải đương đầu với sự phát triển vũ bão của phụ tải trên toàn hệ thống điện, Công ty CP Thủy điện Miền Trung chung vai gánh vác cùng EVN giảm tải bớt phần nào sự thiếu hụt nguồn cung cấp. Mục tiêu chính của Công ty là tìm kiếm và đầu tư các dự án điện tiềm năng trong khu vực, bên cạnh đó sự phát triển đội ngũ cán bộ quản lý dự án, cán bộ kỹ thuật và cán bộ giám sát công trình là điều cần thiết nhất.

Với vị trí địa lý thuận lợi, nguồn nước dồi dào, và nằm ở khu vực có hệ thống đường dây truyền tải điện của lưới điện quốc gia Việt Nam đi qua, sự phát triển của Công ty sẽ góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Từ phân tích về triển vọng phát triển của ngành điện phân trên, có thể thấy định hướng phát triển của Công ty là hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành Điện, và với chính sách chung của Nhà nước.



TRIỂN VỌNG TĂNG TRƯỞNG

Giá bán điện trên thị trường cạnh tranh kỳ vọng tăng:

Giá các nguyên vật liệu chính của các nhà máy nhiệt điện là than, khí và dầu được dự báo sẽ tăng lên trong dài hạn khiến chi phí sản xuất của các nhà máy nhiệt điện tăng lên. Đây là cơ hội để các nhà máy thủy điện tăng mức chào giá bán trên thị trường phát điện cạnh tranh.

Cơ hội từ thị trường bán buôn cạnh tranh:

Thị trường bán buôn điện cạnh tranh được dự kiến vận hành chính thức vào năm 2019. Đây là cơ hội cho các nhà máy điện tham gia thị trường khi bên mua sẽ có thêm khách hàng sử dụng điện lớn và có thể đàm phán theo cơ chế hợp đồng song phương.

Bắt đầu có doanh thu từ dự án CDM:

Lượng CER của năm 2012 đã được giao cho người mua vào năm 2015 với giá 2 EUR/CER, đem lại doanh thu cho EVNCHP trong năm 2015 và các năm tiếp theo.

Triển vọng phát triển năng lượng tái tạo (NLTT)

Vấn đề đảm bảo nhu cầu năng lượng an ninh và bền vững là những thách thức có tính thời đại. Để giảm bớt khó khăn về nguồn năng lượng và giảm thiểu ảnh hưởng xấu tới môi trường; việc phát triển và sử dụng các nguồn NLTT đã trở thành chiến lược của hầu hết các quốc gia trên thế giới.

Với tiềm năng to lớn của NLTT Việt Nam, để đạt được những mục tiêu và nhiệm vụ chiến lược đã đặt ra thì vai trò của NLTT cần phải được nhìn nhận, đánh giá một cách đúng đắn và quan tâm thích đáng hơn để NLTT phát triển cả về số lượng và chất lượng.

Nhận thức được tầm quan trọng đó, EVNCHP luôn không ngừng tìm kiếm, nghiên cứu đầu tư dự án năng lượng tái tạo tại các tỉnh thuộc khu vực miền Trung Tây nguyên, góp phần vào sự định hướng phát triển kinh tế Xanh của thế giới

PHÂN TÍCH S.W.O.T EVNCHP

ĐIỂM MẠNH

- 1 Công nghệ phát điện sạch, hầu như không phát khí thải gây hiệu ứng nhà kính
- 2 Tuổi thọ công trình cao và chi phí vận hành, bảo dưỡng hằng năm thấp
- 3 Xây dựng quy định hợp lý trong việc vận hành nhà máy thủy điện để bảo đảm tài nguyên nước được sử dụng một cách công bằng và hiệu quả cho xã hội
- 4 Nguồn lực tài chính mạnh, kinh doanh hiệu quả tạo điều kiện thuận lợi
- 5 Có vị trí địa lý tốt- sản lượng điện nhà máy cao và luôn ổn định
- 6 Ban lãnh đạo và đội ngũ nhân viên có kinh nghiệm về kỹ thuật và vận hành nhà máy thủy điện A Lưới theo cơ chế thị trường điện
- 7 Tích cực thực hiện nhiều hoạt động đóng góp cho xã hội

CƠ HỘI

- 1 Chính sách nhà nước mở cửa thị trường ngành điện, tạo nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp tham gia thị trường bán buôn điện cạnh tranh
- 2 Sự phát triển của khoa học công nghệ tạo nhiều cơ hội cho nguồn nhân lực EVNCHP học hỏi, nâng cao tay nghề, ứng dụng công nghệ mới vào công tác vận hành, bảo dưỡng thường xuyên nhà máy
- 3 Sản lượng phát điện ổn định qua các năm tạo thế mạnh cho EVNCHP thu hút được nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước
- 4 Với mục tiêu phát triển nguồn năng lượng xanh của Chính phủ tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nghiên cứu, đầu tư vào lĩnh vực này

ĐIỂM YẾU

- 1 Sản lượng phát điện phụ thuộc nhiều vào điều kiện thời tiết, khí hậu
- 2 Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác vận hành và quản lý là mục tiêu chiến lược nhưng hiệu quả chưa cao
- 3 Chưa chủ động trong việc xây dựng các biện pháp ứng phó với sự biến đổi khí hậu, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng sản xuất điện, an toàn công trình...
- 4 Chưa có kế hoạch đào tạo, cơ cấu tổ chức Tổ thị trường điện để phù hợp và đủ khả năng thực hiện các chức năng mới trong thị trường bán buôn điện cạnh tranh
- 5 Công tác tìm kiếm, đầu tư xây dựng dự án mới còn chậm, việc phê duyệt các gói thầu lớn thuộc thẩm quyền HĐQT nên thời gian triển khai thường kéo dài
- 6 Điều kiện thời tiết khắc nghiệt khiến công tác vận hành còn gặp nhiều khó khăn (nhất là vào mùa mưa bão)...

THÁCH THỨC

- 1 Biến đổi khí hậu (BĐKH) là một trong những thách thức lớn nhất đối với toàn nhân loại trong thế kỷ 21 và các thế kỷ tiếp theo. BĐKH đã, đang và sẽ làm thay đổi toàn diện, sâu sắc quá trình phát triển và an ninh toàn cầu như: lương thực, nước, năng lượng, các vấn đề về an toàn xã hội, văn hóa, ngoại giao và thương mại. Ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng sản xuất điện, an toàn công trình, ngập lụt, hạn hán....
- 2 Thị trường bán buôn cạnh tranh sẽ được vận hành chính thức vào năm 2019 sẽ thu hút được rất nhiều nhà đầu tư trong nước và ngoài nước tham gia vào thị trường... tạo sự cạnh tranh khốc liệt trong thị trường điện.
- 3 Tiềm năng phát triển thủy điện ngày càng cạn kiệt, việc tìm kiếm xây dựng các dự án thủy điện mới gặp nhiều khó khăn do có nhiều nhà đầu tư, chính sách môi trường yêu cầu ngày càng cao



MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC 2016 - 2020

01

Vận hành phát điện

Đảm bảo ổn định, liên tục, an toàn về người, công trình và thiết bị nhằm đạt sản lượng điện trung bình nhiều năm thiết kế 649 triệu kWh.

02

Thị trường điện

Tham gia thị trường phát điện cạnh tranh, khai thác tối ưu hồ chứa đạt doanh thu cao nhất với giá bán điện bình quân hàng năm cao hơn giá hợp đồng.

03

Đầu tư dự án

Đầu tư một hoặc hai dự án thủy điện, dự án năng lượng tái tạo thuộc khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

04

Tăng doanh thu lợi nhuận: Từ hoạt động sản xuất, kinh doanh điện, đầu tư tài chính, hoạt động khác và tối ưu hóa chi phí nhằm đạt cổ tức hàng năm trên 10%.

Cộng đồng ASEAN hình thành, nền kinh tế đất nước hồi phục sẽ tạo ra nhiều cơ hội và cũng không ít thách thức cho các doanh nghiệp trong nước. Phát huy lợi thế so sánh của mình, Công ty cũng đã xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2017-2020 nhằm mở rộng sản xuất, tăng khả năng cung ứng điện cho hệ thống điện quốc gia, tăng sản lượng điện, qua đó tăng doanh thu và lợi nhuận hàng năm.

Quản trị một số giải pháp để thực hiện chiến lược kinh doanh của công ty



Quản trị một số giải pháp để thực hiện chiến lược kinh doanh của công ty (tiếp theo)

GIẢI PHÁP TÀI CHÍNH



- + Thực hiện tối ưu hóa chi phí hằng năm trong hoạt động sản xuất. Tự thực hiện công tác tư vấn, thi công lắp đặt, giám sát, sửa chữa nhỏ, tiêu tu, trung tu cho các hạng mục công trình Công ty quản lý.
- + Hoàn thiện hệ thống quản trị chiến lược tài chính, duy trì ổn định dòng vốn và thu nhập qua các năm.
- + Tăng cường công tác quản lý mua sắm vật tư thiết bị.
- + Theo dõi, giám sát thực hiện dự án CDM để tăng doanh thu hằng năm.
- + Tăng cường chức năng quản lý vốn đầu tư vào các dự án mới, phân tích các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật nhằm mang lại hiệu quả cao nhất

GIẢI PHÁP MARKETING

- + Tăng cường hoạt động nghiên cứu thị trường; thường xuyên theo dõi và thực hiện tốt các hồ sơ chào giá cạnh tranh; các hồ sơ dự thầu; tìm hiểu kỹ các thông tin về gói thầu
- + Hoàn thiện các quy trình quản lý về chất lượng các sản phẩm dịch vụ kinh doanh; cải tiến các quy trình hiện có của Công ty về duy tu, bảo dưỡng dây chuyền thiết bị công nghệ nhà máy thủy điện; các quy trình vận hành các tổ máy; các quy trình về giám sát, lắp đặt thiết bị,... để đảm bảo nâng cao chất lượng dịch vụ theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015
- + Hiện nay Công ty cũng đã hợp đồng với nhiều đơn vị để cung cấp các dịch vụ tư vấn giám sát, lắp đặt thiết bị; đào tạo nguồn nhân lực; thí nghiệm, bảo trì, sửa chữa nhưng hầu hết là các đơn vị trong ngành Điện, các Ban quản lý dự án trong ngành. Vì vậy, trong thời gian đến Công ty phải tăng cường mở rộng địa bàn cung cấp dịch vụ ra các doanh nghiệp bên ngoài ngành Điện đang đầu tư xây dựng các nhà máy điện mới.



GIẢI PHÁP SẢN XUẤT

- + Xây dựng quy trình điều tiết hồ chứa kết hợp với lịch sửa chữa thiết bị, nhằm khai thác tối đa năng lực hồ chứa nhằm đạt sản lượng điện cao nhất
- + Xây dựng lịch sửa chữa lớn phù hợp, rút ngắn thời gian sửa chữa, chuẩn bị đầy đủ vật tư, thiết bị phụ tùng thay thế cũng như thiết bị dự phòng chiến lược trước khi đưa hệ thống thiết bị ra sửa chữa
- + Nâng cao năng lực đội ngũ vận hành, lực lượng sửa chữa, tăng cường công tác kiểm tra trong vận hành, kiểm tra việc chấp hành quy trình, quy phạm, biện pháp kỹ thuật thi công, biện pháp an toàn, nâng cao sản lượng điện thương phẩm bằng các chính sách tiết kiệm điện
- + Đầu tư nâng cấp, hiện đại hoá thiết bị, trang bị thêm các phương tiện, máy móc phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát thiết bị, cải thiện điều kiện làm việc và bảo đảm an toàn lao động
- + Thường xuyên tổ chức nghiên cứu, học tập, trao đổi, tìm hiểu để tiến tới nắm bắt, làm chủ thiết bị. Tổ chức trực ban theo dõi tình hình vận hành thiết bị 24/24 giờ, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa giảm thiểu sự cố; xử lý nhanh chóng chính xác các sự cố, sớm đưa thiết bị vào vận hành khai thác trở lại



Quản trị một số giải pháp để thực hiện chiến lược kinh doanh của công ty (tiếp theo)



GIẢI PHÁP NHÂN SỰ - TỔ CHỨC

- + Trong bối cảnh hội nhập kinh tế, để thu hút nguồn nhân lực, EVNCHP luôn không ngừng cải thiện môi trường làm việc cũng như chính sách phúc lợi phù hợp. Có thể nói, lương và phúc lợi chính là công cụ hữu hiệu để động viên người lao động gắn bó với doanh nghiệp, nâng cao năng suất, hiệu quả làm việc; giúp doanh nghiệp ổn định và vượt qua những giai đoạn khó khăn nhằm đạt được sự phát triển bền vững.
- + Xây dựng kế hoạch đào tạo dài hạn và ngắn hạn nhằm nâng cao tay nghề và chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV
- + Công ty luôn cam kết thực hiện các chế độ, chính sách lương thưởng đãi ngộ và tạo môi trường làm việc an toàn, thoải mái và có lợi cho người lao động.
- + Xây dựng Thỏa ước lao động tập thể phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước và Tập đoàn Điện Lực Việt Nam (EVN)



EVNCHP- Đạp xe tuyên truyền tiết kiệm điện



THỰC THI VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

- + Xây dựng tinh thần tương thân, tương ái, vì sự phát triển cộng đồng.
- + Trên nền tảng văn hóa doanh nghiệp đã được hình thành trong suốt quá trình xây dựng và phát triển của ngành Điện. EVNCHP đã ban hành bộ Tài liệu “Văn hóa EVNCHP”. Những nội dung trong tài liệu được coi là “kim chỉ nam” cho hành động và nhận thức của CBCNV, hướng tới hành vi ứng xử chuẩn mực, tích cực tu dưỡng, học tập, hoàn thiện bản thân, chung tay thực hiện sứ mệnh của Công ty
- + Tạo nền tảng phát triển bền vững thông qua việc hoàn thiện mô hình quản lý doanh nghiệp, hệ thống quản trị công ty, hoàn thiện và thực thi văn hoá doanh nghiệp. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược của công ty.
- + Ưu tiên sử dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ “xanh, sạch” thân thiện với môi trường. Hưởng ứng, động viên, khuyến khích toàn thể CBCNV nâng cao nhận thức và tham gia tích cực vào các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; giữ gìn và phát triển môi trường sống tại cơ quan cũng như trong cộng đồng...



EVNCHP



LUÔN HƯỚNG ĐẾN MỤC TIÊU

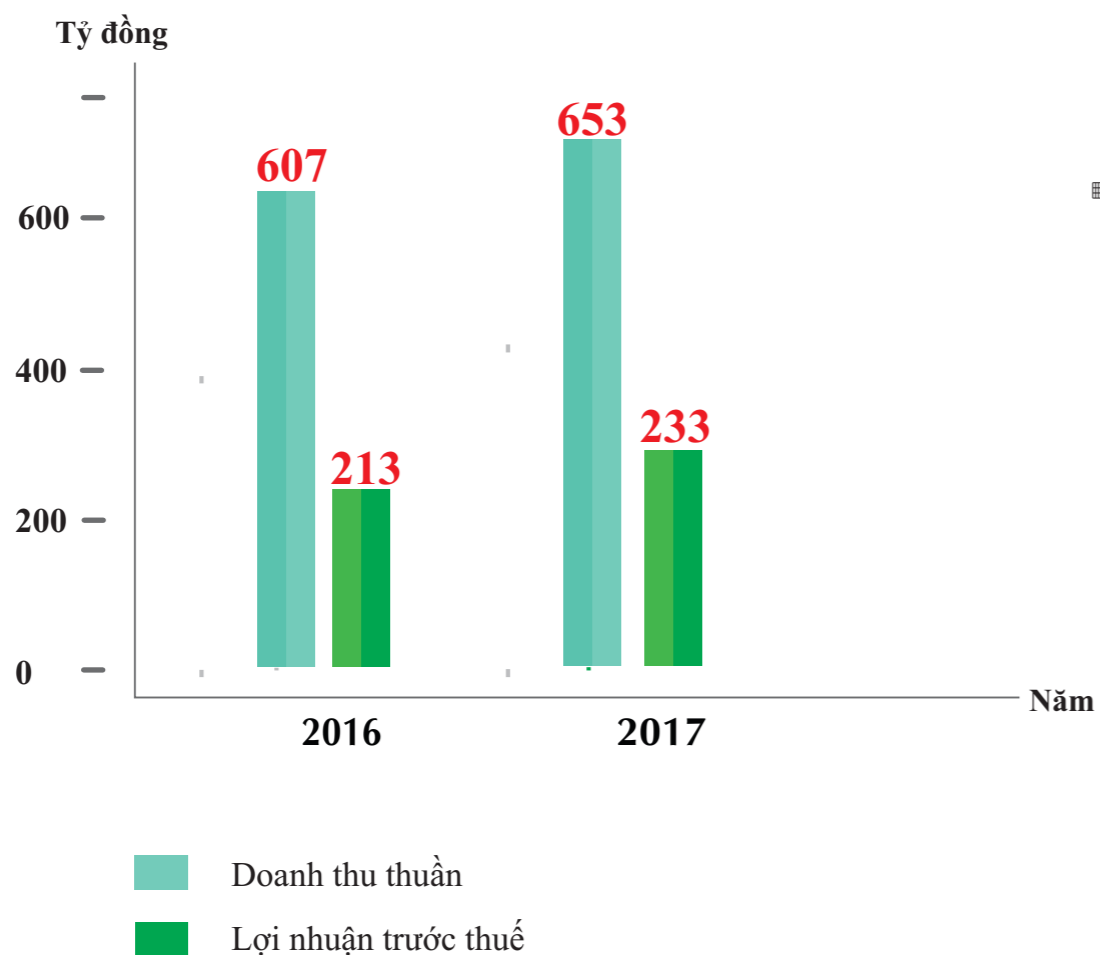
■ Kế hoạch kinh doanh năm 2017	41
■ Giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2017	43
■ Báo cáo đánh giá của Ban điều hành	29
■ Báo cáo tình hình đầu tư dự án mới	35
■ Các chỉ số tài chính cơ bản năm 2016	36
■ Báo cáo của Hội đồng quản trị	69
■ Báo cáo của Ban kiểm soát	75

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2017

MỤC TIÊU:

- **653** tỷ đồng doanh thu thuần
- **233** tỷ đồng lợi nhuận trước thuế

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2017	KH 2016	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	653	607	7,58 %
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	233	213	9,4 %



KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ DỰ ÁN MỚI

Với tiềm năng lớn về năng lượng sạch, nhất là năng lượng mặt trời và năng lượng gió, cùng các chính sách khuyến khích phát triển bền vững của chính phủ. Trong năm 2017 Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu, tìm kiếm các dự án năng lượng mặt trời tại khu vực: Ninh Thuận, Bình Thuận, Đắk Nông và Đắk Lắk.

Tiếp tục công tác trồng rừng bảo vệ môi trường tại nhà máy thủy điện A Lưới

Dự án mới phải có chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật tốt để huy động vốn từ thị trường chứng khoán, từ các nhà đầu tư chiến lược mà vẫn đảm bảo mức tăng trưởng doanh nghiệp trong giai đoạn đầu tư.



Thời cơ của năng lượng tái tạo đang đến với các doanh nghiệp Việt Nam

Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược phát triển năng lượng tái tạo của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, với hàng loạt cơ chế, chính sách ưu tiên và mang nhiều tính đột phá, được kỳ vọng sẽ tạo ra lực đẩy mạnh mẽ phát triển lĩnh vực này tại Việt Nam.

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2017

ĐỐI VỚI VẬN HÀNH PHÁT ĐIỆN

- Thực hiện đúng các quy trình vận hành, quy định an toàn PCCC và an toàn VSLĐ.
- Vận hành công trình trong mùa mưa lũ đảm bảo an toàn về người, công trình và thiết bị, điều tiết vận hành hồ chứa trong mùa mưa lũ theo đúng quy trình vận hành của Bộ Công Thương và Ban phòng chống lụt bão địa phương, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về vận hành hồ chứa và tích lũy kinh nghiệm, nhằm đảm bảo doanh thu phát điện trong mùa mưa lũ.
- Thực hiện công tác tiêu tu, trung tu phần công trình và thiết bị cơ điện Nhà máy theo đúng định kỳ quy định.
- Các VTTB cơ điện được thay thế đúng định kỳ theo khuyến cáo của Nhà sản xuất, theo quy định hiện hành của Nhà nước và theo kết quả thống kê xác suất hư hỏng của các phần tử trong Nhà máy.
- Các hạng mục công trình thủy công được kiểm tra định kỳ, kiểm tra bất thường và thực hiện công tác quan trắc mực nước, quan trắc chuyển vị công trình theo đúng quy định.
- Nâng cao nhận thức CBCNV về an toàn

- VSLĐ, xây dựng hệ thống quản lý an toàn VSLĐ, đảm bảo an toàn cho người, công trình và thiết bị Nhà máy.
- Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ CBCNV để làm chủ công nghệ đến mức đủ khả năng phân tích sự cố, thay thế các VTTB khắc phục sự cố kịp thời phục vụ sản xuất nhằm đạt doanh thu theo kế hoạch. Phân công cán bộ quản lý kỹ thuật bám sát từng hạng mục thiết bị công nghệ nhà máy, tổ chức học tập các Nhà máy có hạng mục công nghệ tương tự.
- Thiết lập các đối tác chiến lược trong công tác cung cấp VTTB, thi công xây lắp, thí nghiệm để đủ nguồn năng lực khắc phục xử lý sự cố kịp thời.
- Từng bước thay thế dần các loại VTTB cũ, có độ tin cậy vận hành thấp, để hiện đại hóa và đa dạng hóa các VTTB cho Nhà máy, giảm thiểu sự phụ thuộc nhiều vào một vài nhà cung cấp, nhà sản xuất.
- Công tác quản lý VTTB theo đúng quy trình của EVN và EVNCHP, tiến độ cung cấp VTTB đáp ứng kịp thời phục vụ sản xuất và khắc phục sự cố.

ĐỐI VỚI THỊ TRƯỜNG ĐIỆN

báo.

Nâng cao năng lực cạnh tranh trong thị trường phát điện cạnh tranh bằng nhiều giải pháp, trong đó chú trọng đến chiến lược chào giá:

+ Tập trung nguồn lực, tạo cơ chế và điều kiện để phát triển.

+ Tích cực tham gia các lớp đào tạo về thị trường điện do các cơ quan chức năng của EVN hoặc của Nhà nước tổ chức.

+ Cập nhật thông tin về dự báo khí tượng thủy văn của các hồ thủy điện, đồng thời thực hiện giám sát vận hành thị trường điện, để rút kinh nghiệm phục vụ tính toán lập bản chào giá ngày tới.

EVNCHP chủ động tiếp nhận chính sách, hội nhập công nghệ, các xu hướng phát triển của thị trường, từ đó chuẩn bị nguồn lực, tài chính sẵn sàng tiếp cận thị trường bán buôn từ năm 2018.

Vận hành phát điện cạnh tranh trên cơ sở biểu đồ điều phối tính toán nhằm đạt mục tiêu doanh thu năm lớn nhất với các điều kiện ràng buộc bởi các hàm dưới đây:

+ Suất tiêu hao nước các tổ máy theo cao trình

+ Lưu lượng nước đến hồ dự báo trong khoảng thời gian dự kiến

+ Công suất phát điện dự báo trong khoảng thời gian dự kiến

+ Giá thị trường điện dự báo theo giờ trong khoảng thời gian dự kiến

+ Chuỗi phân bố sản lượng điện hợp đồng theo các giờ trong khoảng thời gian dự kiến

Tăng độ tin cậy dự báo khí tượng thủy văn để tính toán Qđền(t) phục vụ phát điện bằng nhiều giải pháp, ưu tiên giải pháp dự báo thống kê dữ liệu và sử dụng các phần mềm dự



GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2017 (tiếp theo)



Lễ ký kết hợp đồng sửa đổi bổ sung giá điện nhà máy A Lưới

ĐỐI VỚI ĐẦU TƯ DỰ ÁN MỚI

EVNCHP đã có kinh nghiệm đầu tư dự án thủy điện A Lưới công suất 170MW. Để tận dụng nguồn lực, kinh nghiệm hiện có, EVNCHP tiếp tục nghiên cứu để đầu tư 1-2 dự án thủy điện, năng lượng tái tạo nhằm tạo sự phát triển ổn định, giảm thiểu sự phụ thuộc nhiều vào nhà máy thủy điện A Lưới.

Dự án mới phải có chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật tốt để huy động vốn từ thị trường chứng khoán, từ các nhà đầu tư chiến lược mà vẫn đảm bảo mức tăng trưởng doanh nghiệp trong giai đoạn đầu tư.



Đập tràn nhà máy thủy điện A Lưới

ĐỐI VỚI TĂNG DOANH THU - LỢI NHUẬN

Điều chỉnh giá điện:

Điều chỉnh giá điện khi thông tin đầu vào của giá điện thay đổi lớn như sản lượng điện nhiều năm không đạt so với thiết kế, chi phí vận hành tăng, lãi suất, lạm phát tăng cao, giá trần thị trường điện hàng năm tăng..., hoặc các đơn vị phát điện khác đã được điều chỉnh tăng giá điện do thông tin đầu có sự thay đổi.

Tăng doanh thu từ hoạt động tài chính và các hoạt động khác:

- + Hoàn thiện hệ thống quản trị chiến lược tài chính: nhằm duy trì ổn định dòng vốn và thu nhập doanh nghiệp; Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tối ưu dòng tiền để tăng lợi nhuận, cổ tức; Quản trị rủi ro tài chính.
- + Theo dõi, giám sát thực hiện dự án CDM để tăng doanh thu hàng năm.

- + Tạo thêm nguồn thu nhập từ khai thác dịch vụ nhà ở tại nhà Aco thuộc xã Hồng Thượng huyện A Lưới và thực hiện các dịch vụ tiêu tu, sửa chữa.
- + Trồng rừng để hoàn trả diện tích rừng cho dự án, hạn chế bốc hơi, tăng khả năng điều tiết hồ chứa và có được doanh thu từ dịch vụ môi trường rừng.

Tối ưu chi phí:

- + Duy trì và cải tiến tối ưu hóa chi phí trong hoạt động sản xuất.
- + Giảm dự phòng VTTB.
- + Tự thực hiện công tác tư vấn, thi công lắp đặt, giám sát, sửa chữa nhỏ, tiêu tu, trung tu cho các hạng mục công trình Công ty quản lý.

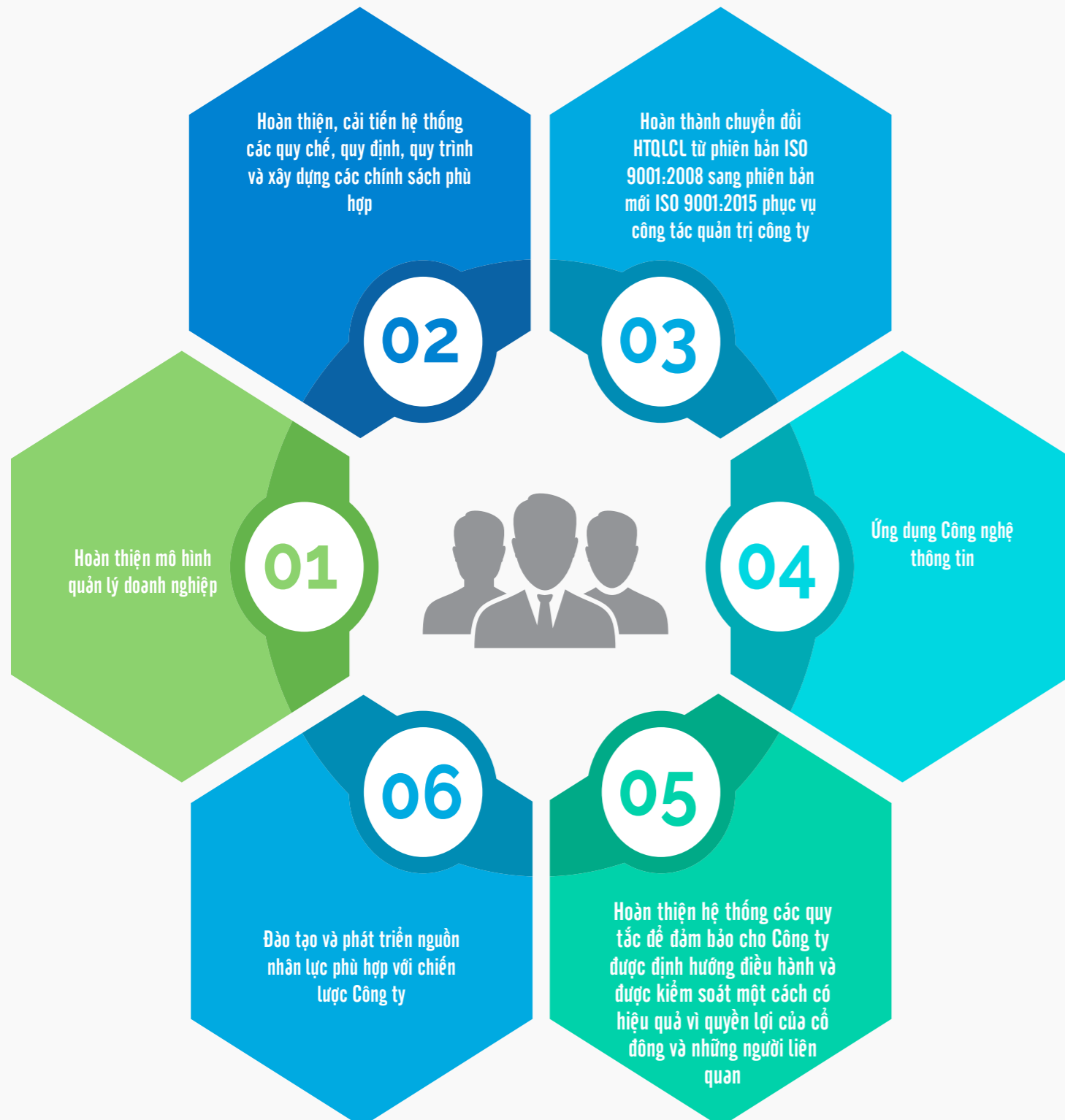


Đầu tư phát triển dự án năng lượng tái tạo tại khu vực miền Trung - Tây Nguyên

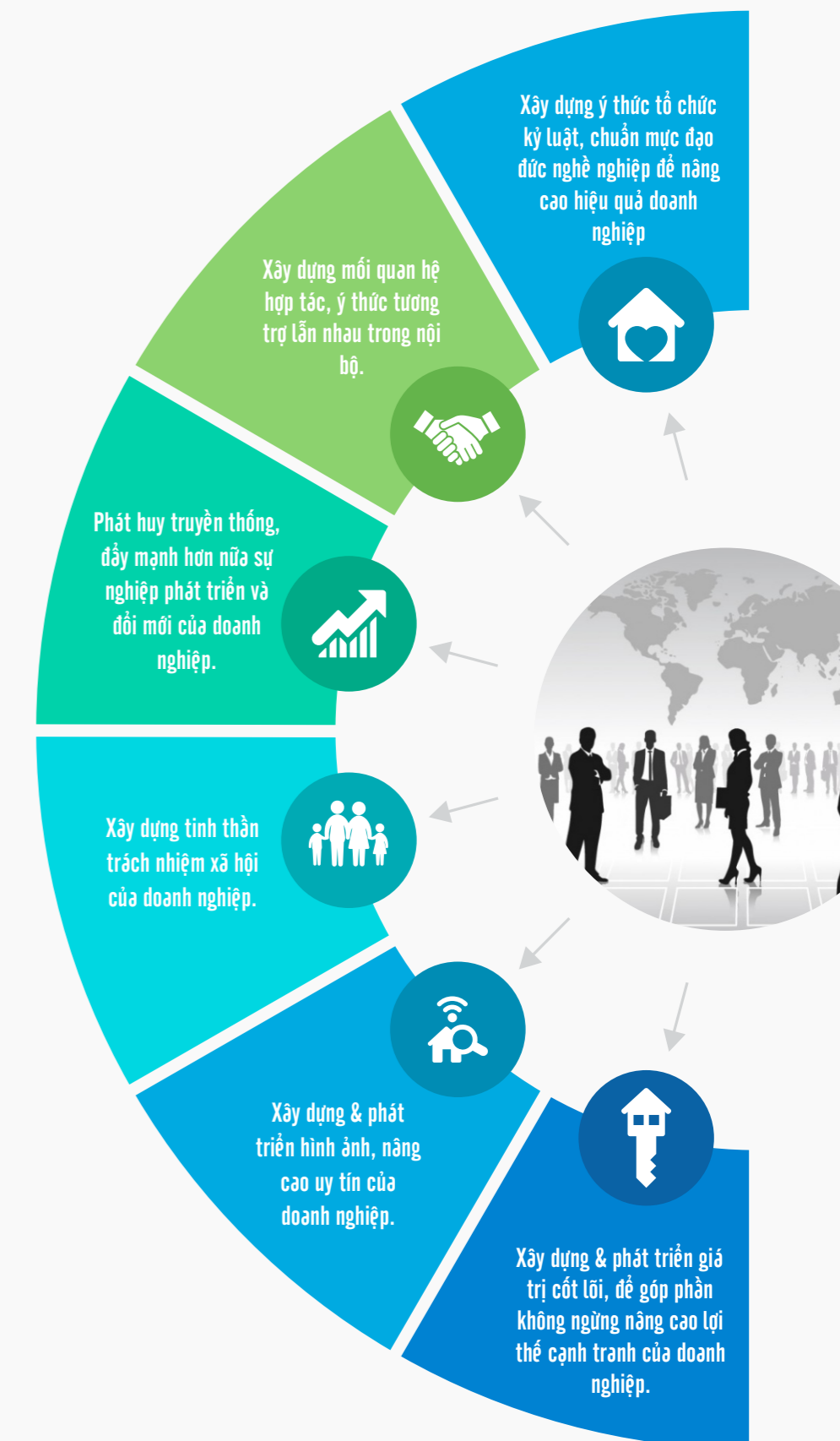
GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2017 (tiếp theo)

ĐỐI VỚI HOÀN THIỆN HỆ THỐNG QUẢN TRỊ

“Tạo nền tảng phát triển bền vững thông qua việc hoàn thiện mô hình quản lý doanh nghiệp, hệ thống quản trị công ty, hoàn thiện và thực thi văn hoá doanh nghiệp. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược của công ty.”



ĐỐI VỚI THỰC THI VĂN HÓA DOANH NGHIỆP



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Năm 2016 tình hình kinh tế ổn định và không có biến động lớn nhưng lại là một năm bất lợi và thử thách trong sản xuất thủy điện khu vực miền Trung nói chung và Nhà máy thủy điện A Lưới nói riêng.

Do ảnh hưởng của hiện tượng EL Nino nên lưu lượng nước bình quân về hồ từ tháng 1-8 rất thấp ($8,05\text{m}^3/\text{s}$) so với trung bình nhiều năm ($12,05\text{m}^3/\text{s}$) và lưu lượng tính toán kế hoạch ($9,41\text{m}^3/\text{s}$), từ tháng 9-12 lượng nước về nhiều phải xả tràn. Đồng thời trong năm 2016 do sự thay đổi cơ chế vận hành thị trường phát điện cạnh tranh nên công tác vận hành thị trường điện không được thuận lợi. Tuy nhiên với sự phấn đấu nỗ lực hết mình để hoàn thành các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ giao phó, EVNCHP đã có các giải pháp điều hành đồng bộ từ vận hành, chào giá hợp lý và kết quả đã hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD của năm 2016.



THỰC HIỆN 2016:

Tổng doanh thu:

660 tỷ đồng
vượt 109% so với kế hoạch

Lợi nhuận trước thuế:

258 tỷ đồng
vượt 121% so với kế hoạch

DOANH THU-LỢI NHUẬN

Với quyết tâm hoàn thành kế hoạch năm 2016 được Đại hội đồng cổ đông thông qua, HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc Công ty điều hành hết sức quyết liệt, đồng bộ các khâu trong dây chuyền sản xuất nhờ đó mà kết quả năm 2016 đã hoàn thành vượt mức kế hoạch.

Công ty đã hoàn thành tốt kế hoạch SXKD năm 2016, các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều vượt kế hoạch; tổn thất máy biến áp và tự dùng tiết kiệm hơn, cụ thể như sau:

Kế hoạch SXKD năm 2016 của Công ty được ĐHĐCĐ thông qua gồm 3 mục tiêu:



HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH DOANH THU **607** TỶ ĐỒNG

HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN **213** TỶ ĐỒNG

HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2016

KẾT QUẢ SẢN SUẤT KINH DOANH NĂM 2016

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện cả năm 2016	% đạt được so với KH 2016
1	Sản lượng điện sản xuất	Triệu kWh	598,012	634,435	106%
2	Điện tự dùng và tổn thất máy biến áp	%	1%	0,73%	
3	Sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	592,032	630,465	106%
4	Tổng doanh thu	Triệu đồng	606.836	659.536	109%
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	213.455	257.774	121%

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tt)

3 KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2016



Thực hiện công tác bảo vệ rừng và chăm sóc rừng khu vực Nhà máy. Giá trị thực hiện năm 2016 là 650/600 triệu đồng, đạt 108% kế hoạch năm 2016.

Hoàn thành quyết toán các gói thầu thuộc dự án thủy điện Đăkdrinh 2 với giá trị quyết toán 5,51 tỷ đồng.

Hoàn thành hồ sơ xin chủ trương đầu tư dự án năng lượng mặt trời tại các tỉnh thuộc khu vực miền Trung Tây Nguyên.

Công tác vận hành nhà máy và an toàn phòng chống cháy nổ:



Các thiết bị vận hành ổn định và kịp thời đáp ứng mọi chế độ vận hành của Điều độ hệ thống điện.

Tồn thất máy biến áp và tự dùng trong vận hành nhà máy điện thấp hơn so với hợp đồng mua bán điện đã ký và so với kế hoạch đề ra.

Chỉ tiêu suất sự cố: Nằm trong giới hạn cho phép.

Công tác an toàn phòng chống cháy nổ: Công ty đã tổ chức đào tạo, huấn luyện và kiểm tra định kỳ theo các quy định hiện hành.



Thị trường điện:

Doanh thu bán điện trên thị trường điện cao hơn doanh thu bán điện theo đơn giá hợp đồng khoảng 2,7 tỷ đồng, thấp hơn so với năm 2014 và 2015 do cơ chế vận hành thị trường phát điện thay đổi như:

Giá trần thị trường năm 2016 giảm so với 2015.

Giá CAN 2016 được phân bổ cho 24 giờ trong ngày và không có sự chênh lệch lớn giữa các giờ trong ngày và giữa các ngày trong tuần. Đây là bất lợi cho Nhà máy A Lưới vì trong mùa khô nhà máy A Lưới chỉ đủ nước phát

được vài giờ cao điểm trong ngày.

Do tác động bởi hiện tượng của El Nino nên các tháng mùa khô 2016 nước về hồ ít nên sản lượng phát trong mùa khô 2016 không nhiều.

Các tháng mùa lũ nước về hồ A Lưới nhiều, các tổ máy phải vận hành phát tối đa công suất định mức để đạt kế hoạch sản lượng doanh thu năm 2016 trong khi giá thị trường lại rất thấp nên bắt buộc phải phát với giá thấp so với giá hợp đồng.



Vận hành tối đa công suất các tổ máy để đạt kế hoạch sản lượng năm 2016



Vận hành an toàn đập trong mùa mưa lũ 2016



Công tác tiểu tu, trung tu, quản lý mua sắm vật tư:

Hoàn thành tiểu tu các hệ thống thiết bị tại đập tràn, cửa nhận nước và thí nghiệm, bảo dưỡng các vật tư lưu tại kho.

Tiểu tu tổ máy 1, trung tu tổ máy 2 do Công ty tự thực hiện hoàn thành sớm hơn so với kế hoạch 03 ngày.

Tiến độ cung cấp vật tư các gói thầu: Đáp ứng tiến độ hợp đồng và yêu cầu tiến độ công việc tại nhà máy.



Trung tu tổ máy H2 và tiểu tu H1 năm 2016

Công tác sửa chữa lớn phần công trình thủy công phục vụ sản xuất

Hoàn thành việc lắp đặt và vận hành thiết bị đo mưa tự động; kiểm tra các hạng mục công trình thủy công trước mùa mưa lũ; khoan quan trắc mực nước ngầm bổ sung mái chính điện nhà máy thủy điện A Lưới và thi công xử lý bồi lắng kênh dẫn nước và bể áp lực.

Hoàn thành thi công các công tác duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng các hạng mục cụm công trình khu vực tuyến đập và nâng cấp mặt đường đường vào tuyến đập, giá cố cầu giao thông, tổng giá trị đã thực hiện là 4,4 tỷ đồng.

Năm 2016, Công ty tự thực hiện thi công 03 gói thầu duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng các hạng mục cụm công trình đảm bảo chất lượng và tiến độ. Trong đó đã quyết toán 02 gói thầu với giá trị 2,95 tỷ đồng, tiết giảm khoảng 17% so với dự toán duyệt.



TOP 30 BCTN TỐT NHẤT NĂM 2016
DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN CBTT

16% TỶ LỆ CỔ TỨC NĂM 2016

Công tác quản lý cổ đông

- Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016, tỷ lệ trả cổ tức năm 2015 là 16%, tương đương 201,6 tỷ đồng. Theo kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua mức cổ tức năm 2016 dự kiến từ 14-16%, với KQKD vượt mức kế hoạch đề ra, HĐQT thống nhất trình ĐHĐCĐ thông qua mức cổ tức năm 2016 là 16%
- Ngày 29/9/2016 cổ phiếu của EVNCHP chuyển từ sàn HNX sang giao dịch tại sàn HSX, đánh dấu bước phát triển trong hoạt động của EVNCHP, đưa CHP đến gần hơn với các nhà đầu tư.
- Ngày 09/11/2016 EVNCHP được Hiệp hội các nhà quản trị tài chính Việt Nam và Công ty CP Tài Việt công nhận là doanh nghiệp đạt chuẩn công bố thông tin

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)



Công tác tổ chức, nhân sự

Hiệu chỉnh quy chế phân phối tiền lương, thỏa ước lao động tập thể phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước và EVN.

Bổ nhiệm mới các chức danh Phó trưởng Phòng Kế toán, Quản đốc Phân xưởng sửa chữa, Phó quản đốc Phân xưởng sửa chữa và Phó quản đốc Phân xưởng vận hành.

Áp dụng phần mềm CPC Eoffice vào quản lý công văn, công việc, Đồng thời, Công ty cũng đã làm việc

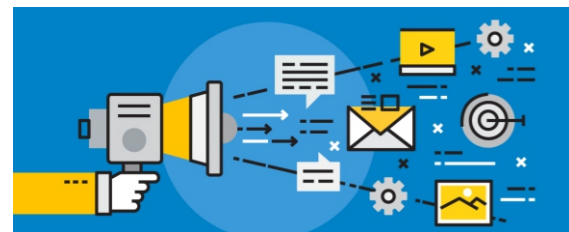
với đơn vị tư vấn để khảo sát sơ bộ hiện trạng hạ tầng để phát triển công nghệ thông tin.

Đầu tháng 12/2016, Công ty đã chạy thử phần mềm quản lý mục tiêu kế hoạch và sẽ áp dụng chính thức vào đầu năm 2017.

Đào tạo nguồn nhân lực sử dụng thành thạo tiếng Anh (tổ chức lớp học tiếng Anh vào T2 và T6 hằng tuần tại VP công ty)



CBCNV EVNCHP tham gia công tác dân vận hè năm 2016



Hoạt động công nghệ thông tin

Cải tiến Website, thay đổi giao diện phù hợp với mọi thiết bị điện tử nhằm quảng bá thương hiệu,

đảm bảo cung cấp thông tin một cách chính xác, kịp thời đến các cổ đông và nhà đầu tư



Hoạt động mua bán lượng giảm phát thải (CDM)

Công ty đang có 492.704 CER do dự án phát ra từ 01/1/2013-30/9/2014 để trong tài khoản chờ của Ban chấp hành quốc tế về CDM (EB) và đã thực hiện công tác giám sát theo quy định với lượng CER từ 01/10/2014 - 31/12/2016.

Hoạt động xã hội



Bên cạnh công tác chuyên môn, CBCNV Công ty luôn tích cực tham gia các hoạt động xã hội như tham gia công tác dân vận, tình nguyện hè 2016, tham gia hiến máu tình nguyện.

Ngoài ra, CBCNV Công ty luôn nhiệt tình tham gia phong trào đền ơn đáp nghĩa, công tác phụng dưỡng mẹ VNAH và từ thiện xã hội với tổng số tiền hơn 164 triệu đồng. CBCNV đã đóng góp tiền lương của mình để hỗ trợ xây dựng nông thôn mới, xây dựng nhà tình nghĩa cho gia đình bệnh binh, đóng góp xây dựng nhà văn hóa đa năng tại Trường Sa, hỗ trợ các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a, ủng hộ gia đình CBCNV ngành điện bị tai nạn lao động và ủng hộ đồng bào miền Trung bị lũ lụt.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

Hoạt động bảo vệ môi trường

Trong năm qua, Công ty đã hoàn thành tốt công tác bảo vệ môi trường Nhà máy thủy điện A Lưới theo quy định của pháp luật cụ thể như sau:

EVNCHP đã làm việc với các đoàn kiểm tra của Phòng cảnh sát phòng chống tội phạm môi trường, Sở Tài nguyên - Môi trường và Đoàn Thanh tra Tổng cục Môi trường về công tác bảo vệ môi trường nhà máy thủy điện A Lưới từ 2014 đến nay, các Đoàn thanh, kiểm tra về cơ bản đánh giá tốt tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường. Các hồ sơ về môi trường Công ty đã làm theo quy định, về tình hình quản lý và xử lý chất thải, bảo vệ môi trường thì Công ty đã có sổ đăng ký nguồn thải, đã bố trí kho lưu trữ tạm thời chất thải nguy hại và có hợp đồng đơn vị chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đối với công tác quan trắc dòng chảy, giám sát môi trường nước, môi trường sinh thái: Hàng quý Công ty thực hiện và báo cáo đến Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định. Công ty cũng đã lập báo cáo nghiên cứu về cá trong hồ và sông theo thành phần loài, lượng cá thể (3 năm/lần).

- Đối với công tác giám sát môi trường kinh tế và xã hội: Hàng năm, Công ty phối hợp với chính quyền và Trung tâm y

tế địa phương thu thập số liệu, lập báo cáo gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định.

- Đối với công tác quản lý chất thải nguy hại: Chu kỳ 6 tháng/lần, Công ty chức quản lý lưu kho tạm, lập sổ đăng ký và thu gom xử lý theo.

- Tuân thủ các quy định tại Giấy phép sử dụng nước mặt và duy trì dòng chảy môi trường tại hạ lưu đập theo quy định.

- Công ty thường xuyên tổ chức tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường, thường xuyên tổ chức kiểm tra công tác bảo vệ môi trường Nhà máy thủy điện A Lưới và tuân thủ các chế độ báo cáo định kỳ đến các cơ quan chức năng. Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng đến việc bảo vệ, tái tạo môi trường và phát triển bền vững. Công ty đã tổ chức thực hiện trồng rừng thay thế 145 ha rừng bị ảnh hưởng khi xây dựng công trình thủy điện A Lưới. Trong năm 2015, Công ty đã thực hiện trồng 72,85 ha rừng thay thế tại khu vực nhà máy thuộc xã Hồng Hạ. Năm 2016, Công ty khởi công dự án trồng rừng thay thế tại khu vực lòng hồ thủy điện A Lưới với diện tích 75,25 ha. Ngoài ra, Công ty cũng đã tổ chức thả gần 20 ngàn con cá giống các loại như: chép, mè, trắm, cá rô... để tái tạo nguồn lợi thủy sản cho hồ chứa thủy điện A Lưới

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

Tình hình tài chính năm 2016

Ảnh hưởng của hiện tượng EL Nino nên lưu lượng nước bình quân về hồ từ tháng 1-8 rất thấp ($8,05\text{m}^3/\text{s}$) so với trung bình nhiều năm ($12,05\text{m}^3/\text{s}$) và lưu lượng tính toán kế hoạch ($9,41\text{m}^3/\text{s}$), từ tháng 9-12 lượng nước về nhiều phải xả tràn. Đồng thời trong năm 2016 do sự thay đổi cơ chế vận hành thị trường phát điện cạnh tranh nên công tác vận hành thị trường điện không được thuận lợi. Tuy nhiên với sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV EVNCHP đã có kết quả SXKD năm 2016: **Doanh thu trên 659 tỷ đồng (đạt 109% kế hoạch), lợi nhuận trên 257 tỷ đồng (đạt 121 % kế hoạch).**

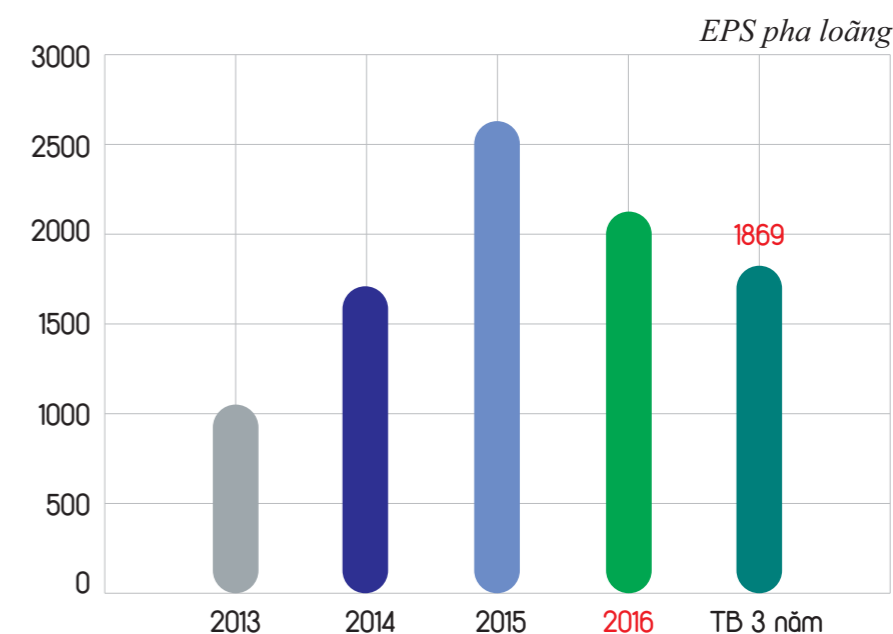
CÁC NHÓM CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Nhóm CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ

	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Thu nhập trên mỗi cổ phần của 4 quý gần nhất (EPS)	VnĐ 1,050	1,776	2,690	2,054
Giá trị sổ sách của cổ phiếu (BVPS)	VnĐ 10,451	11,842	12,906	13,255
Chỉ số giá thị trường trên thu nhập (P/E)	Lần 8.95	8.56	7.7	10.08
Chỉ số giá thị trường trên giá trị sổ sách (P/B)	Lần 0.9	1.28	1.6	1.56
Chỉ số giá thị trường trên doanh thu thuần (P/S)	Lần 0	2.91	3.58	4.01
Beta	1.94	-0.1	0.48	0.27
Thu nhập trên mỗi cổ phần của 4 quý gần nhất	VnĐ 1,049.71	1,775.58	2,677.02	2,054.16
Giá trị sổ sách của cổ phiếu	VnĐ 10,450.65	11,842.16	12,905.5	13,255.31
Chỉ số giá thị trường trên thu nhập	Lần 8.95	8.56	7.73	10.08
Chỉ số giá thị trường trên giá trị sổ sách	Lần 0.9	1.28	1.6	1.56
Giá trị của doanh nghiệp trên lợi nhuận trước thuế và lãi vay (EV/EBIT)	Lần 5.17	3.94	2.6	2.95
Giá trị của doanh nghiệp trên lợi nhuận trước thuế, khấu hao và lãi vay	Lần 3.51	2.82	1.95	2.08

Chỉ số P/E của EVNCHP giữ ở mức trên 10 lần trong năm 2016, EPS đạt 2,054 đồng/cp. Đây là những con số khá cao so với các chỉ số của công ty cùng ngành. Dự báo trong năm 2017 La Nina có tác động tích cực tới điều kiện thủy văn của nhà máy A Lưới, sản lượng điện kế hoạch năm 2017 là 603 triệu kWh (tăng hơn 5 triệu so với KH 2016). Qua đó có thể thấy rằng cổ phiếu CHP sẽ là một lựa chọn đầu tư dài hạn chắc chắn với mức cổ tức ổn định khoảng 16% mỗi năm.

PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



Thông tin trên mỗi cổ phiếu quan trọng nhất là Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu (EPS). Đây là phần lợi nhuận mà công ty phân bổ cho mỗi cổ phần thông thường đang được lưu hành trên thị trường. EPS được coi là một chỉ số thể hiện khả năng thu lợi nhuận của doanh nghiệp và là biến số hết sức quan trọng trong việc tính toán giá cổ phiếu.

ĐÁNH GIÁ CỔ PHIẾU CHP QUA CÁC QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

EVNCHP có hợp đồng bán điện với EVN (khoảng 80% - 90% SL điện của EVNCHP bán theo giá hợp đồng) giúp công ty có dòng tiền ổn định từ hoạt động SXKD. Do vậy, trong năm 2016, mặc dù chịu ảnh hưởng mạnh từ hạn hán nửa đầu năm, công ty vẫn hoạt động đúng kế hoạch và đủ khả năng tài chính để thanh toán nợ và chi phí lãi vay cũng như dự kiến trả cổ tức khoảng 14% -16%/năm. Với tiến độ trả nợ khoảng 170 tỷ đồng/năm, EVNCHP sẽ tiếp tục giảm chi phí lãi vay trong các năm tới, giúp tăng thêm độ ổn định trong hoạt động của công ty.

Qua đánh giá của các quỹ đầu tư, cổ phiếu CHP là một lựa chọn đầu tư dài hạn chắc chắn với mức cổ tức ổn định khoảng 16% mỗi năm

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

Nhóm CHỈ SỐ TĂNG TRƯỞNG

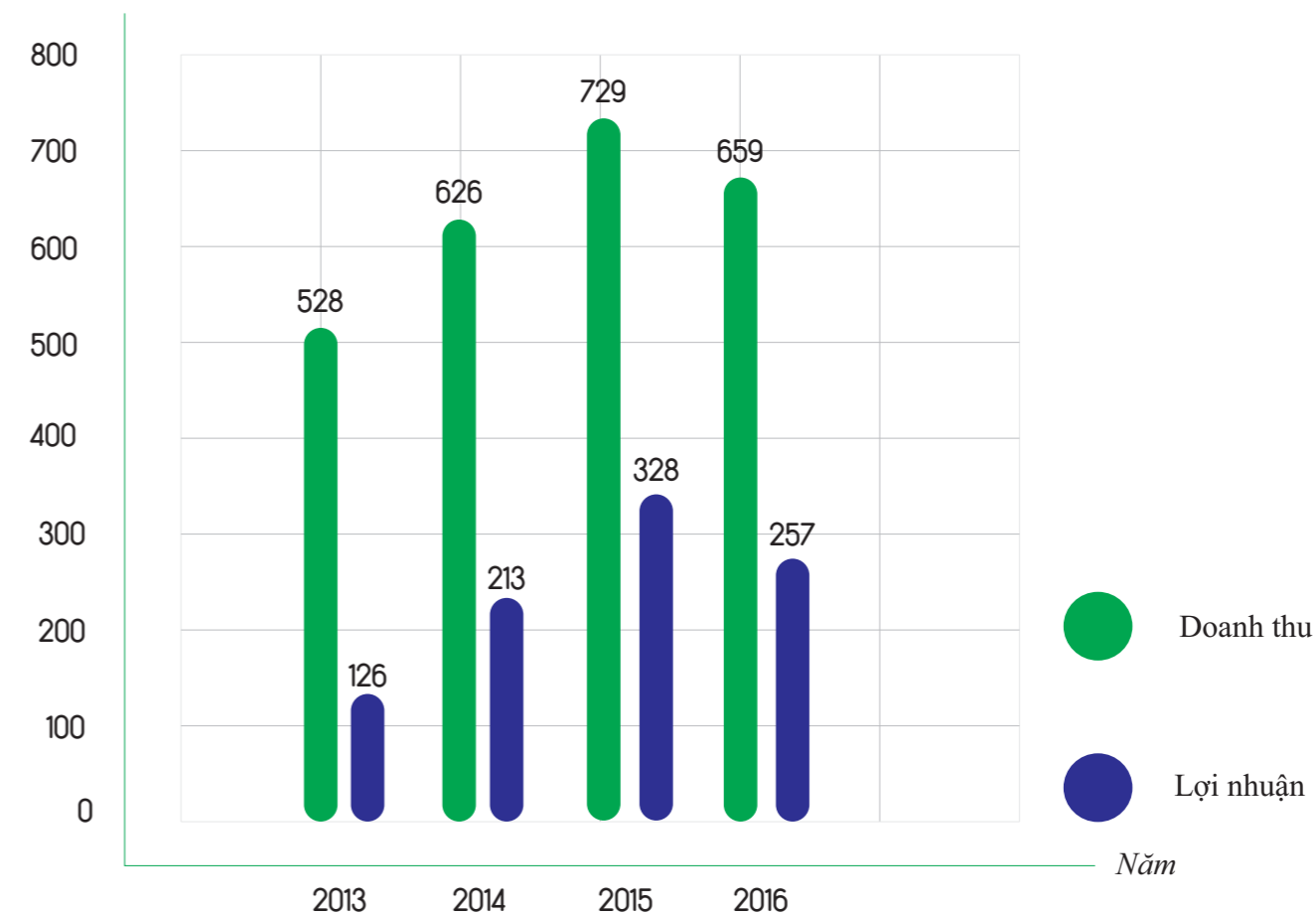
		Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Tăng trưởng Doanh thu thuần	%	126.64	18.56	16.41	-10.92
Tăng trưởng lợi nhuận gộp	%	227	21.08	21.46	-18.44
Tăng trưởng lợi nhuận trước thuế	%	-1,910	69.15	54.08	-21.48
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	%	-1,910	69.15	54.08	-21.48
Tăng trưởng tổng tài sản	%	2.46	-2.56	-2	-5.27
Tăng trưởng nợ dài hạn	%	-3.78	-10.52	-11.33	-12.78
Tăng trưởng nợ phải trả	%	0.96	-11.79	-14.28	-13.23
Tăng trưởng vốn chủ sở hữu	%	5.14	13.32	14.43	2.71
Tăng trưởng vốn điều lệ	%	0	0	5	0

ĐVT: triệu đồng

KẾT QUẢ KINH DOANH	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	528,415	626,484	729,310	649,689
Giá vốn hàng bán	197,393	225,688	242,498	252,623
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	331,021	400,796	486,812	397,067
Doanh thu hoạt động tài chính	9,180	8,066	9,454	9,800
Chi phí tài chính	190,896	167,205	131,541	111,395
Chi phí quản lý doanh nghiệp	23,302	35,544	39,007	37,728
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	126,003	206,114	325,718	257,744
Lợi nhuận khác	(39)	6,956	2,583	31
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	125,965	213,070	328,301	257,775
Lợi nhuận sau thuế TNDN	125,965	213,070	328,301	257,775

PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Tỷ đồng



Điều kiện hạn hán trong 6 tháng đầu năm 2016 dẫn đến sản lượng của nhà máy thấp và giá bán điện trên thị trường cạnh tranh giảm - giá trần trong năm 2015 là 1.280 đồng/kWh trong khi năm 2016 là 1.171 đồng/kWh. Tổng doanh thu trong năm 2016 giảm khoảng 10% so với 2015, đặc trưng của nhà máy thủy điện là chi phí cố định lớn, đặc biệt là chi phí khấu hao nên khi doanh thu giảm thì lợi nhuận sau thuế sẽ giảm mạnh hơn.

Những yếu tố ảnh hưởng tới doanh thu của CHP

Nhà máy A Lưới	Năm 2015				Năm 2016			
	Q1	Q2	Q3	Q4	Q1	Q2	Q3	Q4
Doanh thu (tỷ đồng)	172,1	145,2	114,8	297,2	94,8	80,3	115,6	359
Sản lượng điện (triệu kWh)	154,2	115,2	111,7	272,7	79,8	68,9	126,5	355,9
Giá bán điện bình quân (đồng/kWh)	1.116	1.260	1.028	1.090	1.188	1.165	914	1.008

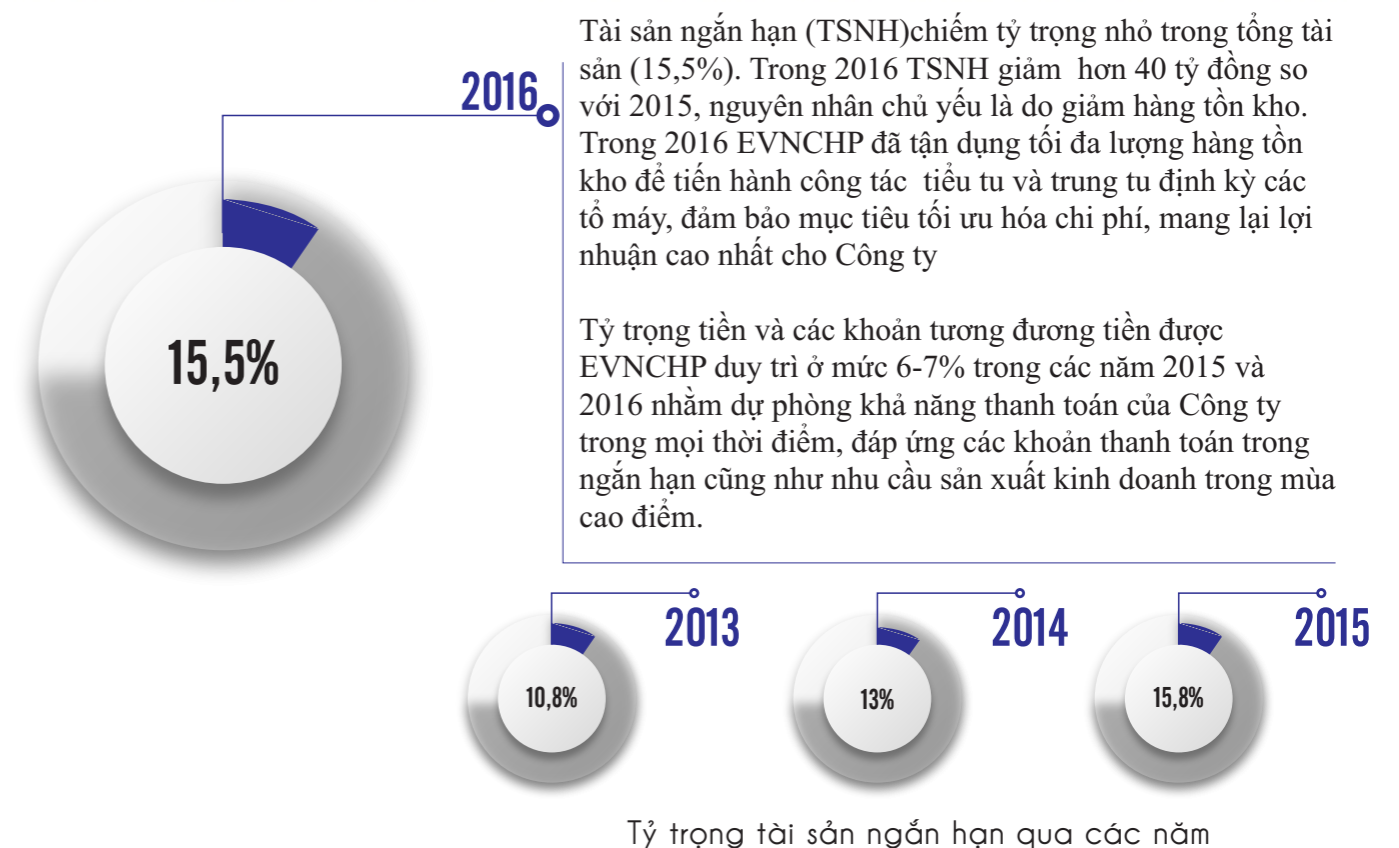
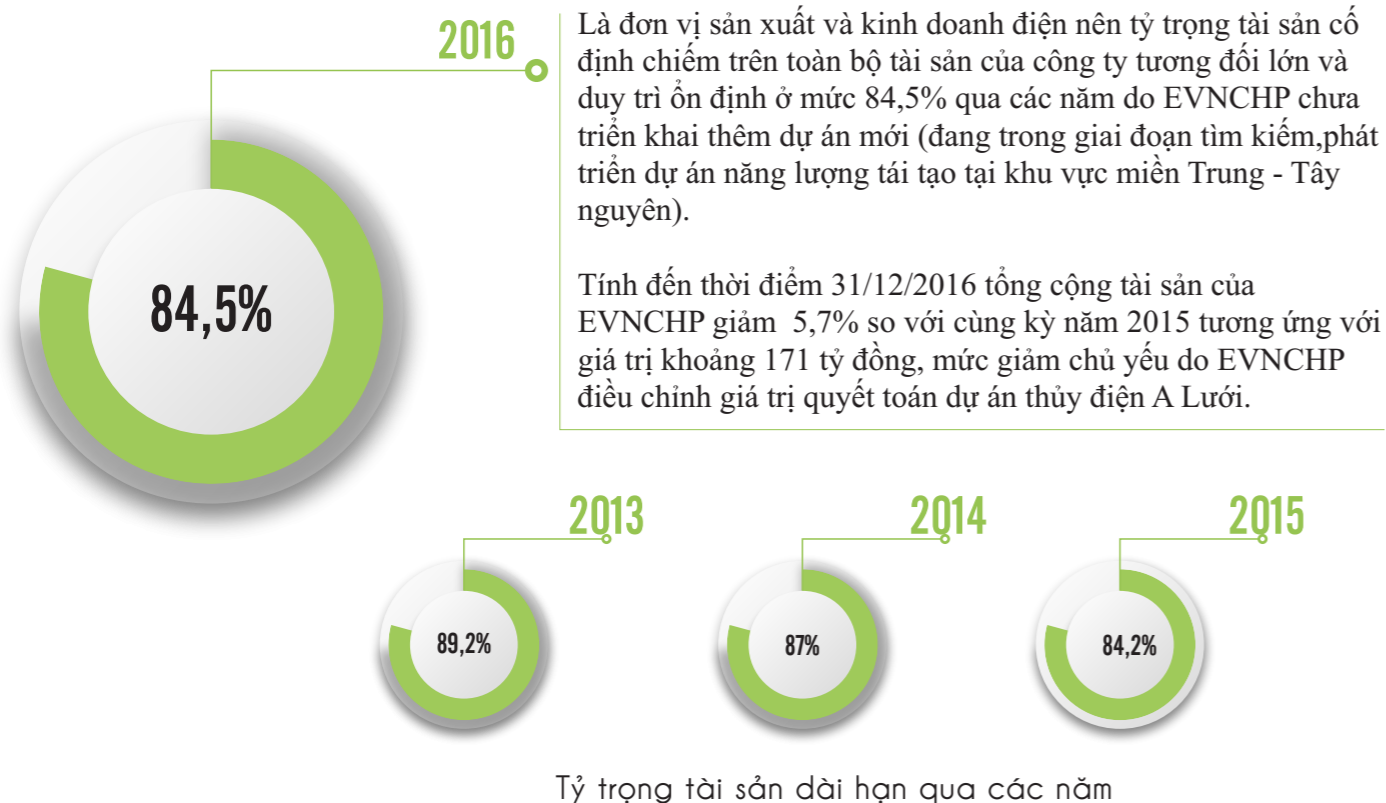
BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

CƠ CẤU TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN

TÀI SẢN

TÀI SẢN	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015		Năm 2016	
	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ trọng	Tỷ đồng	Tỷ trọng
Tài sản ngắn hạn	368,134	431,860	513,526	15,8%	478,051	15,5%
Tiền và các khoản tương đương tiền	117,110	115,109	250,681	7,7%	194,158	6,3%
Các khoản phải thu ngắn hạn	188,179	264,274	214,916	6,6%	276,168	9,0%
Hàng tồn kho	47,344	51,941	47,984	1,5%	7,717	0,3%
Tài sản ngắn hạn khác	15,150	535	8		8	
Tài sản dài hạn	3,040,670	2,889,800	2,741,746	84,2%	2,605,712	84,5%
Tài sản cố định	3,030,340	2,878,481	2,722,551	83,6%	2,547,405	82,6%
Tổng cộng tài sản	3,408,804	3,321,660	3,255,272	100%	3,083,763	100%

PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

Nhóm CHỈ SỐ THANH KHOẢN		Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Tỷ số thanh toán bằng tiền mặt	Lần	0.22	0.25	0.72	0.66
Tỷ số thanh toán nhanh	Lần	0.59	0.83	1.34	1.59
Tỷ số thanh toán hiện hành (ngắn hạn)	Lần	0.68	0.95	1.48	1.62
Khả năng thanh toán lãi vay	Lần	1.66	2.27	3.5	3.31

Khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán nhanh trong năm 2016 của Công ty đều ở mức cao. Điều này cho thấy tình trạng tài chính của Công ty luôn đảm bảo ổn định, bền vững và đáp ứng kịp thời cho nhu cầu kinh doanh.

Chi phí lãi vay năm 2016 ước tính giảm khoảng 20 tỷ đồng so với năm 2015. EVNCHP có hợp đồng bán điện với EVN giúp công ty có dòng tiền ổn định, đủ khả năng tài chính để thanh toán nợ và chi phí lãi vay.

KHẢ NĂNG THANH TOÁN NHANH CỦA MỘT SỐ CÔNG TY CÙNG NGÀNH NĂM 2016

	SHP	NT2	CHP	PPC	TMP	VSH	
Tỷ số thanh toán nhanh	Lần	0.69	1.18	1.59	3.46	3.47	3.54
Tỷ số thanh toán hiện hành (ngắn hạn)	Lần	0.74	1.23	1.62	3.93	3.55	4.25
Khả năng thanh toán lãi vay	Lần	1.88	8.36	3.31	5.86	5.6	55.04

Khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán nhanh của Công ty so với các công ty cùng ngành tuy không cao nhưng vẫn nằm ở mức an toàn.

Nhóm CHỈ SỐ SINH LỢI		Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Tỷ suất lợi nhuận gộp biên	%	62.64	63.98	66.75	61.12
Tỷ lệ lãi EBIT	%	59.92	60.7	63.03	56.82
Tỷ lệ lãi EBITDA	%	88.29	85.05	83.97	80.43
Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu thuần	%	23.84	34.01	45.02	39.68
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	10.3	15.93	21.55	15.64
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản bình quân (ROA)	%	3.74	6.33	9.98	

Ảnh hưởng của hiện tượng El Nino nên trong năm 2016 doanh thu thuần đạt 659 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 257 tỷ đồng giảm 21,6% so với năm 2015, chỉ số ROE chỉ đạt 15,64% giảm 27% so với 2015. Tuy nhiên ROE của EVNCHP trong 3 năm gần nhất vẫn duy trì ổn định ở mức 15% chứng tỏ công ty đã sử dụng nguồn vốn hiệu quả, khả năng thu hồi vốn và mang lại lợi nhuận cho các cổ đông cao.

PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Nhóm CHỈ SỐ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG		Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Vòng quay phải thu khách hàng	Vòng	3.78	2.82	3.08	2.69
Thời gian thu tiền khách hàng bình quân	Ngày	96.45	129.22	118.51	135.85
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	8.32	4.55	4.85	9.07
Thời gian tồn kho bình quân	Ngày	43.89	80.29	75.2	40.24
Vòng quay phải trả nhà cung cấp	Vòng	1.01	1.47	2.25	3.76
Thời gian trả tiền khách hàng bình quân	Ngày	361.63	249.05	161.87	97.2
Vòng quay tài sản cố định	Vòng	0.17	0.21	0.26	0.25
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0.16	0.19	0.22	0.2
Vòng quay vốn chủ sở hữu	Vòng	0.43	0.47	0.48	0.39

Trong năm 2016 công ty thực hiện tiêu tu tổ máy H2 và trung tu tổ máy H1, nhằm thực hiện kế hoạch tối ưu hóa chi phí, công ty đã sử dụng tốt nguồn vật tư thiết bị dự phòng sẵn có, giảm thiểu mua mới những VTTB không cần thiết nên vòng quay hàng tồn kho năm 2016 tăng lên ở mức 9.07 vòng, cho thấy hiệu suất sử dụng vật tư tăng cao, không bị ứ đọng.

Nhóm CHỈ SỐ ĐÒN BẨY TÀI CHÍNH		Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Tỷ số nợ ngắn hạn trên Tổng nợ phải trả	%	25.04	23.96	21.35	20.94
Tỷ số nợ vay trên Tổng tài sản	%	51.49	48.63	44.4	41.55
Tỷ số Vốn chủ sở hữu trên Tổng tài sản	%	36.79	42.78	49.95	54.16
Tỷ số Nợ ngắn hạn trên Vốn chủ sở hữu	%	43.02	32.04	21.39	17.72
Tỷ số Nợ vay trên Vốn chủ sở hữu	%	139.96	113.66	88.88	76.72
Tỷ số Nợ trên Vốn chủ sở hữu	%	171.82	133.75	100.19	84.64

Nợ phải trả của Công ty chủ yếu là các khoản vay dài hạn để đầu tư dự án thủy điện A Lưới. Các tỷ số nợ giảm so với các năm trước, đây là xu hướng tốt vì số nợ cần thanh toán giảm dần qua các năm, qua đó góp phần tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

NGUỒN VỐN

NGUỒN VỐN	Tỷ đồng			
	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Nợ phải trả	2,154,726	1,900,601	1,629,185	1,413,600
Nợ ngắn hạn	539,503	455,378	347,762	295,977
Nợ dài hạn	1,615,223	1,445,223	1,281,423	1,117,623
Vốn chủ sở hữu	1,254,078	1,421,059	1,626,087	1,670,162
Vốn góp của chủ sở hữu	1,200,000	1,200,000	1,259,995	1,259,995
Thặng dư vốn cổ phần	(265)	(265)	(265)	(265)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối & các quỹ	36,492	171,513	267,300	272,710
Tổng cộng nguồn vốn	3,408,804	3,321,660	3,255,272	3,083,763

Nợ ngắn hạn

Cơ cấu nợ ngắn hạn tại EVNCHP gồm các khoản: Phải trả người bán ngắn hạn, thuế và các khoản phải nộp nhà nước, vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn. Giá trị nợ ngắn hạn giảm dần qua các năm từ năm 2013 đến năm 2016.

+ Khoản phải trả người bán ngắn hạn:

EVNCHP thường xuyên theo dõi, kiểm soát công nợ để thanh toán cho nhà cung cấp theo quy định của hợp đồng

+ Thuế và các khoản phải nộp nhà nước:

Khoản thuế này phát sinh tại thời điểm cuối năm 2016 và sẽ được thanh toán cho nhà nước vào đầu năm 2017

Nợ dài hạn:

Nợ dài hạn tại EVNCHP chủ yếu là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Nợ dài hạn giảm dần hàng năm do EVNCHP thanh toán nợ gốc vay cho các đơn vị cho vay vốn theo quy định của hợp đồng tín dụng và kê ước.

Vốn góp chủ sở hữu:

Nguồn vốn chủ sở hữu tại EVNCHP tăng mạnh theo các năm từ 2013 đến 2016. Nguồn vốn chủ sở hữu tăng chủ yếu từ việc trích lập bổ sung các quỹ & từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hàng năm dựa trên kết quả hoạt động SXKD

KẾT LUẬN

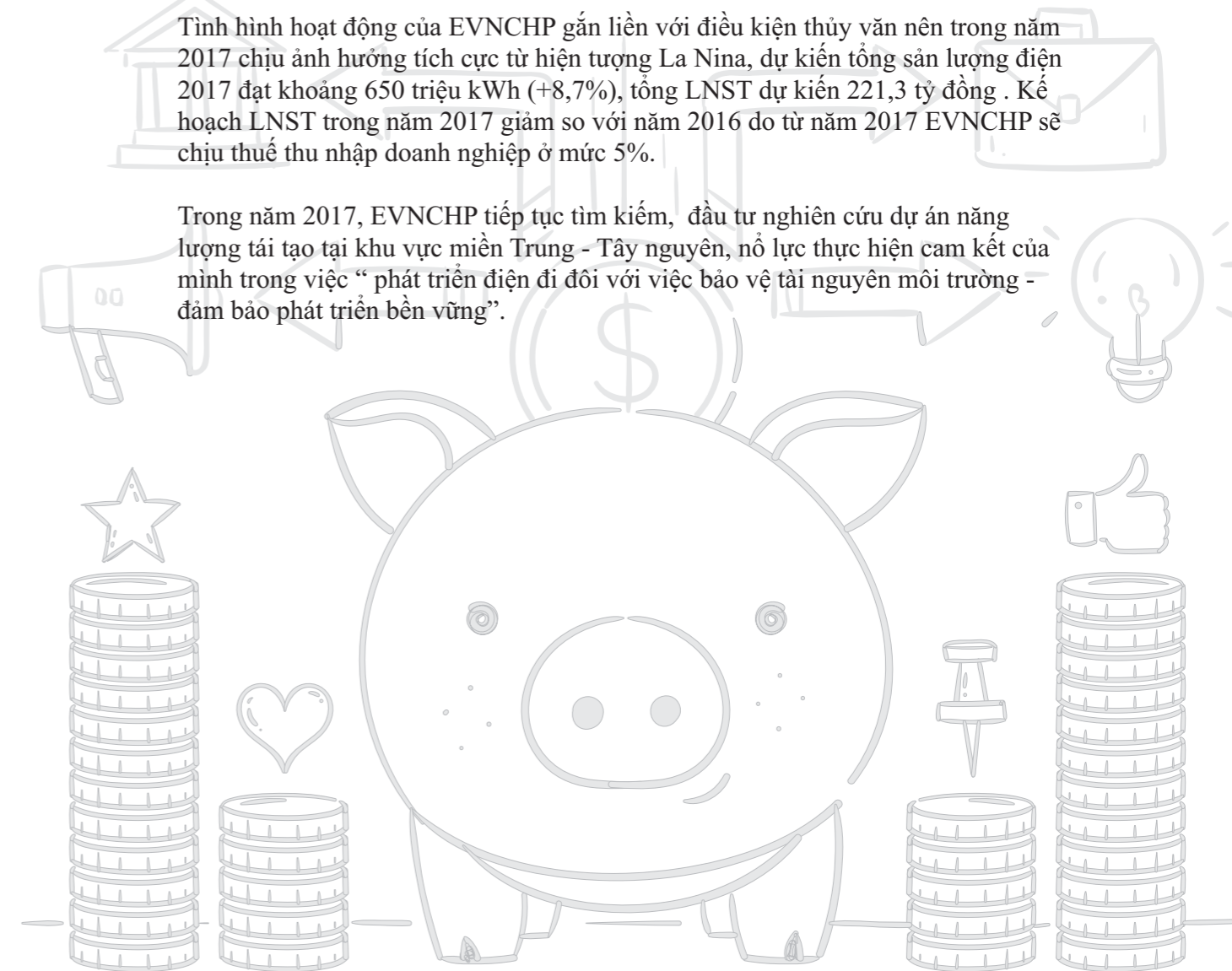
Nhìn chung các chỉ số tài chính của EVNCHP được duy trì ở mức lành mạnh, ổn định qua các năm. Mặc dù lợi nhuận giảm so với 2015 do tình hình biến đổi khí hậu nhưng trong năm 2016 kết quả kinh doanh vẫn vượt kế hoạch đề ra do EVNCHP đã tính đến yếu tố ảnh hưởng của thời tiết.

Các khoản phải thu từ hợp đồng mua bán điện được kiểm soát và thu nợ đúng hạn, đảm bảo duy trì dòng tiền để thanh toán các khoản phải trả ngắn hạn. Qua đó khả năng thanh toán nhanh và hiện hành đều tăng ổn định từ năm 2013 và duy trì ở mức cao trong năm 2016, đảm bảo khả năng tài chính để thanh toán nợ và chi phí lãi vay.

Năm 2017, EVNCHP tiếp tục thực hiện công tác tối ưu hóa chi phí, tận dụng tối đa lượng hàng tồn kho để thực hiện công tác tiêu tu 2 tổ máy. Với tiến độ trả nợ khoảng 170 tỷ đồng/năm nên chi phí lãi vay giảm cũng sẽ góp phần cải thiện tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế của EVNCHP trong năm tới.

Tình hình hoạt động của EVNCHP gắn liền với điều kiện thủy văn nên trong năm 2017 chịu ảnh hưởng tích cực từ hiện tượng La Nina, dự kiến tổng sản lượng điện 2017 đạt khoảng 650 triệu kWh (+8,7%), tổng LNST dự kiến 221,3 tỷ đồng. Kế hoạch LNST trong năm 2017 giảm so với năm 2016 do từ năm 2017 EVNCHP sẽ chịu thuế thu nhập doanh nghiệp ở mức 5%.

Trong năm 2017, EVNCHP tiếp tục tìm kiếm, đầu tư nghiên cứu dự án năng lượng tái tạo tại khu vực miền Trung - Tây nguyên, nỗ lực thực hiện cam kết của mình trong việc “phát triển điện đi đôi với việc bảo vệ tài nguyên môi trường - đảm bảo phát triển bền vững”.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT NĂM 2016

Trong năm 2016, HĐQT đã chỉ đạo các hoạt động SXKD của Công ty theo đúng định hướng của nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2016. Nhận định được các rủi ro từ thời tiết, kiểm soát chặt chẽ chi phí, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp trong năm 2016, từ đó đưa ra được những giải pháp đồng bộ giúp Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện cả năm 2016	% đạt được so với KH 2016
1	Sản lượng điện sản xuất	Triệu kWh	598,012	634,435	106%
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	606.836	659.536	109%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	213.455	257.774	121%

NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT ĐHCĐ NĂM 2016



ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHCĐ NĂM 2016

1. MỤC TIÊU DOANH THU LỢI NHUẬN

Hoàn thành kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2016:
Tổng doanh thu đạt 660 tỷ đồng vượt 109% so với kế hoạch năm 2016 (tương ứng 53 tỷ đồng)
Lợi nhuận sau thuế đạt 258 tỷ đồng vượt 121% so với kế hoạch năm 2016 (tương ứng 45 tỷ đồng)

2. THỰC HIỆN CHI TRẢ CỔ TỨC NĂM 2015

Theo nghị quyết được ĐHCĐ thường niên năm 2016 thông qua, mức cổ tức Công ty chi trả cho các cổ đông là 16%, tương ứng trên 60% tổng lợi nhuận đạt được cả năm 2015, EVNCHP đã thực hiện chi trả khoảng 201,599 tỷ đồng.

3. CHUYỂN SÀN GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

Sự kiện Công ty chuyển sàn niêm yết từ sàn HNX sang chính thức niêm yết trên sàn HSX vào ngày 29/9/2016 đánh dấu một bước tiến mới, tạo tiền đề cho sự phát triển mạnh mẽ của công ty trong thời gian tới, là động lực để công ty không ngừng nâng cao hiệu quả kinh doanh, minh bạch hơn trong quản trị doanh nghiệp.

4. SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

Trong năm 2016 Công ty đã sửa đổi và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động mới theo quy định của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 thay thế cho Điều lệ đã được ĐHCĐ thông qua ngày 14/03/2014 và được đăng tải trên Website Công ty

5. LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

Ngày 06/6/2016, EVNCHP đã hoàn thành ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC về việc thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016. Qua đó có những góp ý, tư vấn giúp công tác tài chính và hạch toán kế toán của Công ty ngày càng hoàn thiện và tuân thủ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

6. CHI TRẢ THÙ LAO HĐQT - BKS

Năm 2016 Công ty thực hiện chi trả thù lao HĐQT, tiền lương & thù lao BKS và các chi phí liên quan của HĐQT & BKS theo đúng nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2016 với mức 1% lợi nhuận trước thuế

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

HOẠT ĐỘNG ĐÁNH GIÁ CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VÀ QUẢN LÝ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC THÀNH VIÊN TRONG BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY. TRONG NĂM 2016 BAN GIÁM ĐỐC ĐÃ HOÀN THÀNH TỐT NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY MỘT CÁCH HIỆU QUẢ, TIẾT KIỆM CHI PHÍ, TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VÀ ĐƯỢC NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY TÍN NHIỆM. QUAN HỆ TỐT VỚI ĐỐI TÁC CŨNG NHƯ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG.



Ban giám đốc EVNCHP



Ban Giám đốc Công ty trong công tác điều hành đã bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ và phân cấp, phân quyền theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị công ty.

Kịp thời đề xuất và xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT về việc kiện toàn bộ máy nhân sự, tăng cường công tác kiểm tra giám sát hoạt động, quản lý tài chính.

Năm 2016 là năm có nhiều khó khăn trong công tác sản xuất, hạn hán kéo dài nên lượng nước về hồ thấp so với các năm. Tuy nhiên Công ty đã tận dụng triệt để nguồn nước về hồ để phát điện, tiết giảm các chi phí đầu tư chưa thật cần thiết và các chi phí khác đến mức thấp nhất, qua đó kết quả sản xuất kinh doanh đã hoàn thành vượt mức so với kế hoạch đề ra.

Trước tình hình biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp làm thay đổi các yếu tố đầu vào của nhà máy thủy điện như: mưa, bốc hơi, dòng chảy mùa lũ, dòng chảy mùa cạn, xói mòn lưu vực, bồi lắng hồ chứa... Những sự thay đổi này ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng sản xuất điện, an toàn công trình, ngập lụt, hạn hán... Do vậy Ban giám đốc cần xây dựng các biện pháp, kế hoạch cụ thể để thích ứng với sự biến đổi khí hậu trong giai đoạn 2017-2020.

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÔNG TÁC MÔI TRƯỜNG NĂM 2016

Trong năm qua, Công ty đã hoàn thành tốt công tác bảo vệ môi trường Nhà máy thủy điện A Lưới theo quy định của pháp luật cụ thể như sau:

EVNCHP đã làm việc với các đoàn kiểm tra của Phòng cảnh sát phòng chống tội phạm môi trường, Sở Tài nguyên - Môi trường và Đoàn Thanh tra Tổng cục Môi trường về công tác bảo vệ môi trường nhà máy thủy điện A Lưới từ 2014 đến nay, các Đoàn thanh, kiểm tra về cơ bản đánh giá tốt tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường. Các hồ sơ về môi trường Công ty đã làm theo quy định, về tình hình quản lý và xử lý chất thải, bảo vệ môi trường thì Công ty đã có sổ đăng ký nguồn thải, đã bố trí kho lưu trữ tạm thời chất thải nguy hại và có hợp đồng đơn vị chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

Thực hiện công tác quan trắc dòng chảy, giám sát môi trường nước, môi trường sinh thái và báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định.

Công ty phối hợp với chính quyền và Trung tâm y tế địa phương thu thập số liệu, lập báo cáo về công tác giám sát môi trường kinh tế và xã hội gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định.

Tuân thủ các quy định tại Giấy phép sử dụng nước mặt và duy trì dòng chảy môi trường tại hạ lưu đập.

Công ty thường xuyên tổ chức tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường. Ngoài ra, Công ty cũng luôn chú trọng đến việc bảo vệ, tái tạo môi trường và phát triển bền vững. Công ty đã tổ chức thực hiện trồng rừng thay thế 145 ha rừng bị ảnh hưởng khi xây dựng công trình thủy điện A Lưới và thả gần 20 ngàn con cá giống các loại như: chép, mè, trắm, cá rô... để tái tạo nguồn lợi thủy sản cho hồ chứa thủy điện A Lưới.

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC XÃ HỘI

Bên cạnh công tác chuyên môn, CBCNV Công ty luôn tích cực tham gia các hoạt động xã hội như tham gia công tác dân vận, tình nguyện hè 2016, tham gia hiến máu tình nguyện.

Ngoài ra, CBCNV Công ty luôn nhiệt tình tham gia phong trào đền ơn đáp nghĩa, công tác phụng dưỡng mẹ VNAH và từ thiện xã hội với tổng số tiền hơn 164 triệu đồng. CBCNV đã đóng góp tiền lương của mình để hỗ trợ xây dựng nông thôn mới, xây dựng nhà tình nghĩa cho gia đình bệnh binh, đóng góp xây dựng nhà văn hóa đa năng tại Trường Sa, hỗ trợ các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a, ủng hộ gia đình CBCNV ngành điện bị tai nạn lao động và ủng hộ đồng bào miền Trung bị lũ lụt.

Công ty đã phối hợp với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện A Lưới và Đoàn Biên phòng Nhân tặng 200 chiếc áo ấm cho học sinh và 100 phần quà trong dịp tết cổ truyền Việt Nam cho người dân Lào tại 2 bản E Sáp và Kà Lồ thuộc huyện Kà Lùm, tỉnh Sê Kông, CHDCND Lào, góp phần thắt chặt tình đoàn kết giữa nhân dân hai nước.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

TÌNH HÌNH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2016

KẾT QUẢ KINH DOANH	Năm 2016
Doanh thu thuần	649,689
Lợi nhuận gộp	397,067
LN thuần từ HĐKD	257,744
LNST thu nhập DN	257,775

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Năm 2016
Tài sản ngắn hạn	478,051
Tổng tài sản	3,083,763
Nợ phải trả	1,413,600
Nợ ngắn hạn	295,977
Vốn chủ sở hữu	1,670,162

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	Năm 2016
EPS của 4 quý gần nhất	2,054
BVPS cơ bản	13,255
P/E cơ bản	10.08
ROS	39.68
ROEA	15.64
ROAA	8.13

Chỉ tiêu	Tỷ lệ trích lập	Số tiền (tỷ đồng)	
		Năm 2016	KH Năm 2017
Lợi nhuận sau thuế		257,774	221
Cổ tức năm 2016	Theo nghị quyết ĐHĐCĐ	16%	(14-16)%
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	4.5%	11,599	9,9
Thù lao HĐQT&BKS	1% LNTT	2,577	2,21
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	10%	25,774	22,100

KẾ HOẠCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

FUTUR E

HĐQT duy trì chế độ họp định kỳ và bất thường để kịp thời chỉ đạo và giám sát các hoạt động của Ban Giám đốc Công ty, đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty.

Chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty vận hành, sản xuất hiệu quả đối với Nhà máy thủy điện A Lưới, tiết kiệm chống lãng phí để đảm bảo lợi nhuận cao nhất có thể, đồng thời đầu tư vào các dự án mới, góp phần phát triển kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội.

Áp dụng các nguyên tắc và thông lệ quản trị tốt được chấp nhận rộng rãi trên thế giới vào công tác quản trị công ty.

Xây dựng thương hiệu EVNCHP thành một thương hiệu mạnh.

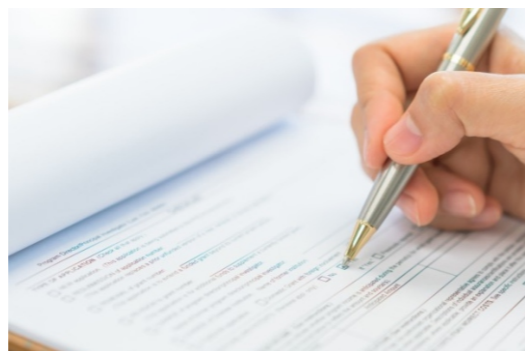
Chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty tiếp tục bám sát chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2016 - 2020.

Cân bằng giữa mục tiêu tài chính với các mục tiêu phi tài chính để đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2016

Trong năm 2016, BKS đã triển khai giám sát các hoạt động của Công ty với nội dung như sau:



- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2016.

- Thẩm tra các báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành.

- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

- Thực hiện công tác giám sát, BKS đã tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp khác tại Công ty nhằm đảm bảo các định hướng và chủ trương điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của ĐHĐCĐ.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2016

Năm 2016 là năm hết sức khó khăn với Công ty do tình hình hạn hán ảnh hưởng bởi hiện tượng thời tiết El Nino. Tuy nhiên với sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT, Ban Lãnh đạo Công ty đã điều hành hết sức quyết liệt, bám sát kế hoạch để điều hành đồng bộ các khâu nhờ đó kết quả SXKD năm 2016 khả quan, các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, đầu tư xây dựng đều đạt và vượt kế hoạch NQ ĐHĐ CĐ năm 2016 đã thông qua.

TT	Các chỉ tiêu	Đ/v	KH năm 2016	Thực hiện năm 2016	% đạt được
1	Sản lượng điện sản xuất	triệu kwh	598,012	634,435	106%
2	Doanh thu	tỷ đồng	606,836	659,536	109%
3	Lợi nhuận	tỷ đồng	213,455	257,744	121%



BAN KIỂM SOÁT ĐÃ XEM XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG, BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016. CÁC BÁO CÁO ĐÃ PHẢN ẢNH TRUNG THỰC VÀ HỢP LÝ VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY, PHÙ HỢP VỚI CHUẨN MỰC KẾ TOÁN, CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP VIỆT NAM.

Báo cáo tài chính năm 2016 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC là đơn vị được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết.

Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban Kiểm soát hoàn toàn thống nhất số liệu trong báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán. Ban Kiểm soát xác định các số liệu tài chính của Công ty trình ĐHĐCĐ là thể hiện trung thực, rõ ràng, hợp lý, phản ánh đầy đủ tình hình tài chính hiện tại của Công ty

Các chỉ số tài chính cơ bản:

TT	Hệ số thanh toán	31/12/2016
1	Hệ số thanh toán nhanh	1,59
2	Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,62
3	Hệ số Nợ/Vốn CSH	0,85



Các chỉ số tài chính của Công ty cơ bản thể hiện được tính hiệu quả và lành mạnh trong hoạt động của doanh nghiệp.

Từ kết quả trên, BKS đánh giá tình hình tài chính Công ty năm 2016 rất tốt, Ban Lãnh đạo đã quản trị và cân đối dòng tiền hiệu quả, đảm bảo an toàn vốn, chi tiêu hợp lý đúng quy định, đảm bảo nguồn tiền trả nợ vay Ngân hàng và hoạt động sản xuất, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

Tình hình quản lý các khoản vay vốn tín dụng

Để đầu tư dự án thủy điện A Lưới, Công ty đã vay Ngân hàng phát triển Việt Nam - Chi nhánh TT Huế-Quảng Trị: 1.656 tỷ đồng, đến ngày 31/12/2016, dư nợ vay còn lại: 1.025 tỷ đồng. Vay Ngân hàng NN và PTNT – CN Sài Gòn: 367 tỷ đồng, đến ngày 31/12/2016, dư nợ vay còn lại: 256 tỷ đồng.

Hiện tại lãi suất vay vốn Công ty đang trả cho Ngân hàng phát triển Việt Nam - Chi nhánh TT Huế-Quảng Trị và Ngân hàng NN và PTNT – CN Sài Gòn là 8%/năm, đây là mức lãi suất tương đối thấp so với tình hình thị trường tài chính hiện tại.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

Tình hình kiểm soát chi phí

Công ty đã kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, chi phí quản lý thông qua việc xây dựng và áp dụng hệ thống định mức tiêu hao, định mức chi tiêu, thực hiện nghiêm túc về vấn đề thanh toán, thường xuyên tuyên truyền, vận động người lao động nâng cao tinh thần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Phân phối lợi nhuận năm 2015 và chi trả cổ tức năm 2015

Công ty đã thực hiện đầy đủ việc trích lập các quỹ bao gồm: Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, Quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ thưởng Ban điều hành theo đúng số liệu đã được Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 thông qua.

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016, tỷ lệ trả cổ tức năm 2015 là 16%, tương đương 201,6 tỷ đồng. Trong năm 2016 Công ty đã chi trả được 194 tỷ đồng cổ tức. Số tiền cổ tức còn lại Công ty tiếp tục chi trả trong thời gian đến.

Việc hủy niêm yết cổ phiếu Công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và đăng ký niêm yết cổ phiếu Công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh:

Công ty đã hoàn thành việc hủy niêm yết cổ phiếu Công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và ngày 29/09/2016 cổ phiếu CHP đã chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh. Đây là cột mốc đánh dấu bước phát triển của Công ty, đưa Công ty đến gần các nhà đầu tư hơn cũng như nâng tầm quản trị doanh nghiệp lên một bước mới.

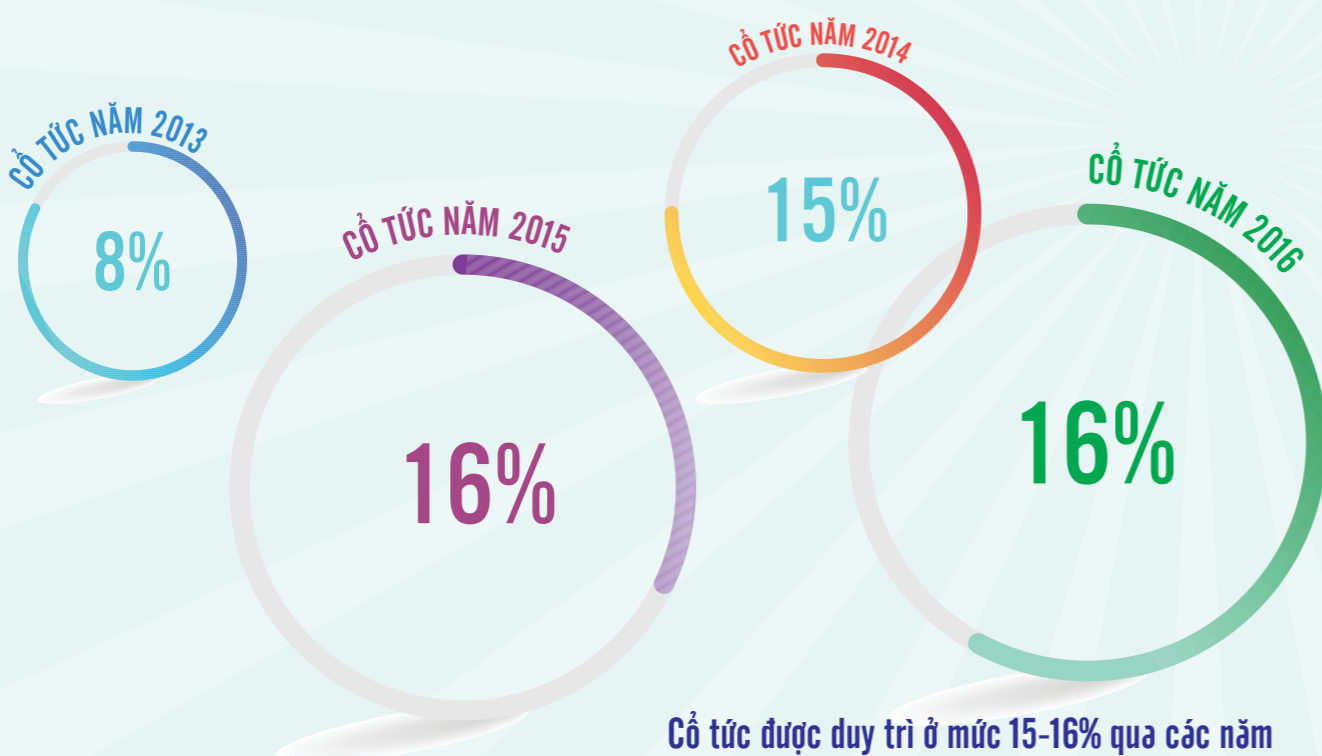


ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Kế hoạch ĐTXD năm 2016 của Công ty chủ yếu là các công tác: trồng rừng và bảo vệ môi trường thủy điện A Lưới, làm thủ tục xin phép đầu tư các dự án năng lượng mặt trời và tìm kiếm các dự án thủy điện tại khu vực Miền Trung - Tây Nguyên

Trong năm 2016 Công ty đã thực hiện đầy đủ các thủ tục và hoàn thành các công trình đầu tư theo kế hoạch đề ra.

Cụ thể giá trị thực hiện công tác trồng rừng tại nhà máy thủy điện A Lưới là 650/600 triệu đồng, đạt 108% kế hoạch, quyết toán các gói thầu gói thầu thủy điện ĐrakDrinh2 với giá trị 5,51 tỷ đồng, dự án năng lượng mặt trời tại tỉnh Đắk Nông: UBND tỉnh đang xem xét hồ sơ bổ sung quy hoạch trình Bộ Công Thương.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT- BAN TGD - BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Công tác quản lý điều hành của HĐQT

Trong năm 2016, HĐQT đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung đã được của ĐHĐCĐ thường niên 2016 phê duyệt tại Nghị quyết số 01/2016/NQ-CHP-HĐCĐ ngày 31/3/2016.

HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, các phiên họp HĐQT có số lượng thành viên tham dự họp đảm bảo theo đúng quy định và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, nội dung cuộc họp đều ghi thành biên bản và lưu trữ đầy đủ tại Công ty.

Những vấn đề HĐQT thông qua trong cuộc họp đều được ban hành

bằng các Nghị quyết và Quyết định. Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và các quy định của Công ty.

HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các hoạt động SXKD của Công ty. HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc để đưa ra các định hướng cũng như giải quyết kịp thời các yêu cầu SXKD, ĐTXD của Công ty để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch đã được thông qua trong Nghị quyết ĐHĐCĐ 2016.

Công tác quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2016, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, thực hiện tốt kế hoạch SXKD của Công ty, chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành SXKD, phát huy hiệu quả bộ máy tổ chức và quản lý Công ty.

Ban Tổng Giám đốc tổ chức họp giao ban Công ty hằng tuần nhằm kiểm điểm, đánh giá những mặt làm được, giải quyết các kiến nghị, đề xuất của các Bộ phận, đưa ra các biện pháp khắc phục những tồn tại, thiếu sót. Do vậy công tác chỉ đạo

điều hành của các bộ phận được chặt chẽ, sát sao hơn, mọi vướng mắc của các bộ phận luôn được tháo gỡ và giải quyết kịp thời có hiệu quả.

Qua công tác kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động điều hành, quản lý của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2016 đã thực hiện đúng phạm vi trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo các Nghị quyết của HĐQT và Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2016.

QUAN HỆ VỚI CỔ ĐÔNG VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN



Trong năm 2016 hai cổ đông lớn là Tổng Công ty Điện lực Hà Nội và Tổng Công ty Phát điện 1 đã thoái toàn bộ vốn khỏi Công ty.

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016, tỷ lệ trả cổ tức năm 2015 là 16%, tương đương 201,6 tỷ đồng. Trong năm 2016 Công ty đã chi trả được 194 tỷ đồng cổ tức. Số tiền cổ tức còn lại Công ty tiếp tục chi trả cho các cổ đông trong thời gian đến.

Công ty đã hoàn thành việc hủy niêm yết cổ phiếu Công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và ngày 29/09/2016 cổ phiếu CHP đã chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh. Đây là cột mốc đánh dấu bước phát triển của Công ty, đưa Công ty đến gần các nhà đầu tư hơn cũng như nâng tầm quản trị doanh nghiệp lên một bước mới.

Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Công ty niêm yết theo đúng quy định của Luật chứng khoán; thực hiện báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường đối với công ty đại chúng

theo đúng quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, Báo cáo thường niên... được công bố đầy đủ và kịp thời, minh bạch, tạo điều kiện cung cấp thông tin chính thống cho cổ đông và nhà đầu tư.

Trong năm 2016 Công ty đã đạt được một số thành tích nổi bật như sau:

- Được chọn vào Top 30 Báo cáo thường niên tốt nhất trong tổng số hơn 600 báo cáo thường niên của các DN niêm yết trên Sở GDCK Hà Nội và Sở GDCK TP HCM

- Theo kết quả khảo sát của Tạp chí Nhịp cầu đầu tư và Công ty Chứng khoán Thiên Việt: Công ty CP Thủy điện Miền Trung được bầu chọn là một trong 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất VN.

- Công ty là DN niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin 2016 do Ban tổ chức IR 2016 bình chọn.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP CỦA HĐQT- BAN KS - BAN TGD CÔNG TY



Trong năm 2016 BKS đã nhận được sự phối hợp từ HĐQT, Ban TGD và các Phòng ban Công ty về việc cung cấp các báo cáo, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát, cử cán bộ phối hợp làm việc với BKS khi có yêu cầu. Tại các cuộc họp HĐQT trong năm, BKS đều được mời tham dự và tham gia đóng góp ý kiến nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp với các quy định hiện hành, đảm bảo quyền lợi cho Cổ đông.



BKS luôn theo sát tình hình sản xuất của Công ty, đảm bảo hoàn thành kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra

KẾ HOẠCH KIỂM TRA GIÁM SÁT NĂM 2017 CỦA BKS

Để thực hiện tốt công tác kiểm soát theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, BKS xây dựng kế hoạch làm việc năm 2017 như sau:

- + Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị.
- + Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ, quy định của pháp luật
- + Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư dự án mới của Công ty
- + Xem xét thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên, năm.
- + Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên Ban kiểm soát.



Tổng giám đốc trao quà và động viên CBNV nhà máy trực tiếp tham gia sửa chữa, khắc phục sự cố



ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN NĂM 2017

Trong những năm vừa qua, Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm của Công ty CP Thủy điện Miền Trung. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC đã có những góp ý, tư vấn giúp công tác tài chính kế toán của Công ty ngày càng hoàn thiện và tuân thủ đúng quy định hiện hành của Nhà nước, góp phần vào tính minh bạch của báo cáo tài chính Công ty, tạo được sự tin tưởng của các nhà đầu tư và nâng

cao thương hiệu của Công ty trên thị trường. Ban Kiểm soát nhận thấy đây là đơn vị thực hiện tốt công tác kiểm toán.

Từ các nội dung trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 xem xét chi định Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty CP Thủy điện Miền Trung.

Sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 thống nhất thông qua, Công ty tiến hành đàm phán ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán. Trong trường hợp đàm phán ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC không thành công, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu và đảm bảo lợi ích cho Công ty.



TẠO NIỀM TIN - HỢP TÁC CÙNG PHÁT TRIỂN

- Danh sách và tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của HĐQT, Ban TGD, Ban kiểm soát 83
- Những thay đổi trong danh sách HĐQT, BKS, Ban TGD 84
- Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu 86
- Đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 89
- Hoạt động của các tiểu ban trực thuộc HĐQT 95
- Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan 99

**DANH SÁCH VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CỦA HĐQT,
BKS, BAN ĐIỀU HÀNH**

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG HĐQT, BKS, BAN ĐIỀU HÀNH

(Theo danh sách cổ đông ngày 31/12/2016)

STT	Họ và tên	Chức danh	Đại diện vốn	Cá nhân sở hữu	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ (2015-2020)						
1.	Phạm Ngọc Lễ	Chủ tịch HĐQT	23.153.344	1.055.250	24.208.594	19,21%
2.	Hồ Quốc Việt	TV HĐQT	5.788.336	183.000	5.971.336	4,74%
3.	Trương Công Giới	TV HĐQT	12.599.951	56.490	12.656.441	10,04%
4.	Phạm Sỹ Hùng	TV HĐQT	16.341.729	10.500	16.352.229	12,98%
7.	Nguyễn Hữu Tâm	TV HĐQT Độc lập	-	94.500	94.500	0,08%
8.	Nguyễn Hữu Phương	TV HĐQT Độc lập	-	114.500	114.500	0,09%
II. BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ (2015 -2020)						
1.	Trịnh Quang Việt	Trưởng BKS	-	10.500	10.500	0,008%
2.	Nguyễn Văn Danh	Thành viên BKS	-	-	-	-
3.	Phạm Viết Thiên	Thành viên BKS	-	-	-	-
III. BAN ĐIỀU HÀNH						
1.	Trương Công Giới	Tổng Giám đốc	12.599.543	56.490	12.656.483	10,04%
2.	Lê Quý Anh Tuấn	Phó TGD	-	36.750	36.750	0,03%
3.	Lâm Uyên	Phó TGD	-	68.250	68.250	0,05%
4.	Huỳnh Mai	Kế toán trưởng	-	42.000	42.000	0,03%

THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HĐQT

Danh sách HĐQT trước ngày 29/09/2016

Ông: Phạm Ngọc Lễ	- Chủ tịch HĐQT
Ông: Trương Công Giới	- Thành viên HĐQT
Ông: Nguyễn Tuấn Anh	- Thành viên HĐQT
Ông: Lê Kim Hùng	- Thành viên HĐQT
Ông: Nguyễn Danh Duyên	- Thành viên HĐQT
Ông: Hồ Quốc Việt	- Thành viên HĐQT
Ông: Nguyễn Hữu Phương	- Thành viên HĐQT Độc lập
Ông: Nguyễn Hữu Tâm	- Thành viên HĐQT Độc lập

Ông Lê Kim Hùng thôi giữ chức vụ thành viên HĐQT do nghỉ hưu theo chế độ và Tổng công ty điện lực miền Trung đề cử ông Phạm Sỹ Hùng thay thế và được HĐQT thông qua theo quyết nghị số 04-2 ngày 29/09/2016.

Ông Nguyễn Tuấn Anh thôi giữ chức vụ thành viên HĐQT kể từ ngày 29/09/2016 do Tổng Công ty Phát điện 1 đã thực hiện thoái toàn bộ vốn tại EVNCHP theo quy định.

Ông Nguyễn Danh Duyên thôi giữ chức vụ thành viên HĐQT kể từ ngày 29/09/2016 do Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hà Nội đã thực hiện thoái toàn bộ vốn tại EVNCHP theo quy định.

Danh sách HĐQT sau ngày 29/09/2016

Ông: Phạm Ngọc Lễ	- Chủ tịch HĐQT
Ông: Trương Công Giới	- Thành viên HĐQT
Ông: Phạm Sỹ Hùng	- Thành viên HĐQT
Ông: Hồ Quốc Việt	- Thành viên HĐQT
Ông: Nguyễn Hữu Phương	- Thành viên HĐQT Độc lập
Ông: Nguyễn Hữu Tâm	- Thành viên HĐQT Độc lập



CỔ PHẦN	
2.487 TỶ ĐỒNG VỐN HÓA TÀI 31/12/2016	
Mệnh giá 1 cổ phiếu	10.000 đồng
Số lượng cổ phiếu niêm yết	125.999.511 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	125.999.511 cổ phiếu
Cổ phiếu quỹ	0
Vốn hóa thị trường (tại 31/12/2016)	2.487 tỷ đồng

BAN KIỂM SOÁT

Danh sách Ban kiểm soát trước ngày 31/03/2016

- Ông: Nguyễn Thành Sơn - Trưởng Ban kiểm soát
- Ông: Trần Văn Thương - Thành viên Ban kiểm soát
- Ông Thang Thanh Hà - Thành viên Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Thành Sơn thôi giữ chức vụ trưởng ban kiểm soát kể từ ngày 31/03/2016 và ông Trịnh Quang Việt được ĐHĐCĐ thông qua chức vụ trưởng ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2, điều 163 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014: “ Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty”. ĐHĐCĐ cũng thông qua việc miễn nhiệm ông Thang Thanh Hà và bầu bổ sung ông Nguyễn Văn Danh vào chức vụ thành viên Ban kiểm soát do Tổng Công ty Điện Lực miền Nam đề cử.

Tổng Công ty Điện Lực miền Trung đề cử ông Phạm Viết Thiên tham gia thành viên BKS và được ĐHĐCĐ thông qua ngày 31/03/2016.

Ông Trần Văn Thương thôi giữ chức vụ thành viên BKS kể từ ngày 29/09/2016 do Tổng Công ty Điện Lực Hà Nội đã thực hiện thoái toàn bộ vốn tại EVNCHP theo quy định của EVN.

Danh sách Ban kiểm soát sau ngày 31/03/2016

- Ông: Trịnh Quang Việt - Trưởng Ban kiểm soát
- Ông: Nguyễn Văn Danh - Thành viên Ban kiểm soát
- Ông: Phạm Viết Thiên - Thành viên Ban kiểm soát

Ban điều hành: Không có sự thay đổi trong năm 2016

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Công ty cổ phần thủy điện Miền trung được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 500 tỷ đồng, trên cơ sở hợp đồng liên danh giữa 4 đơn vị: Công ty Điện Lực 2 (góp 30% vốn điều lệ), Công ty Điện Lực 3 (góp 30% vốn điều lệ), Công ty Điện Lực Hà Nội (góp 20% vốn điều lệ) và Công ty Xây Lắp Điện 1 (góp 20% vốn điều lệ). Sau đó Công ty Xây Lắp Điện 1 rút khỏi tư cách cổ đông sáng lập và Tập đoàn Điện Lực Việt Nam trở thành cổ đông sáng lập. Để triển khai dự án thủy điện A Lưới, 700 tỷ đồng tăng thêm đã được huy động từ cán bộ công nhân viên của cổ đông sáng lập trong khi 4 cổ đông sáng lập vẫn giữ vốn điều lệ là 500 tỷ đồng. Do đó cổ đông nội bộ cũng như cổ đông là cán bộ công nhân viên của công ty sáng lập chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu cổ đông.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

(Theo danh sách cổ đông ngày 31/12/2016)

3.944 cổ đông

	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Vốn điều lệ
Nước ngoài	20	4.052.522	3,213%
Cá nhân	11	117.265	0,09%
Tổ chức	9	3.935.257	3,123%
Trong nước	3.924	121.946.989	96,787%
Cá nhân	3.902	50.405.937	40%
Tổ chức	22	71.541.052	56,77%
Tổng cộng:	3.944	125.999.511	100%%

CỔ ĐÔNG LỚN

(Theo danh sách cổ đông ngày 31/12/2016)

Tên cổ đông	Số đăng ký sở hữu	Ngày cấp	Quốc tịch	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Tổng Công Ty Điện Lực Miền Trung	0400101394	06/05/2014	Việt Nam	28.941.680	22,97%
Tổng Công Ty Điện Lực Miền Nam	0300942001	07/04/2010	Việt Nam	28.941.680	22,97%
Công Ty Cổ Phần Cơ Điện Lạnh	0300741143	29/12/1993	Việt Nam	17.710.205	14,06%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

Trong năm 2016, Công ty không tăng vốn cổ phần



Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung ngày 31 tháng 3 năm 2016 với 55 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 92.206.433 cổ phần tương đương 73,18% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

31-03
2016

Các nội dung tại nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016



- 1 Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2015 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2016
- 2 Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.
- 3 Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2015 và nhiệm vụ năm 2016.
- 4 Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm tra và giám sát hoạt động của Công ty trong năm 2015.
- 5 Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 và dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2016
- 6 Thông qua việc hủy niêm yết cổ phiếu CHP tại Sở Giao dịch chứng khoán Tp.Hà Nội và đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Tp. HCM
- 7 Thông qua việc sửa đổi Điều lệ công ty.
- 8 Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016
- 9 Thống nhất số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2015 - 2020) là 4 người. Và thông qua mức thù lao HĐQT, tiền lương và thù lao Ban kiểm soát năm 2016 là 1% lợi nhuận trước thuế của năm 2016

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ

HĐQT và Ban điều hành Công ty luôn bám sát định hướng của nghị quyết ĐHĐCĐ, từ đó đưa ra những quyết định, giải pháp điều chỉnh trong sản xuất kinh doanh, đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra.

ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty, các bên có quyền lợi liên quan và sự phát triển của Công ty, HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty một cách sát sao và kịp thời để hoàn thành tốt kế hoạch SXKD mặc dù công tác sản xuất kinh doanh trong năm 2016 gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của hiện tượng EL Nino.

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty, HĐQT đã thường xuyên kiểm tra và giám sát hoạt động của Ban Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu và kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2016 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt và các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

HĐQT đã trình ĐHĐCĐ sửa đổi Điều lệ Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014. Nghiên cứu để sửa đổi Quy chế quản trị công ty theo Luật Doanh nghiệp và bổ sung các nguyên tắc và thông lệ quản trị tốt vào Quy chế quản trị công ty.

HĐQT đã thực hiện tốt thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT với Ban kiểm soát và Giám đốc điều hành theo quy định của Quy chế quản trị công ty.



NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT HĐQT NĂM 2016

05-01
2016

Nội dung nghị quyết số 01/2016/NQ-CHP-HĐQT



1. Phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2015.
2. Thống nhất đề xuất thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty trong năm 2015.
3. Thống nhất trình ĐHĐCĐ về phương án phân phối lợi nhuận năm 2015.
4. Thành lập Tổ thư ký công ty.
5. Thống nhất trình ĐHĐCĐ mục tiêu năm 2016.
6. Thống nhất chủ trương Công ty tổ chức tự thực hiện một số hạng mục công việc.
7. Thống nhất nội dung bổ sung phần báo cáo thẩm định tổng mức đầu tư Dự án thủy điện A Lưới.
8. Thống nhất trích một phần quỹ tiền lương phân phối cho các bộ phận đã có thành tích vào việc tăng lợi nhuận Công ty, đóng góp vào việc tăng quỹ tiền lương của Công ty.
9. Phê duyệt giá trị quyết toán điều chỉnh giá Dự án thủy điện A Lưới.
10. HĐQT giao cho Tiểu ban nhân sự tiền lương nghiên cứu tham khảo ý kiến các thành viên HĐQT có tờ trình cho Chủ tịch HĐQT ký ban hành Quy chế tiền lương.
11. Thủy điện Đăkdrinh 2 - tỉnh Quảng Ngãi: HĐQT thống nhất dừng triển khai.
12. Cho phép Công ty tiếp cận tìm hiểu dự án thủy điện sông Bồ và các dự án đầu tư khác như dự án nước sạch tại thành phố Đà Nẵng.

02-03
2016

Nội dung nghị quyết số 02/2016/NQ-CHP-HĐQT



Thông qua báo cáo kết quả hoạt động 2 tháng đầu năm 2016 và kế hoạch 10 tháng cuối năm 2016.

Công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016:

1. Thống nhất trình ĐHĐCĐ quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.
2. Thống nhất trình ĐHĐCĐ sửa đổi Điều lệ Công ty theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
3. Phê duyệt kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2015 và thông qua mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2016.
4. Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015 và kế hoạch năm 2016.
5. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung về việc kiểm soát hoạt động của Công ty năm 2015.
6. Thống nhất trình ĐHĐCĐ phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 và dự kiến mức cổ tức năm 2016.
7. Thông qua báo cáo cơ hội đầu tư các dự án trên địa bàn các tỉnh miền Trung.
8. Thông qua báo cáo cơ hội đầu tư dự án Nhà máy nước Hòa Liên, Đà Nẵng.
9. Thống nhất trình ĐHĐCĐ phương án chi trả thù lao HĐQT, lương và thù lao BKS năm 2016.
10. Thông qua kế hoạch bầu thành viên Ban kiểm soát, Công ty gửi thông báo cho cổ đông về việc đề cử thành viên Ban kiểm soát trước khi tiến hành ĐHĐCĐ.
11. Thống nhất trình ĐHĐCĐ chủ trương chuyển niêm yết chứng khoán từ sàn HNX sang sàn HSX.
12. Thông qua thù lao cho các thành viên của Tổ thư ký.

NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT HĐQT NĂM 2016 (tiếp theo)

15-07
2016

Nội dung nghị quyết số 03/2016/NQ-CHP-HĐQT



1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2016.
2. Thống nhất báo cáo tiến độ thực hiện chi trả cổ tức năm 2015; thông qua báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch chuyển sàn giao dịch cổ phiếu CHP từ HNX sang HSX.
3. Thống nhất không điều chỉnh giá phần khối lượng chậm tiến độ do lỗi nhà thầu.
4. Thống nhất chủ trương cho phép Công ty nghiên cứu xây dựng hồ treo để bổ sung sản lượng điện hàng năm cho nhà máy thủy điện A Lưới.
5. Thống nhất chủ trương cho phép Công ty tìm kiếm cơ hội đầu tư dự án năng lượng mặt trời, năng lượng gió ở khu vực miền Trung, Tây Nguyên, Ninh Thuận và Bình Thuận.
6. Thống nhất mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc cho Nhà máy thủy điện A Lưới như các năm trước đây cho năm 2016. Năm 2017, Công ty xem xét thêm phương án mua bảo hiểm bổ sung cho hạng mục đường hầm dẫn nước của Công trình thủy điện A Lưới.
7. Phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu phục vụ sản xuất năm 2016 - Nhà máy thủy điện A Lưới.
8. Phê duyệt dự án trồng 109,08 ha rừng thay thế - Công trình thủy điện A Lưới.
9. Công ty rà soát số liệu, biểu mẫu theo đúng quy định, báo cáo Chủ tịch HĐQT phê duyệt giá trị tổng quyết toán Dự án thủy điện A Lưới.



Nội dung nghị quyết số 04/2016/NQ-CHP-HĐQT

29-09
2016



1. Biểu quyết và thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT.
2. Thống nhất chủ trương sửa đổi Quy chế quản trị Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung. Các thành viên HĐQT gửi ý kiến về bản dự thảo quy chế sửa đổi cho Công ty trước ngày 15/11/2016 để Công ty tổng hợp và trình HĐQT thông qua quy chế sửa đổi trong kỳ họp HĐQT cuối năm 2016.
3. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động 9 tháng đầu năm, kế hoạch 3 tháng cuối năm 2016 và kế hoạch năm 2017.
4. Thống nhất chủ trương về việc nghiên cứu Dự án thủy điện Sông Tranh 4.
5. Thống nhất phương án mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc và bảo hiểm cho hạng mục đường hầm dẫn nước cho Nhà máy thủy điện A Lưới.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Số lượng thành viên độc lập HĐQT hiện nay là 2 thành viên trong tổng số 6 thành viên của HĐQT. Trong năm qua, các thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện đầy đủ vai trò giám sát, cố vấn, hài hòa lợi ích của các nhóm cổ đông và đảm bảo các quyết định của hội đồng quản trị là khách quan, vì lợi ích chung, tốt nhất của các cổ đông



CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HĐQT

Tiểu Ban Chính Sách Phát Triển	
Chức năng - Nhiệm vụ: - Nghiên cứu và thẩm tra kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh ngắn hạn, dài hạn của Công ty. - Xác định các mục tiêu, nhiệm vụ hàng năm trên cơ sở mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua. - Thẩm tra kế hoạch đầu tư và xây dựng Công ty	1. Ông: Lê Kim Hùng Trưởng tiểu ban
	2. Ông: Nguyễn Danh Duyên Thành viên
	3. Ông: Hồ Quốc Việt Thành viên

Tiểu Ban Quản Lý Tài Chính Rủi Ro	
1. Ông: Nguyễn Hữu Tâm Trưởng Tiểu ban	- Thành viên HĐQT Độc Lập
2. Ông: Nguyễn Hữu Phương Thành viên	- Thành viên HĐQT Độc Lập
Chức năng - Nhiệm vụ - Nghiên cứu chiến lược tài chính ngắn hạn và dài hạn của Công ty. - Thẩm tra Ngân sách hàng năm và kế hoạch dài hạn của Công ty. - Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại. - Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước. - Đề xuất giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được ĐHĐCĐ ủy quyền. - Thẩm tra và đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng	

Ông Lê Kim Hùng thôi giữ chức danh trưởng tiểu ban chính sách phát triển kể từ ngày 30/7/2016 do nghỉ hưu theo chế độ.

Miễn nhiệm ông Nguyễn Danh Duyên thành viên tiểu ban chính sách phát triển kể từ ngày 29/9/2016 do Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hà Nội đã thoái toàn bộ vốn tại Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

Các chức danh còn thiếu sẽ được bầu bổ sung vào kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Trong năm 2016 các thành viên Tiểu ban chính sách phát triển đã thực hiện chức năng nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao phó, tiến hành các cuộc họp nhằm nghiên cứu và thẩm tra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty; thẩm tra kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2016 của Công ty.

Trong năm 2016, các tiểu ban quản lý tài chính rủi ro đã thực hiện đầy đủ những chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Các cuộc họp của từng tiểu ban như sau:

- Nghiên cứu chiến lược tài chính ngắn hạn và dài hạn của Công ty;
- Thẩm tra ngân sách và kế hoạch dài hạn của Công ty.



Tiểu Ban Nhân Sự & Lương Thưởng

Chức năng - Nhiệm vụ:

- Thẩm tra và báo cáo HĐQT về việc bổ nhiệm và bãi nhiệm TGD và các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của TGD điều hành và quyết định mức lương của họ. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có).

- Thẩm tra chế độ và chính sách tiền lương, tiền thưởng của Công ty.

1. Ông: Nguyễn Hữu Phương	Thành viên HĐQT Độc Lập	Trưởng tiểu ban
2. Ông: Lê Kim Hùng	Thành viên HĐQT	Thành viên
3. Ông: Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	Thành viên

Trong năm 2016 Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng đã tổ chức 4 cuộc họp với các nội dung như sau:

- Thẩm tra Quy chế quản lý và phân phối tiền lương của Công ty.
- Thẩm tra chế độ và chính sách tiền lương năm 2017 của Công ty.

STT	Tên thành viên	Chức danh	Thù lao	Ghi chú
I.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
1.	Phạm Ngọc Lễ	Chủ tịch HĐQT	180.000.000	
2.	Trương Công Giới	TV HĐQT - TGD	120.000.000	
3.	Lê Kim Hùng	TV HĐQT	70.000.000	Miễn nhiệm 30/7/2016
4.	Phạm Sỹ Hùng	TV HĐQT	50.000.000	Bỏ nhiệm 01/8/2016
5.	Nguyễn Danh Duyên	TV HĐQT	90.000.000	Miễn nhiệm 29/9/2016
6.	Hồ Quốc Việt	TV HĐQT	120.000.000	
7.	Nguyễn Tuấn Anh	TV HĐQT	90.000.000	Miễn nhiệm 07/9/2016
8.	Nguyễn Hữu Tâm	TV HĐQT Độc lập	120.000.000	
9.	Nguyễn Hữu Phương	TV HĐQT Độc lập	120.000.000	
II.	BAN KIỂM SOÁT			
1.	Trịnh Quang Việt	Trưởng BKS chuyên trách	322.335.000	Làm việc chuyên trách tại Công ty
2.	Nguyễn Thành Sơn	TV BKS	18.000.000	Miễn nhiệm 31/3/2016
3.	Phạm Viết Thiên	TV BKS	54.000.000	Bỏ nhiệm 31/3/2016
4.	Trần Văn Thương	TV BKS	54.000.000	Miễn nhiệm 29/9/2016
5.	Thang Thanh Hà	TV BKS	18.000.000	Miễn nhiệm 31/3/2016
6.	Nguyễn Văn Danh	TV BKS	54.000.000	Bỏ nhiệm 31/3/2016
Tổng Cộng:			1.480.335.000	

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ & NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

(Theo danh sách cổ đông ngày 31/12/2016)

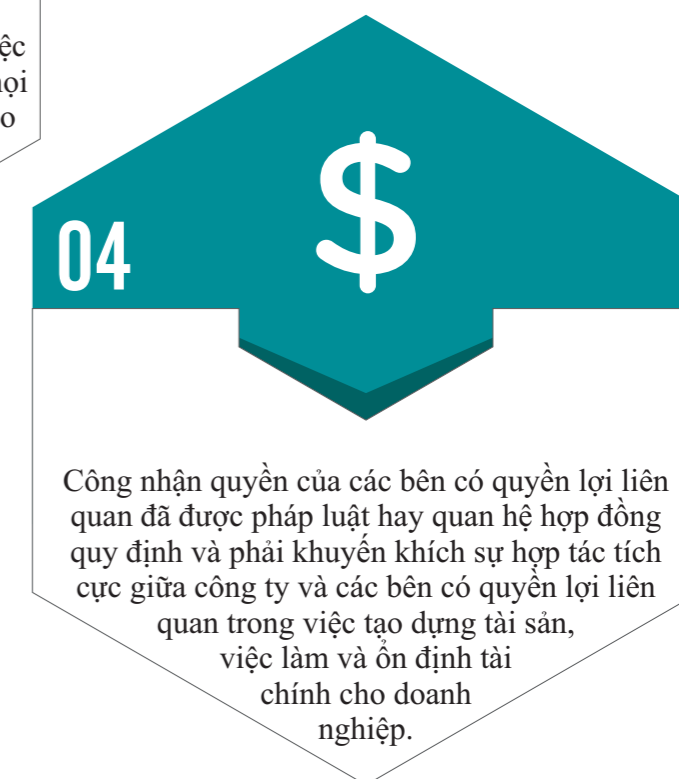
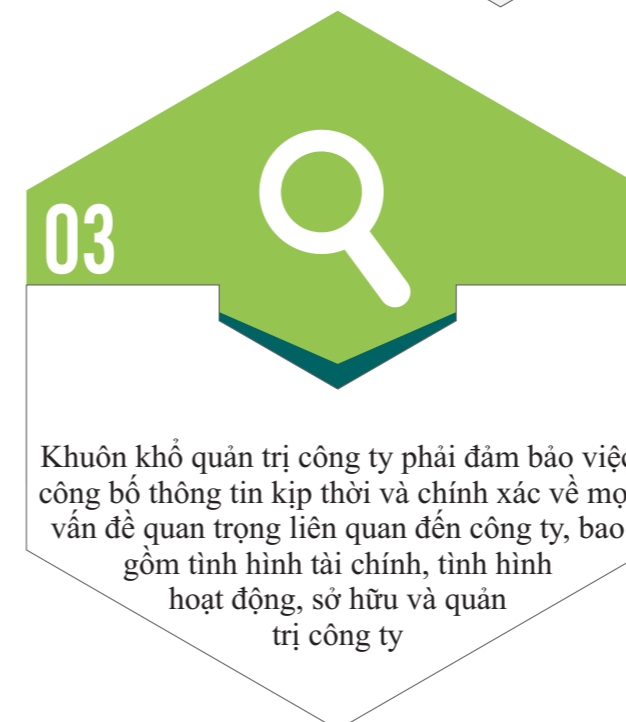
STT	Người thực hiện giao dịch		Số cổ phiếu sở hữu 01/01/2016		Số cổ phiếu sở hữu 31/12/2016		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội	Cổ đông lớn	11.247.705	8,93%	0	0	Thoái vốn theo quy định EVN
2	Tổng công ty Phát điện 1	Cổ đông lớn	6.574.890	5,22%	0	0	Thoái vốn theo quy định EVN
3	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	Cổ đông lớn	5.462.005	4,34%	17.710.205	14,06%	Đầu tư
4	Nguyễn Hữu Phương	Thành viên HĐQT độc lập	31.500	0,03%	114.500	0,09%	Đầu tư



QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong năm 2016, Công ty đã tuân thủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty, đã tổ chức nghiên cứu để sửa đổi Quy chế quản trị Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 và bổ sung các thông lệ quản trị tốt được áp dụng rộng rãi trên thế giới vào Quy chế quản trị công ty. HĐQT sẽ xem xét phê duyệt bản quy chế sửa đổi và đưa vào áp dụng kể từ đầu năm 2017 để hoàn thiện và nâng tầm quản trị Công ty trên

NGUYÊN TẮC:





BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

“ Phát triển bền vững là một quá trình đòi hỏi sự nỗ lực lâu dài, liên tục trên nhiều phương diện. Báo cáo này có thể chỉ đề cập một phần trong những nỗ lực tổng thể của EVNCHP về phát triển bền vững ”

Phát triển bền vững đã trở thành một xu hướng toàn cầu và đây cũng là mục tiêu chiến lược quan trọng mà Việt Nam đang theo đuổi. Để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững và thực hiện các cam kết quốc tế, Chính phủ Việt Nam đã ban hành định hướng chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 theo Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 12/04/2012. Đến tháng 9/2012, Chính phủ đã phê duyệt "Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh", khẳng định quan điểm, mục tiêu chiến lược và

xác định toàn diện các nhiệm vụ cần thực hiện ở tất cả các lĩnh vực liên quan. Đối với Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung bên cạnh nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, Công ty chú trọng phát triển mọi mặt doanh nghiệp theo hướng bền vững, từng bước đào tạo phát triển nguồn nhân lực, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, thực thi các quy định về bảo vệ môi trường và phát triển đầu tư những nguồn năng lượng tái tạo.

HƯỚNG ĐẾN CỘNG ĐỒNG- TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG

■ Tổng quan báo cáo phát triển bền vững	102
■ Gắn kết bền vững với các bên liên quan	103
■ Trách nhiệm với môi trường	105
■ Trách nhiệm với người lao động	119
■ Trách nhiệm với cộng đồng, địa phương	123

GẮN KẾT BỀN VỮNG VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN



TRÁCH NHIỆM VỚI CỔ ĐÔNG/NHÀ ĐẦU TƯ

Đảm bảo công bố thông tin đến cổ đông/nhà đầu tư một cách minh bạch, chính xác, kịp thời theo đúng quy định của pháp luật. Qua đó xây dựng niềm tin cho cổ đông/nhà đầu tư.

Cam kết tạo thêm giá trị gia tăng cho các lĩnh vực hoạt động của Công ty trong dài hạn bằng cách quản lý hiệu quả, mang lại lợi ích tối đa cho cổ đông.

Cổ đông và các bên liên quan được đối xử công bằng như nhau. Tạo cơ hội cho các cổ đông/nhà đầu tư có quyền như nhau trong việc giám sát hoạt động Công ty, đưa ra các đề xuất cũng như góp ý để Công ty ngày càng hoàn thiện.



TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG LẤY CON NGƯỜI LÀM NỀN TẢNG

Cam kết mang lại cho toàn thể CBCNV một môi trường làm việc chuyên nghiệp và năng động nhằm phát huy tối đa sức sáng tạo, mang hết khả năng của mình để phục vụ mục tiêu chung của Công ty.

Xây dựng chính sách về “ Tuyển chọn, đào tạo, trọng dụng, lưu giữ nhân tài”. Tất cả lao động làm việc ở Công ty đều theo chế độ hợp đồng lao động. Tùy theo công việc và đối tượng lao động mà có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động có thời hạn. Các chính sách đối với người lao động được thực hiện và tuân thủ theo quy định của Luật lao động và các quy định khác của Nhà nước

Thường xuyên tổ chức các chuyến tham quan học tập tại nước ngoài, bồi dưỡng cho CBCNV những kiến thức khoa học kỹ thuật tiên tiến và tầm nhìn quốc tế.

Không ngừng quan tâm đến đời sống CBCNV, thường xuyên thăm hỏi, động viên tinh thần đến CBCNV có hoàn cảnh đặc biệt.

Tạo cơ hội công bằng cho toàn bộ CBCNV và không phân biệt đối xử trong hoạt động việc làm, giới tính, độ tuổi, tôn giáo...

Không sử dụng lao động trẻ em.



MỐI QUAN HỆ ĐỐI VỚI CƠ QUAN QUẢN LÝ

Nghiêm túc thực hiện các chủ trương của Nhà nước, thực hiện nghĩa vụ thuế và nộp ngân sách địa phương theo quy định.

Hoạt động đúng pháp luật và điều lệ công ty.



MỐI QUAN HỆ ĐỐI VỚI NHÀ CUNG ỨNG HỢP TÁC - LIÊN KẾT - TÍN NHIỆM

Cùng nhau hoạch định vì lợi ích lâu dài và đôi bên cùng có lợi, đảm bảo việc cạnh tranh công bằng, minh bạch giữa các nhà cung cấp. Đang dần hoàn thiện bộ quy tắc ứng xử đối với Nhà cung cấp, bao gồm:

+ Ngăn chặn sử dụng lao động trẻ em và lao động không tự nguyện, đối xử công bằng, quyền tự do đoàn thể và tuân thủ quy định.

+ Đảm bảo sức khỏe và an toàn lao động

+ Chính sách môi trường, bao gồm việc ngăn chặn ô nhiễm, quản lý rác thải và tuân thủ quy định.



MỐI QUAN HỆ ĐỐI VỚI CƠ QUAN BÁO CHÍ GẮN BÓ - HỢP TÁC - CHIA SẺ

Xây dựng mối quan hệ tốt với cơ quan báo chí nhằm thúc đẩy thông tin đến gần hơn với khách hàng, cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác kịp thời



TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG

Khi đưa dự án vào sử dụng, Công ty quán triệt đến toàn thể cán bộ công nhân viên phải chấp hành nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường, bảo quản và tiêu hủy chất thải đúng quy định. Tích cực triển khai trồng rừng tại vị trí sử dụng đất tạm thời trong giai đoạn thi công, hai bên hành lang tuyến đường. Tiếp tục phối hợp với chính quyền, người dân địa phương trong công tác bảo vệ rừng.



Tuân thủ các quy định về môi trường

Công ty luôn nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ môi trường, thực đúng và đầy đủ các cam kết bảo vệ môi trường. Qua 03 đợt thanh kiểm tra về công tác bảo vệ môi trường tại Công ty trong năm 2016, EVNCHP đã được các cơ quan quản lý về môi trường đánh giá cao về công tác bảo vệ môi trường và không mắc phải sai phạm nào.

Đối với EVNCHP thì hoạt động bảo vệ môi trường được thể hiện bằng nhiều hoạt động cụ thể: dự án thủy điện trước khi triển khai thực hiện đều phải qua bước đánh giá tác động môi trường, do đơn vị tư vấn chuyên nghiệp lập báo cáo, được hội đồng thẩm định địa phương thông qua và trình UBND cấp tỉnh, thành phố phê duyệt. Đánh giá tác động môi trường là bước quan trọng nhằm có cái nhìn toàn cảnh về những tác động của

dự án đối với môi trường xã hội, tự nhiên khu vực dự án. Với các bước tiến hành bài bản với từng dự án, EVNCHP cam kết "chịu trách nhiệm về những tác động của dự án đối với môi trường; không triển khai dự án khi các tác động đến môi trường được đánh giá vượt ngưỡng cho phép". Ngoài ra EVNCHP luôn nỗ lực thực hiện các cam kết ĐTM, triển khai hoạt động trồng rừng thay thế khi đã hoàn thành xây dựng nhà máy.



Lễ khởi công trồng rừng thay thế và thả cá giống tại lòng hồ thủy điện A Lưới

CÁC HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2016

Thực hiện nghiêm túc việc giám sát môi trường định kỳ: Công ty đã hợp đồng với đơn vị tư vấn có chức năng tiến hành quan trắc các chỉ tiêu về nước mặt trong hồ chứa, hệ thủy sinh (3tháng/lần), nhằm giám sát, phòng ngừa và đề ra các biện pháp giảm thiểu việc biến đổi chất lượng nước không tốt cho môi trường. Đồng thời triển khai quan trắc môi trường lao động: tiếng ồn, độ rung, điện từ trường ... nhằm theo dõi và đưa ra các biện pháp giảm thiểu để đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

01 Xử lý rác thải phát sinh

Đối với hoạt động này, Lãnh đạo Công ty và người lao động EVNCHP đặc biệt quan tâm, thể hiện bằng nhiều hoạt động cụ thể: ban hành những quy trình, quy định và thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn các bộ phận trong Công ty thu gom, phân loại và lưu giữ đúng theo quy định; xây dựng 01 kho lưu giữ tạm

thời chất thải nguy hại đúng theo quy chuẩn kỹ thuật và hệ thống thu gom xử lý nước thải tại Nhà máy; Chất thải rắn, chất thải nguy hại được phân loại, lưu trữ và quản lý theo quy định; hợp đồng với các đơn vị chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định

02 Xây dựng, cải tiến môi trường làm việc

Công ty đang áp dụng và triển khai công tác KaZen 5S trong toàn Công ty nhằm cải tiến môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp thân thiện với môi trường. Hàng tháng tiến hành kiểm tra, đánh giá và không ngừng cải tiến để môi trường làm việc ngày càng tốt hơn.

Hàng tuần Công ty dành 30 phút để toàn bộ cán bộ công nhân viên EVNCHP tiến hành tổng vệ sinh nơi làm việc và khu vực xung quanh và đây trở thành một nét văn hóa tốt đẹp của EVNCHP.

03 Giám sát môi trường định kỳ

Thực hiện nghiêm túc việc giám sát môi trường định kỳ: Công ty đã hợp đồng với đơn vị tư vấn có chức năng tiến hành quan trắc các chỉ tiêu về nước mặt trong hồ chứa, hệ thủy sinh (3tháng/lần), nhằm giám sát, phòng ngừa và đề ra các biện pháp giảm thiểu việc biến đổi chất lượng nước không tốt cho môi trường. Đồng thời triển khai quan trắc môi trường lao động: tiếng ồn, độ rung, điện từ trường ... nhằm theo dõi và đưa ra các biện pháp giảm thiểu để đảm bảo sức khỏe cho người lao động

Hàng quý Công ty thực hiện và báo cáo đến Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh theo quy định. Công ty lập Báo cáo nghiên cứu về cá trong hồ và sông theo thành phần loài, lượng cá thể (3 năm/lần) và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế đang xem xét

04 Duy trì dòng chảy môi trường:

Thực hiện các quy định tại Giấy phép sử dụng nước mặt, Công ty tuân thủ duy trì dòng chảy môi trường tại hạ lưu đập theo quy định.



BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG LÀ QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA MỖI CÔNG DÂN

05 Tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường

Công ty tích tổ chức các hoạt động và tích cực hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới 5/6/2016 và Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam năm 2016, Ngày Nước thế giới năm 2016 với chủ đề “Nước và việc làm” bằng hình thức ra quân tổng vệ sinh, treo băng rôn để tuyên truyền ...

Trong năm 2015 và đầu tháng 12/2016, Công ty đã tổ chức 02 lễ khởi công dự án trồng rừng thay thế. Tại buổi lễ, Công ty đã mời Đài phát thanh truyền hình Thừa Thiên Huế, Đài truyền thanh truyền hình A Lưới, Báo Thừa Thiên

Huế, Báo nhân dân văn phòng TP. Huế, mời các cơ quan chức năng địa phương và bà con nhân dân gần dự án tham dự để qua đó đã tuyên truyền công tác bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường cho bà con trong khu vực dự án. Công tác này được đánh giá là rất có ý nghĩa trong công tác bảo vệ môi trường.

Ngoài ra, đầu tháng 12/2016 Công ty đã thả 20.000 cá giống trong khu vực lòng hồ nhằm tạo nguồn lợi thủy sản cho lòng hồ qua đó góp phần làm sạch môi trường nước trong khu vực lòng hồ.

TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



Rừng là thành tố quan trọng hàng đầu của tài nguyên sinh vật, có ảnh hưởng mạnh mẽ đối với diễn biến môi trường. Bảo vệ rừng là trọng tâm của bảo vệ môi trường nói chung. Do vậy, thời gian qua, EVNCHP đã chú trọng bảo vệ rừng hiện có và phát triển rừng trồng mới, góp phần quan trọng bảo vệ môi trường và chống biến đổi khí hậu tại khu vực A Lưới - TT Huế.



TRỒNG RỪNG TẠI KHU VỰC LÒNG HỒ A LƯỚI

Trồng rừng thay thế, bảo vệ môi trường

Trong năm 2015, Công ty đã đầu tư quy hoạch và hoàn thành trồng mới 72,86 ha rừng tại khu vực Nhà máy thủy điện A Lưới thuộc địa bàn xã Hồng Hạ để hoàn trả lại diện tích rừng ảnh hưởng trong dự án và cải tạo môi trường, môi sinh.

Đến năm 2016 EVNCHP tiến hành trồng hơn

75,26 ha rừng trong phạm vi đất bán ngập khu vực lòng hồ Thủy điện A Lưới thuộc địa bàn các xã Hồng Thượng, Hồng Thái, Hồng Quảng và Sơn Thủy để hoàn trả lại diện tích rừng ảnh hưởng trong dự án, cải tạo môi trường, môi sinh và chống sạt lở cho khu vực lòng hồ.



Trồng rừng mới bảo vệ môi trường và chống biến đổi khí hậu

Kê khai và nộp phí dịch vụ môi trường rừng

54,8 tỷ đồng

Công ty chủ động, tích cực thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng. Thực hiện kê khai đầy đủ và chi trả số tiền dịch vụ môi

trường rừng đầy đủ và đúng hạn theo hợp đồng cho Quỹ BV&PTR theo quy định tại Nghị định 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010, kết quả từ năm 2012 đến nay, đã kê khai và chi trả hơn 54,78 tỷ đồng



EVNCHP nhận thức rõ tầm quan trọng đặc biệt của rừng: Bao phủ 1/3 diện tích bề mặt lục địa trái đất, thực thi nhiều dịch vụ và chức năng thiết yếu duy trì sự sống trên khắp hành tinh này. Rừng là lá phổi xanh không lồ, hấp thụ khí cacbonic và giải phóng khí oxy vào khí quyển. Do vậy, rừng đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong cuộc chiến chống lại biến đổi khí hậu đang là vấn đề nóng bỏng hiện nay.

Rừng đã thể hiện một cách rõ ràng và mạnh mẽ vai trò không thể thay thế trong cuộc sống của chúng ta, đòi hỏi bản thân những tổ chức, con người làm thủy điện phải trước tiên và luôn trăn trở về rừng. Vì vậy khi xây dựng các nhà máy thủy điện, Công ty đã xây dựng chiến lược bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường xuyên suốt.

Cụ thể, trong giai đoạn nghiên cứu chuẩn bị xây dựng dự án, công ty phải tính toán về hiệu quả đầu tư, trong đó đánh giá về lựa chọn thông số mực nước dâng (diện tích sử dụng đất của các hạng mục công trình đầu mối) là một yêu cầu bắt buộc. Cần trọng trong công tác lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và phải được các cấp chính quyền địa phương chấp thuận.

Đến giai đoạn thi công xây dựng, phải nghiêm ngặt tuân thủ phương án thi công đã được phê duyệt (đào đắp trong phạm vi cấp đất cho công trình, vận chuyển và đổ đất đá tại các bãi thải theo quy định).

TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG - TÀI NGUYÊN NƯỚC

TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

Giải pháp kỹ thuật:

Với mục tiêu quán triệt cho toàn thể CBCNV Công ty ý thức tiết kiệm điện, thực hiện tiết kiệm điện tại cơ quan và gia đình, EVNCHP đã chú trọng xây dựng các giải pháp và quy định sử dụng điện như:

Ngắt nguồn điện nếu không sử dụng các thiết bị khi hết giờ làm việc;

Tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên;

Chỉ sử dụng điều hòa nhiệt độ khi thật cần thiết, cài đặt chế độ làm mát từ 25 độ C trở lên;

Khi cải tạo hoặc trang bị mới phải sử dụng phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng hiệu suất cao theo quy định hoặc thiết bị sử dụng điện có dán nhãn tiết kiệm năng lượng...

Giải pháp quản lý:

Xây dựng một nội quy sử dụng điện trong cơ quan, nhằm buộc CBCNV phải có ý thức, nhiệm vụ và trách nhiệm tiết kiệm đến, đảm bảo cho việc tiết kiệm điện vào nề nếp, ổn định và lâu dài.

Đánh giá quá trình thực hiện tiết kiệm điện:

Trong năm 2017 thực hiện chủ trương tiết kiệm điện, NMTĐ A Lưới đã thực hiện cắt giảm các đèn chiếu sáng công cộng ở các vị trí không cần thiết, ít quan trọng ở các khu vực công trình, đường kiểm tra vận hành các nhà máy; thay thế các thiết bị sử dụng điện có hiệu suất thấp, thay thế toàn bộ các bóng đèn cao áp bằng loại bóng đèn tiết kiệm điện 55W, tăng cường tận dụng thông gió tự nhiên; các khu làm việc, văn phòng chỉ bật máy điều hòa trong điều kiện thời tiết nắng nóng và giữ nhiệt độ không dưới 25 độ C, tắt các thiết bị điện trước lúc ra khỏi phòng làm việc



Thay thế bóng đèn tiết kiệm điện tại trạm phân phối NMTĐ A Lưới

“Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm điện trong sản xuất và trong các hoạt động quản lý”

Nhà máy thủy điện A Lưới	Tổng sản lượng điện sản xuất (kWh)	Tổng sản lượng điện thương mại (kWh)	% điện tự dùng so với Tổng sản lượng
Năm 2015	655,670	651,838	0,73
Năm 2016	634,435	630,381	0,73

Thực hiện nghiêm túc chủ trương tiết kiệm điện của Lãnh đạo công ty. Trong năm 2016 sản lượng điện tự dùng tại Nhà máy duy trì ở mức 0,73% bằng với mức năm 2015.

Nghiên cứu các tiêu chuẩn, quy định, kỹ thuật mới có liên quan đến sử dụng điện có hiệu quả và tiết kiệm để áp dụng rộng rãi trong toàn Công ty; tiến hành khảo sát, lập phương án nâng cấp, cải tạo, thay thế các thiết bị theo hướng tiết kiệm điện tự dùng, giảm tổn thất; rà soát cô lập toàn bộ các nguồn điện không cần thiết hoặc ít quan trọng; biên soạn bổ sung hoặc hiệu chỉnh các quy trình, quy định, hướng dẫn vận hành các tổ máy, thiết bị phụ có liên quan đến việc tiết kiệm điện

Các Phân xưởng Sản xuất tiến hành thống kê, phân tích số liệu các phụ tải tự dùng, tổn thất đồng thời tham khảo tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn của nhà chế tạo để so sánh giữa thực tế vận hành và tính toán; trên cơ sở đó lập kế hoạch vận hành kinh tế, hiệu quả các cụm nhà máy, thiết bị phụ dịch và tổ chức theo dõi, báo cáo hàng tháng

TIẾT KIỆM TÀI NGUYÊN NƯỚC

Phát triển bền vững trên cơ sở sử dụng nước tiết kiệm, phân phối chia sẻ tài nguyên nước. Bảo vệ và phát triển tài nguyên nước đi đôi với đảm bảo hiệu quả và sự bền vững môi trường, góp phần vào sự bền vững đất nước....

Tài nguyên nước là thành phần chủ yếu của môi trường sống, quyết định sự thành công trong công trong các chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Nguy cơ thiếu nước đặc biệt là nước ngọt và nước sạch

là một hiểm họa lớn với sự tồn vong của con người. Nhận thấy được tầm quan trọng đó, EVNCHP luôn cố gắng nỗ lực sử dụng nguồn nước hiệu quả, hợp lý tránh lãng phí thất thoát nguồn tài nguyên nước.

Sản lượng nước dùng để phát điện được cung cấp từ dòng sông A Sáp. Nhà máy thủy điện A Lưới không tiêu thụ lượng nước dùng để phát điện mà xả lại tự nhiên, cung cấp nước cho sản xuất, cải thiện nuôi trồng thủy sản...

Sử dụng nguồn nước hiệu quả

Nguồn nước sử dụng tại Công ty là nguồn nước sạch của Công ty Cấp thoát nước Thành phố Đà Nẵng cung cấp. Nguồn nước phục vụ cho CBCNV nhà máy thủy điện A Lưới, chủ yếu dùng trong sinh hoạt hàng ngày như: nấu ăn, vệ sinh ... được cấp từ Công ty cấp thoát nước TT Huế.



Sử dụng hiệu quả nguồn nguyên vật liệu

EVNCHP không ngừng quan tâm đến việc tiết kiệm chi phí vật tư, sử dụng vật tư, phụ tùng thay thế một cách tốt nhất tạo được hiệu quả trong sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo cho quá trình sản xuất kinh doanh được hoạt động liên tục, mang lại lợi nhuận cao nhất.

Lựa chọn nhà cung ứng

Để đảm bảo tiến độ sản xuất và tránh rủi ro, EVNCHP thường chào hàng vài đơn vị cùng một lúc. Sau khi nhận được thông tin phản hồi, Công ty tiến hành kiểm tra, phân tích và so sánh để lựa chọn nhà cung ứng phù hợp nhất

Sử dụng vật tư tiết kiệm, hiệu quả

Sử dụng giấy hai mặt đối với các văn bản nội bộ của Công ty.

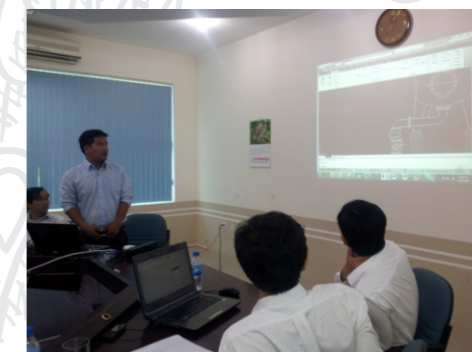
Kiểm soát chặt chẽ lượng vật tư thiết bị, văn phòng phẩm cấp cho các phân xưởng, bộ phận đồng thời theo dõi mức sử dụng thực tế để đảm bảo vật tư được sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm.

Phát động chính sách tiết kiệm nguyên vật liệu đến từng cán bộ công nhân viên, từng khâu sản xuất. Kêu gọi người lao động không gây lãng phí và trang bị cho họ những kiến thức về thực hành tiết kiệm, nâng cao tay nghề

Sáng kiến cải tiến KHK

Trong năm 2016, công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật tiếp tục được đẩy mạnh, đã có 06 sáng kiến cấp công ty được công nhận. Nhiều sáng kiến mang lại hiệu quả cao trong công tác vận hành, sửa chữa như cơ cấu nâng hạ con đội phanh của hệ thống phanh tổ máy, chế tạo đồ gá tháo lắp kim phun, thu thập dữ liệu hệ thống điều tốc, thiết kế lắp đặt bộ sung các Test Block cho các tủ công tơ đo đếm

Ứng dụng các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật vào hoạt động sản xuất của nhà máy cụ thể như sáng kiến: "Bảng mạch của van tạo chân không trong hệ thống nước kỹ thuật" và Cải tiến kỹ thuật Van và đường ống xả bộ lọc nước làm mát"



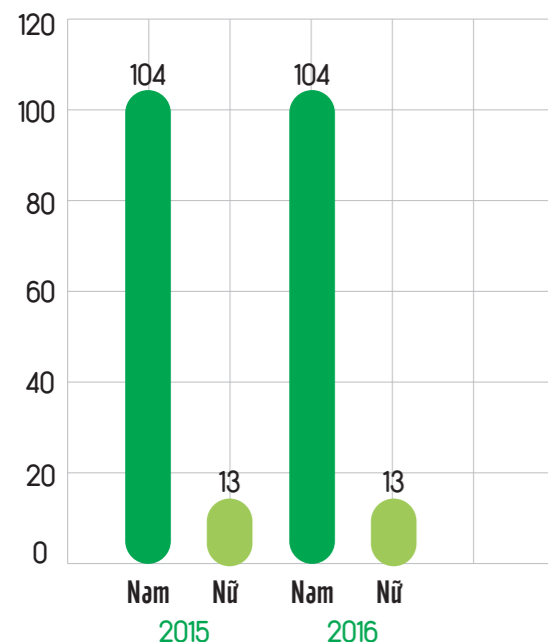
Hiện nay đang tiến hành nghiên cứu mô hình "Kết nối truyền thông giữa PLC hệ thống điều tốc với hệ thống điều khiển trung tâm"



**TRÁCH NHIỆM VỚI
NGƯỜI LAO ĐỘNG**

Số lượng CB-NV tính đến 31/12/2016: 117 người

Cơ cấu nhân sự theo trình độ	
Sau đại học	7,7%
Đại học	60,7%
Cao đẳng	23,9%
Trung cấp - Sơ cấp	7,7%
Cơ cấu nhân sự theo giới tính	
Nam	88,9%
Nữ	11,1%



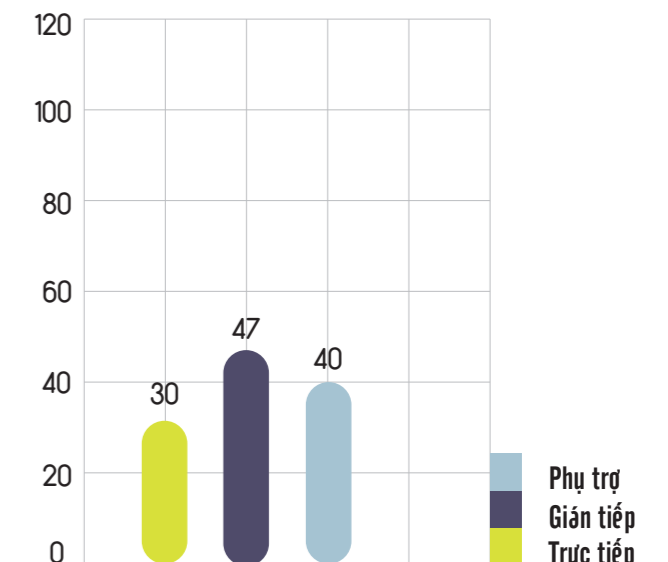
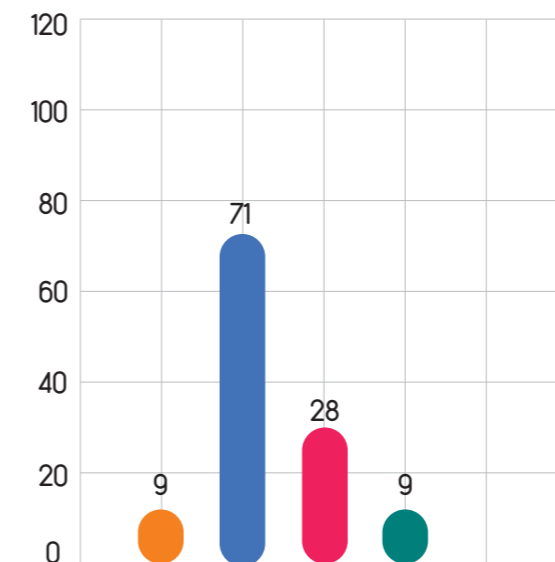
Cơ cấu nhân sự theo độ tuổi

<=30	18,8%
31-40	58,1%
41-50	16,2%
>50	6,8%

Cơ cấu nhân sự theo chức năng

Trực tiếp	40,17%
Gián tiếp	34,19%
Phụ trợ	25,64%

Chúng tôi cam kết mang đến cho toàn thể CBCNV một môi trường làm việc chuyên nghiệp và năng động cùng với trang thiết bị hiện đại, tạo mọi điều kiện để phát huy tối đa sức sáng tạo và khả năng đột phá của bản thân nhằm phục vụ cho mục tiêu chung của Công ty



TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG (tiếp theo)



Chính sách lương:

Chính sách lương của Công ty được xây dựng phù hợp với ngành nghề hoạt động.

Nguyên tắc phân phối tiền lương cho người lao động là đảm bảo quyền lợi của người lao động được hưởng đầy đủ theo quy định của Nhà nước và trả lương theo hiệu quả công việc, trách nhiệm công việc, tính chất công việc, trình độ chuyên môn kỹ thuật, thâm niên công tác và và sự đóng góp cho việc hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của Công ty.



Chính sách thưởng:

Với mục đích động viên, khuyến khích cán bộ, nhân viên trong Công ty hăng hái, tích cực trong công việc, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao hiệu quả công việc, Công ty tổ chức khen thưởng đột xuất cho các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc công việc được giao hoặc có những sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, cải tiến quản lý... đem lại những hiệu quả thiết thực cho kết quả hoạt động chung của toàn Công ty.

Vào cuối mỗi năm tài chính, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh, Công ty sẽ có chính sách khen thưởng thành tích dựa trên mức độ hoàn thành chỉ tiêu cá nhân trong đánh giá định kỳ hàng tháng. Mức thưởng này sẽ được quy định cụ thể,

Lương được trả theo kết quả, hiệu quả công việc đã thực hiện và vị trí công tác, chức danh đảm nhận.

Gắn việc phân phối tiền lương với quản lý và sử dụng lao động hợp lý của các bộ phận trên cơ sở quản trị nguồn nhân lực hiện có để tổ chức sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

chi tiết và công bằng cho từng cấp độ CBCNV. Mục đích:

+ Khen thưởng CBCNV theo mức độ hoàn thành mục tiêu cá nhân, tạo động lực làm việc.

+ Tạo một môi trường thi đua lành mạnh để CBCNV phát huy hết tiềm năng bản thân, thúc đẩy Công ty phát triển vững mạnh.

+ Đáp ứng nhu cầu được công nhận của CBCNV, là phương tiện để thông báo rộng rãi thành tích và sự nỗ lực cá nhân mà Công nhân viên đã thể hiện.



Quyền lợi người lao động

Tất cả lao động làm việc ở Công ty đều theo chế độ hợp đồng công việc và đối tượng lao động mà có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động có thời hạn. Các chính sách đối với người lao động được thực hiện và tuân thủ theo quy định của Luật lao động và các quy định khác của Nhà nước.

Giờ làm việc tại Công ty là 08 giờ/ngày. Người sử dụng lao động cam kết thực hiện các chế độ, chính sách lương thưởng đãi ngộ và tạo môi trường làm việc an toàn, thoải mái và có lợi cho người lao động. Ngược lại, người lao động phải đảm bảo tuân thủ các quy định làm việc, nội quy của Công ty và thỏa ước lao động tập thể.

Đào tạo - Phát triển nguồn nhân lực

Có hơn 381 lượt CBCNV được tham gia các đợt đào tạo, huấn luyện nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ và tay nghề. Ngoài kế hoạch đào tạo ngắn hạn, công ty tổ chức đào tạo các khóa dài hạn:

Văn bằng 2: 04 người (03 Kỹ sư Điện, 01 CĐ Điện)

Công tác đào trưởng ca vận hành, nâng bậc:

Trưởng ca vận hành: 01 người

Nâng bậc Trưởng ca vận hành: 01 người

Nâng bậc công nhân kỹ thuật: 01 người

Nâng bậc công nhân vận hành: 10 người

Chi phí đã tổ chức thực hiện công tác đào tạo năm 2016 lên đến 864.252.116 đồng.

TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG (tiếp theo)

Phúc lợi và các hoạt động dành cho người lao động

Lương và phúc lợi chính là công cụ hữu hiệu để động viên người lao động gắn bó với Doanh nghiệp, nâng cao năng suất, hiệu quả làm việc; giúp doanh nghiệp ổn định và vượt qua những giai đoạn khó khăn.

Chính sách công tác phí

Công ty quy định mức Công tác phí đảm bảo tính hỗ trợ và công bằng với mục đích:

Đáp ứng đầy đủ quyền lợi cho Nhân viên khi đi công tác.

Cung cấp các nhu cầu thiết yếu, hỗ trợ Nhân viên hoàn thành tốt công việc được giao trong chuyến đi công tác.

Tạo cho Công nhân viên cảm giác thoải mái, được quan tâm, được hỗ trợ từ Ban Giám đốc và các phòng ban chức năng.

Phụ cấp

Tất cả nhân viên chính thức đều được nhận các khoản (bằng tiền hoặc hiện vật có giá trị tương đương) vào các dịp: Ngày quốc tế phụ nữ 8/3 (nhân viên nữ) Quốc tế Lao động 1/5 Quốc tế thiếu nhi 1/6 (con nhân viên dưới 12 tuổi) Quốc khánh 2/9 Sinh nhật nhân viên.

Nghỉ Lễ - Phép

Nghỉ lễ: Tết dương lịch

Tết âm lịch

Giỗ tổ Hùng Vương

Lễ 30/4 Quốc tế lao động 1/5 Quốc khánh 2/9

Nghỉ phép: nghỉ phép có hưởng lương/năm (Thời gian công tác 5 năm được cộng thêm 01 ngày phép).

Chính sách phúc lợi khác

Phụ cấp ăn giữa ca... Xe đưa đón CBCNV hàng tuần tuyến Đà Nẵng – Huế - Nhà máy Thủy điện A Lưới và ngược lại.

Các chế độ phúc lợi: Sinh nhật, tang ma, cưới hỏi, ốm đau, tai nạn, bệnh nghề nghiệp... Trợ cấp hỗ trợ cho lao động nữ sau sinh; hỗ trợ một phần chi phí giữ trẻ, mẫu giáo; hỗ trợ khi CBCNV đến tuổi nghỉ hưu...



Lãnh đạo Công ty tặng hoa chúc mừng sinh nhật cho CBCNV vào T2 hằng tuần

Chính sách chăm sóc sức khỏe

Ngoài 2 loại hình Bảo hiểm bắt buộc (BHYT, BHXH, BHTN), Công ty còn có thêm các loại bảo hiểm và các chương trình chăm sóc sức khỏe khác như sau:

- + Bảo hiểm tai nạn 24/24
- + Kiểm tra sức khỏe định kỳ hàng năm cho 100% người lao động.

Mục đích nhằm:

Đảm bảo sức khỏe của Công nhân viên được chăm sóc tốt nhất.
Tạo cho Công nhân viên cảm giác an toàn, được quan tâm chu đáo.

Chính sách nghỉ mát

Trích từ quỹ khen thưởng phúc lợi, hàng năm Công ty sẽ tổ chức các chuyến tham quan nghỉ mát cho CBCNV trong công ty trong và ngoài nước với mục đích:

Chăm lo đến đời sống tinh thần của Công nhân viên, tái tạo sức lao động và nâng cao năng suất lao động.

Tạo động lực thúc đẩy mối quan hệ giao lưu, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm, là sân chơi để mọi người gần nhau hơn, tạo ra hiệu quả làm việc tốt hơn.

Thể hiện sự quan tâm của Ban Tổng giám đốc đến toàn thể CBCNV trong Công ty.

TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG (tiếp theo) AN TOÀN LAO ĐỘNG & SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP



Thực hiện tốt Quy chế dân chủ với mục đích thiết lập mối quan hệ hài hòa, ổn định giữa người quản lý lao động và người lao động để: (1) Tạo điều kiện cho người lao động được biết, được tham gia ý kiến, được quyết định và giám sát những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích, nghĩa vụ và trách nhiệm của người lao động; (2) Nâng cao trách nhiệm, nghĩa vụ của người quản lý Công ty đối với người lao động, tạo điều kiện để các tổ chức chính trị - xã hội (Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên) của Công ty hoạt động theo quy định của pháp luật trong việc thực hiện quyền dân chủ cho

người lao động.

Thỏa ước lao động tập thể được ký kết hàng năm (có thay đổi) trong Hội nghị người lao động là bản cam kết thực hiện giữa người sử dụng lao động và người lao động. Người sử dụng lao động cam kết thực hiện các chế độ, chính sách lương thưởng đãi ngộ và tạo môi trường làm việc an toàn, thoải mái và có lợi cho người lao động. Ngược lại, người lao động phải đảm bảo tuân thủ các quy định làm việc và nội quy của Công ty.

Tổ chức đối thoại tại nơi làm việc mỗi quý một lần.

Hàng năm khi xây dựng kế hoạch sản xuất Công ty tiến hành xây dựng kế hoạch bảo hộ lao động nhằm thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động và sức khỏe cho người lao động.



AN TOÀN CHÁY NỔ

+ Xây dựng và ban hành nội quy phòng cháy chữa cháy, lắp đặt các biển báo, tiêu lệnh đầy đủ ở các vị trí. Định kỳ tổ chức kiểm tra vận hành thử máy bơm chữa cháy và kiểm tra hàng tháng đối với các bình chữa cháy có biên bản kiểm tra và kiến nghị khi có nhu cầu.

+ Trang bị máy bơm chữa cháy dự phòng, cải tạo đường ống dẫn nước chữa cháy, bình chữa cháy cho các kho, kiểm tra về an toàn

phòng chống cháy nổ.

+ Tổ chức huấn luyện cho lực lượng phòng cháy chữa cháy tại đơn vị, tuyên truyền và phổ biến kiến thức về phòng cháy chữa cháy cho CBCNV, hướng dẫn sử dụng bình chữa cháy các loại, đặt tại vị trí đặt phương tiện chữa cháy, lập sơ đồ hướng dẫn phương án thoát nạn, thoát hiểm khi có sự cố.



Hội thao phòng cháy chữa cháy tại KCN Đà Nẵng

TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN BẢO HỘ LAO ĐỘNG

+ Công ty trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động cần thiết để giúp CBCNV giảm thiểu tối đa những rủi ro do điều kiện và môi trường làm việc mang lại như: nóng, ồn, bụi, hơi khí độc, các điều kiện lao động nguy hiểm khác...

+ Người lao động khi được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân, bắt buộc phải

sử dụng đúng quy định khi làm việc.

+ Hàng năm Công ty đều mời Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế tổ chức đo môi trường làm việc về các yếu tố độc hại để thực hiện công tác khắc phục, phòng ngừa và tổ chức bồi dưỡng hiện vật cho người lao động theo đúng quy định.

TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG - ĐỊA PHƯƠNG

Sau gần 4 năm vận hành phát điện, nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm, tầm quan trọng trong việc đảm bảo cung ứng điện cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đời sống của nhân dân; thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực huyện A Lưới - TT Huế. Công ty Thủy điện miền Trung đã xác định mục tiêu ngay từ những ngày đầu mới thành lập là phải tuân thủ thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật, trong đó đặc biệt chú trọng đến nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước.

Trong những năm qua, Công ty luôn thực hiện quản lý vận hành an toàn, khai thác

475

tỷ đồng

Nộp thuế ngân sách và các nghĩa vụ khác

có hiệu quả hệ thống thiết bị và các hạng mục kỹ thuật khác của Nhà máy Thủy điện A Lưới. Kết quả lũy kế từ khi phát điện đến hết tháng 12/2016, sản lượng điện sản xuất đạt xấp xỉ 2,74 tỷ kWh, Công ty đã đóng góp cho Ngân sách Nhà nước trên 475,5 tỷ đồng, trong đó riêng năm 2016 là 130,5 tỷ đồng. Giá trị nộp ngân sách Nhà nước các năm qua của Công ty luôn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu ngân sách tại địa phương.

TÍCH CỰC TRONG CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI

Tham gia tích cực phong trào do địa phương phát động, tổ chức thi đấu giao hữu, giao lưu văn hóa văn nghệ trong và ngoài ngành. Tạo sân chơi bổ ích, lành mạnh cho người lao động và mối quan hệ khăng khít với các đơn vị bạn, cơ quan bạn ngành tại địa phương.

Phụng dưỡng mẹ VNAH Trần Thị Phong tại huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam, hỗ trợ cho mẹ 1.000.000 đồng/tháng và định kỳ hàng quý phối hợp cùng Công ty và Đoàn thanh niên đến thăm hỏi tặng quà cho mẹ.

Đóng góp 12.100.000đ để hỗ trợ các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a.

Đóng góp 17.244.000đ để xây dựng nhà văn hóa đa năng tại Trường Sa.

Đóng góp 8.755.000đ để hỗ trợ cho các gia đình CBCNV bị tai nạn lao động.

Đóng góp 48.194.000 đ để hỗ trợ xây dựng nông thôn mới.

Xây tặng nhà tình nghĩa cho gia đình bệnh binh Hồ Thị Xiết ở xã Phú Vinh, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế với kinh phí là 60.000.000đ.

Đóng góp 11.400.000đ để ủng hộ cho đồng bào miền Trung bị lũ lụt



Ông Trương Công Giới - TGD nhận kỷ niệm chương do UBND Tỉnh Thừa Thiên Huế trao tặng

Trách nhiệm đối với cộng đồng là 1 chính sách nhất quán xuyên suốt từ lúc thành lập của EVNCHP. Thực hiện các hoạt động xã hội chính là xây dựng nét văn hóa hướng thiện trong lãnh đạo và CBCNV Công ty, giáo dục mọi người ý thức sống đẹp, sống có ích và biết chia sẻ với mọi người trong cộng đồng xã hội thông qua rất nhiều chính sách, hoạt động thường niên như:

Các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn” thường xuyên được quan tâm.

Ngay từ đầu năm Chi đoàn đã thăm và tặng quà Xuân Bính Thân cho các hộ nghèo tại xã Hồng Hạ, huyện A Lưới tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đặt vòng hoa và dâng hương các Anh hùng liệt sỹ tại Nghĩa trang liệt sỹ xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng nhân ngày thương binh liệt sỹ 27-7

Chi đoàn phối hợp với Công đoàn tổ chức bàn giao nhà tình nghĩa cho mẹ Can Xét tại xã Phú Vinh, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế nhân ngày thương binh liệt sỹ 27-7

Chi đoàn quyên góp từ CBCNV công ty và tổ chức tặng Dê cho các hộ nghèo tại xã Hồng Hạ, huyện A Lưới tỉnh Thừa Thiên Huế

TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG - ĐỊA PHƯƠNG (tiếp theo)

Nhằm đẩy mạnh các phong trào hành động cách mạng của tuổi trẻ thi đua xung kích, tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng, "Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới" CBCNV Công ty phối hợp cùng với đoàn thanh niên Tổng công ty Điện Lực Miền Trung Tham gia chiến dịch dân vận, tình nguyện hè 2016: Tham gia chiến dịch dân vận, tình nguyện hè 2016: Xây dựng 45m đường bê tông rộng 3,5m và giao lưu tặng quà cho các hộ gia đình chính sách tại thôn Phước Hưng Nam, xã Hòa Nhơn, huyện Hoà Vang, TP Đà Nẵng. Trong đợt này, EVNCHP đã được Thành Đoàn Đà Nẵng tặng bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong chiến dịch thanh niên tình nguyện hè 2016.



Phụng dưỡng mẹ VNAH Trần Thị Phong tại huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam



Tuổi trẻ EVNCHP chung tay xây dựng nông thôn mới tại thôn Phước Hưng Nam, xã Hòa Nhơn, huyện Hoà Vang, TP Đà Nẵng



Tặng quà tết cho bà con xã Hồng Hạ



Tặng quà cho học sinh và bà con xã Sê Sáp- Lào



"Một giọt máu cho đi, một cuộc đời ở lại"

+ Hưởng ứng "Ngày chủ nhật đỏ" tháng 1-2016 .

+ Tham gia chương trình "Tuần lễ hồng EVN năm 2016"



Bàn giao nhà tình nghĩa cho mẹ Can Xét tại xã Phú Vinh, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế



Thăm chúc tết Đoàn biên phòng Nhâm - A Lưới - Huế



Đặt vòng hoa và dâng hương các Anh hùng liệt sỹ tại Nghĩa trang liệt sỹ xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng nhân ngày thương binh liệt sỹ 27-7



Công tác thực hiện “Ngày môi trường EVNCHP” vào chiều thứ 3 hằng tuần để tạo môi trường làm việc sạch đẹp.



Chi đoàn đã tặng cho CBCNV nhà máy 01 bộ dụng cụ thể dục thể thao



Tổ chức tặng Dê cho các hộ nghèo tại xã Hồng Hạ, huyện A Lưới tỉnh Thừa Thiên Huế



Đạp xe điều hành hưởng ứng sự kiện “Giờ trái đất” 19-3-2016 do Thành đoàn Đà Nẵng tổ chức



Tham gia giải bóng đá hữu nghị do VDB Huế tổ chức



Tham gia hội trại “Sức trẻ Đà Nẵng” năm 2016 do Thành đoàn Đà Nẵng tổ chức, Công ty đã cử 05 đoàn viên tham gia và đạt giải khuyến khích với gian hàng “Trò chơi chuột bạch”



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

■ Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	129
■ Báo cáo kiểm toán độc lập	133
■ Bảng cân đối kế toán	135
■ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	137
■ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	138
■ Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2016	139

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung công bố báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở Hợp đồng số 5852CP/ĐL2-ĐL3-XLĐ1-ĐLHN/2004 ngày 30/11/2004 giữa 4 đơn vị: Công ty Điện lực 2 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Nam, góp 30% vốn điều lệ), Công ty Điện lực 3 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung, góp 30% vốn điều lệ), Công ty Điện lực Hà Nội (nay là Tổng Công ty Điện lực Hà Nội, góp 20% vốn điều lệ), Công ty Xây lắp Điện 1 (góp 20% vốn điều lệ). Đến ngày 24 tháng 11 năm 2005, Đại hội đồng cổ đông đã chấp nhận cho Công ty Xây lắp Điện 1 rút khỏi tư cách cổ đông sáng lập theo Nghị Quyết số 01/2005-CP/ĐHĐCĐSL, đồng thời Đại hội đồng cổ đông đã đồng ý cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam trở thành cổ đông sáng lập từ ngày 18/03/2006 theo Nghị Quyết số 01/2006-CP/ĐHĐCĐSL (góp 20% vốn điều lệ). Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000503 ngày 13 tháng 12 năm 2004 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh này đã điều chỉnh với số đăng ký mới là 0400477830), Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 05 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (lần thứ 01: ngày 28/9/2005, lần thứ 02: 14/3/2007, lần thứ 03: 05/05/2008, lần thứ 04: 02/06/2015; lần thứ 05: 09/07/2015).

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 330/QĐ-SGDHCM ngày 10/08/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán CHP. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là 29/09/2016.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 1.259.995.110.000 đồng.

Vốn góp thực tế đến ngày 31/12/2016: 1.259.995.110.000 đồng.

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Khu công nghiệp Đà Nẵng, P. An Hải Bắc, Q.Sơn Trà, TP. Đà Nẵng, Việt Nam.

Số điện thoại: 0236.3959110

Số fax: 0236.3935960

Ngành nghề kinh doanh chính

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Sản xuất và kinh doanh điện;
- Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn xây dựng các công trình điện; Tư vấn quản lý dự án các công trình thủy điện;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Nhận thầu xây lắp các công trình thủy lợi, thủy điện, công trình đường dây, trạm biến thế điện; Xây dựng công trình giao thông; Nạo vét lòng hồ;
- Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn và thiết kế lưới điện, hệ thống điện chiếu sáng; Tư vấn giám sát xây dựng công trình ngầm; Tư vấn giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình năng lượng; Dịch vụ quản lý vận hành, bảo trì các nhà máy điện và các công trình công nghiệp;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác và kinh doanh vật liệu xây dựng (Địa điểm ngoài địa bàn thành phố);
- Nuôi trồng thủy sản biển. Chi tiết: nuôi trồng thủy sản;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng. Chi tiết: Trồng rừng;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Đầu tư, xây dựng, kinh doanh nhà và cho thuê;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng;
- Đại lý du lịch. Chi tiết: Dịch vụ du lịch;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kinh doanh khu vui chơi giải trí;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Đào tạo nghề sửa chữa, vận hành nhà máy thủy điện, trạm biến áp.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**Nhân sự**

Tổng số công nhân viên hiện có đến cuối năm tài chính là 117 người. Trong đó cán bộ quản lý là 4 người.

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm tài chính và đến ngày lập Báo cáo tài chính này gồm có:

Hội đồng quản trị

• Ông Phạm Ngọc Lễ	Chủ tịch	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2015
• Ông Trương Công Giới	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2015
• Ông Hồ Quốc Việt	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23/04/2015
• Ông Phạm Sỹ Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01/08/2016
• Ông Nguyễn Hữu Phương	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 23/04/2015
• Ông Nguyễn Hữu Tâm	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 23/04/2015
• Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2015
		Miễn nhiệm ngày 07/09/2016
• Ông Lê Kim Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2015
		Miễn nhiệm ngày 30/07/2016
• Ông Nguyễn Danh Duyệt	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2015
		Miễn nhiệm ngày 29/09/2016

Ban Kiểm soát

• Ông Trịnh Quang Việt	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 31/03/2016
• Ông Nguyễn Thành Sơn	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 23/04/2015
		Miễn nhiệm ngày 31/03/2016
• Ông Phạm Viết Thiên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31/03/2016
• Ông Nguyễn Văn Danh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31/03/2016
• Ông Trần Văn Thương	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2015
		Miễn nhiệm ngày 29/09/2016
• Ông Thang Thanh Hà	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 23/04/2015
		Miễn nhiệm ngày 31/03/2016

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

• Ông Trương Công Giới	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 01/12/2014
• Ông Lâm Uyên	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 01/12/2014
• Ông Lê Quý Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 17/05/2013
• Ông Huỳnh Mai	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm lại ngày 01/12/2014

Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính này được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Trụ sở chính: Lô 78-80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: (84) 0511.3655886; Fax: (84) 0511.3655887; Website: www.aac.com.vn; Email: aac@dng.vnn.vn).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính này trên cơ sở:

- Tuân thủ các Quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành khác có liên quan;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục;
- Chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty, bằng báo cáo này xác nhận rằng: Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc**Tổng Giám đốc****Trương Công Giới**

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 02 năm 2017

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Số: 129/2017/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 20/01/2017, từ trang 5 đến trang 26, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.


Lâm Quang Tú – Phó Tổng Giám đốc


Ngô Thị Kim Anh – Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1031-2013-010-1

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1100-2013-010-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2016





TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		478.050.749.243	513.525.617.425
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	194.158.296.828	250.617.544.993
1. Tiền	111		772.500.788	6.593.310.073
2. Các khoản tương đương tiền	112		193.385.796.040	244.024.234.920
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		276.167.744.916	214.916.399.849
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	273.971.870.613	209.655.701.738
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.164.114.981	4.891.669.087
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	1.219.101.802	556.371.504
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(187.342.480)	(187.342.480)
IV. Hàng tồn kho	140	8	7.717.139.062	47.984.104.146
1. Hàng tồn kho	141		7.717.139.062	47.984.104.146
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.568.437	7.568.437
1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		7.568.437	7.568.437
2. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.605.712.164.535	2.741.746.432.993
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.547.404.590.587	2.722.550.802.475
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	2.547.347.923.915	2.722.478.135.807
- Nguyên giá	222		3.268.764.157.885	3.290.550.066.145
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(721.416.233.970)	(568.071.930.338)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	56.666.672	72.666.668
- Nguyên giá	228		125.000.000	125.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(68.333.328)	(52.333.332)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		6.353.777.723	4.469.273.473
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	11	6.353.777.723	4.469.273.473
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		51.953.796.225	14.726.357.045
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	19.877.265.110	11.084.414.720
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		32.076.531.115	3.641.942.325
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3.083.762.913.778	3.255.272.050.418

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.413.600.489.341	1.629.185.345.862
I. Nợ ngắn hạn	310		295.976.999.007	347.761.855.528
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	51.156.985.052	83.385.851.536
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	33.246.580.783	16.258.361.842
3. Phải trả người lao động	314		11.169.723.638	20.866.499.527
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	34.038.346.440
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	15	20.527.629.425	11.656.852.438
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	16.a	163.800.000.000	163.800.000.000
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		16.076.080.109	17.755.943.745
II. Nợ dài hạn	330		1.117.623.490.334	1.281.423.490.334
1. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	16.b	1.117.623.490.334	1.281.423.490.334
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.670.162.424.437	1.626.086.704.556
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.670.162.424.437	1.626.086.704.556
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	17	1.259.995.110.000	1.259.995.110.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.259.995.110.000	1.259.995.110.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	17	(265.296.519)	(265.296.519)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	17	91.815.377.718	66.037.897.353
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	17	45.907.688.858	33.018.948.676
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	17	272.709.544.380	267.300.045.046
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		65.700.827.446	3.517.620.665
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		207.008.716.934	263.782.424.381
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3.083.762.913.778	3.255.272.050.418

Tổng Giám đốc


Trương Công Giới

Kế toán trưởng

Huỳnh Mai

Người lập biểu

Hoàng Thị Thanh Hiền

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 2 năm 2017



CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	Thuyết minh	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	18	649.689.421.049	729.310.348.282
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		649.689.421.049	729.310.348.282
4. Giá vốn hàng bán	11	19	252.622.786.161	242.498.146.020
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		397.066.634.888	486.812.202.262
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	9.799.747.092	9.453.826.966
7. Chi phí tài chính	22	21	111.394.831.692	131.540.686.925
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		111.394.831.692	131.353.869.375
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	22	37.727.566.842	39.007.398.539
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		257.743.983.446	325.717.943.764
11. Thu nhập khác	31	23	46.351.200	11.897.112.151
12. Chi phí khác	32	24	15.531.001	9.313.907.615
13. Lợi nhuận khác	40		30.820.199	2.583.204.536
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		257.774.803.645	328.301.148.300
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	25	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		257.774.803.645	328.301.148.300
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	26	1.950	2.484
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	26	1.950	2.484

Tổng Giám đốc

Trương Công Giới

Kế toán trưởng

Huỳnh Mai

Người lập biểu

Hoàng Thị Thanh Hiền

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 2 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ


CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	Thuyết minh	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		257.774.803.645	328.301.148.300
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	9, 10	153.360.303.628	152.739.776.745
- Các khoản dự phòng	03		-	152.484.567
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	(57.443)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	20	(9.799.747.092)	(9.412.394.875)
- Chi phí lãi vay	06	21	111.394.831.692	131.353.869.375
3. LN từ hoạt động KD trước thay đổi vốn lưu động	08		512.730.191.873	603.134.826.669
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(65.085.353.778)	53.783.901.273
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		11.832.376.294	315.181.375
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể trả lãi vay, thuế thu nhập phải nộp)	11		11.664.821.827	(9.368.525.731)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	12	(8.792.850.390)	249.026.899
- Tiền lãi vay đã trả	14	21	(111.394.831.692)	(131.353.869.375)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		55.000.000	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(13.834.729.800)	(8.427.345.008)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		337.174.624.334	508.333.196.102
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21		(43.663.542.493)	(106.459.122.560)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(900.000.000)	-
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24		900.000.000	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	7, 20	9.538.526.694	9.288.440.306
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(34.125.015.799)	(97.170.682.254)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33	16	-	25.000.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	16	(163.800.000.000)	(195.000.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	15,17.c	(195.708.856.700)	(105.654.160.700)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(359.508.856.700)	(275.654.160.700)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(56.459.248.165)	135.508.353.148
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		250.617.544.993	115.109.134.402
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61		-	57.443
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		194.158.296.828	250.617.544.993

Tổng Giám đốc

Trương Công Giới

Kế toán trưởng

Huỳnh Mai

Người lập biểu

Hoàng Thị Thanh Hiền

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 2 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành
và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

1. Đặc điểm hoạt động**1.1 Khái quát chung**

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở Hợp đồng số 5852CP/ĐL2-ĐL3-XLD1-ĐLHN/2004 ngày 30/11/2004 giữa 4 đơn vị: Công ty Điện lực 2 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Nam, góp 30% vốn điều lệ), Công ty Điện lực 3 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung, góp 30% vốn điều lệ), Công ty Điện lực Hà Nội (nay là Tổng Công ty Điện lực Hà Nội, góp 20% vốn điều lệ), Công ty Xây lắp Điện 1 (góp 20% vốn điều lệ). Đến ngày 24 tháng 11 năm 2005, Đại hội đồng cổ đông đã chấp nhận cho Công ty Xây lắp Điện 1 rút khỏi tư cách cổ đông sáng lập theo Nghị Quyết số 01/2005-CP/ĐHĐCĐSL, đồng thời Đại hội đồng cổ đông đã đồng ý cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam trở thành cổ đông sáng lập từ ngày 18/03/2006 theo Nghị Quyết số 01/2006-CP/ĐHĐCĐSL (góp 20% vốn điều lệ). Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000503 ngày 13 tháng 12 năm 2004 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh này đã điều chỉnh với số đăng ký mới là 0400477830), Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 05 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (lần thứ 01: ngày 28/9/2005, lần thứ 02: 14/3/2007, lần thứ 03: 05/05/2008, lần thứ 04: 02/06/2015; lần thứ 05: 09/07/2015).

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 330/QĐ-SGDHCM ngày 10/08/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán CHP. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là 29/09/2016.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 1.259.995.110.000 đồng.

Vốn góp thực tế đến ngày 31/12/2016: 1.259.995.110.000 đồng.

1.2 Lĩnh vực kinh doanh chính:

Sản xuất và kinh doanh điện năng.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Sản xuất và kinh doanh điện;
- Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn xây dựng các công trình điện; Tư vấn quản lý dự án các công trình thủy điện;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Nhận thầu xây lắp các công trình thủy lợi, thủy điện, công trình đường dây, trạm biến thế điện; Xây dựng công trình giao thông; Nạo vét lòng hồ;
- Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn và thiết kế lưới điện, hệ thống điện chiếu sáng; Tư vấn giám sát xây dựng công trình ngầm; Tư vấn giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình năng lượng; Dịch vụ quản lý vận hành, bảo trì các nhà máy điện và các công trình công nghiệp;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác và kinh doanh vật liệu xây dựng (Địa điểm ngoài địa bàn thành phố);
- Nuôi trồng thủy sản biển. Chi tiết: nuôi trồng thủy sản;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng. Chi tiết: Trồng rừng;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Đầu tư, xây dựng, kinh doanh nhà và cho thuê;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng;
- Đại lý du lịch. Chi tiết: Dịch vụ du lịch;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kinh doanh khu vui chơi giải trí;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Đào tạo nghề sửa chữa, vận hành nhà máy thủy điện, trạm biến áp.

1.4 Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có 01 chi nhánh là Nhà máy Thủy điện A Lưới.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành
và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

2. Niên độ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu**4.1 Chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng thương mại nơi công ty giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào và các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của ngân hàng thương mại nơi công ty thường xuyên có giao dịch. Riêng các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì được đánh giá lại theo tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi công ty mở tài khoản ngoại tệ.

Chênh lệch tỷ giá được thực hiện theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phản ánh vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

**4.3 Các khoản nợ phải thu**

Các khoản nợ phải thu bao gồm: phải thu khách hàng và phải thu khác:

Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua.

Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Dự phòng được trích lập tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản phải thu đã quá hạn thu hồi trên 6 tháng hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn,... Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

4.4 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá gốc nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;

Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng khi giá trị thuần có thể thực hiện được của mặt hàng đó nhỏ hơn giá gốc. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.5 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 30
Máy móc thiết bị	6 - 20
Phương tiện vận tải	8 - 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	4 - 6
Tài sản cố định khác	5

4.6 Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá

Tài sản cố định vô hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao của tài sản cố định vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính.

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Phần mềm máy tính	5

4.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều thời kỳ. Các chi phí trả trước chủ yếu tại Công ty:

Công cụ dụng cụ đã xuất dùng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 1 năm đến 3 năm.

Chi phí thuê đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian thuê đất là 39 năm.

Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.8 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả bao gồm: phải trả người bán và phải trả khác:

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty.
- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành
và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.9 Vay và các khoản nợ thuê tài chính

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được phản ánh theo giá gốc và được phân loại thành nợ ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, theo các khế ước vay, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động trong kỳ phát sinh, trừ khi thỏa mãn điều kiện được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan đến khoản vay riêng biệt chỉ sử dụng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể của Công ty thì được vốn hoá vào nguyên giá tài sản đó. Đối với các khoản vốn vay chung thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hoá trong kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn hoá đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó.

Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Thời điểm chấm dứt việc vốn hoá chi phí đi vay là khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

4.10 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa. Các khoản chi phí phải trả chủ yếu của Công ty gồm:

Chi phí lãi vay dự trả: được xác định theo số nợ gốc còn lại, số ngày chưa tính lãi và lãi suất ngân hàng.

Chi phí khác: được xác định dựa trên giá trị Hợp đồng đã ký với nhà cung cấp.

**4.11 Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu; Chênh lệch giữa giá tái phát hành với giá trị sổ sách, chi phí trực tiếp liên quan đến tái phát hành cổ phiếu quỹ; Cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đến hạn.

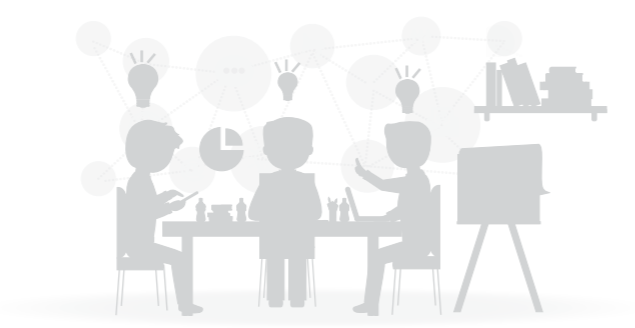
Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Công ty hoặc theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

4.12 Ghi nhận doanh thu

- Doanh thu bán điện thương phẩm được ghi nhận căn cứ vào hồ sơ xác nhận sản lượng điện năng phát vào lưới điện quốc gia.
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
 - ✓ Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng;
 - ✓ Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
 - ✓ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế;
 - ✓ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước đầu tư được hạch toán giảm giá trị khoản đầu tư.
- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.13 Giá vốn hàng bán

Giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán trong kỳ, không tính vào giá thành sản phẩm, dịch vụ.

4.14 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính. Chi phí tài chính phát sinh trong kỳ tại Công ty là chi phí lãi vay.

4.15 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

4.16 Chi phí thuế TNDN hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

4.17 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, phải thu khách hàng và phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.18 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

- Thuế GTGT: Áp dụng thuế suất 10% đối với sản phẩm điện thương phẩm.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:
 - ✓ Thu nhập từ bán điện thương phẩm phát từ Nhà máy Thủy điện A Lưới, Tỉnh Thừa Thiên Huế áp dụng mức thuế suất là 10% trong 15 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh (từ năm 2012 đến năm 2026); miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo. Năm 2013 là năm đầu tiên công ty có thu nhập chịu thuế, theo đó công ty được miễn thuế TNDN từ năm 2013 đến năm 2016 và giảm 50% số thuế phải nộp từ năm 2017 đến 2025;
 - ✓ Hoạt động kinh doanh khác: Áp dụng thuế suất theo quy định hiện hành.
- Miễn tiền thuê đất trong 15 năm kể từ ngày xây dựng hoàn thành đưa dự án vào hoạt động (từ năm 2012 đến năm 2026);
- Miễn thuế hàng hoá nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án.
- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

4.19 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng (trực tiếp hoặc gián tiếp) kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2016	01/01/2016
Tiền mặt	156.346.000	37.895.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	616.154.788	6.555.415.073
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng	193.385.796.040	244.024.234.920
Cộng	194.158.296.828	250.617.544.993

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

6. Phải thu ngắn hạn khác của khách hàng

	31/12/2016	01/01/2016
Công ty Mua bán điện (bên liên quan)	273.819.386.046	209.503.217.171
Công ty CP Năng Lượng Mai Linh	152.484.567	152.484.567
Cộng	273.971.870.613	209.655.701.738

7. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu	543.939.069	-	282.718.671	-
Tạm ứng	675.162.733	-	273.652.833	-
Cộng	1.219.101.802	-	556.371.504	-

8. Hàng tồn kho

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	7.531.073.662	-	47.855.477.984	-
Công cụ, dụng cụ	186.065.400	-	128.626.162	-
Cộng	7.717.139.062	-	47.984.104.146	-

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	P.tiện vận tải truyền dẫn VND	Thiết bị dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định khác VND	Cộng VND
Nguyên giá						
Số đầu năm	1.789.765.321.082	1.493.893.524.180	5.953.360.421	813.718.990	124.141.472	3.290.550.066.145
Mua sắm trong năm	-	9.375.413.986	81.637.636	-	-	9.457.051.622
Điều chỉnh quyết toán	22.574.489.648	(53.817.449.530)	-	-	-	(31.242.959.882)
Số cuối năm	1.812.339.810.730	1.449.451.488.636	6.034.998.057	813.718.990	124.141.472	3.268.764.157.885
Khấu hao						
Số đầu năm	226.652.234.772	336.802.123.024	4.164.791.821	409.055.875	43.724.846	568.071.930.338
Khấu hao trong năm	63.262.075.809	89.409.279.422	528.487.241	119.632.884	24.828.276	153.344.303.632
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm	289.914.310.581	426.211.402.446	4.693.279.062	528.688.759	68.553.122	721.416.233.970
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	1.563.113.086.310	1.157.091.401.156	1.788.568.600	404.663.115	80.416.626	2.722.478.135.807
Số cuối năm	1.522.425.500.149	1.023.240.086.190	1.341.718.995	285.030.231	55.588.350	2.547.347.923.915

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2016 là 2.228.271.393 đồng.

Giá trị còn lại tại ngày 31/12/2016 của tài sản cố định hữu hình dùng để cầm cố, thế chấp các khoản vay là 2.530.458.826.461 đồng.

10. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá		
Số đầu năm	125.000.000	125.000.000
Mua trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số cuối năm	125.000.000	125.000.000
Khấu hao		
Số đầu năm	52.333.332	52.333.332
Khấu hao trong năm	15.999.996	15.999.996
Giảm trong năm	-	-
Số cuối năm	68.333.328	68.333.328
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	72.666.668	72.666.668
Số cuối năm	56.666.672	56.666.672

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

 Cho năm tài chính kết thúc ngày **31/12/2016**
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

 (Thuyết minh này là bộ phận hợp thành
và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2016	01/01/2016
Thủy điện Đăk Đring 2	4.488.345.321	4.469.273.473
Nhà máy thủy điện A Lưới	1.661.889.436	-
Sửa chữa lớn tài sản cố định	203.542.966	-
Cộng	6.353.777.723	4.469.273.473

12. Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2016	01/01/2016
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	1.168.479.059	899.116.604
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	16.043.946.824	8.997.230.889
Chi phí thuê đất tại Khu công nghiệp An Đồn (i)	1.145.509.599	1.188.067.227
Chi phí trồng rừng bảo vệ môi trường	1.519.329.628	-
Cộng	19.877.265.110	11.084.414.720

(i) Là chi phí thuê đất tại Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng từ ngày 14/7/2005 đến 21/9/2043 (39 năm) với diện tích 4.000 m² để xây dựng Văn phòng làm việc theo Hợp đồng số 44/HĐ-TLĐ ngày 14/07/2005 giữa Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung và Công ty TNHH Massda Land.

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2016	01/01/2016
Công ty TNHH Cavico Việt Nam	43.442.920.363	43.530.168.363
Các đối tượng khác	7.714.064.689	39.855.683.173
Cộng	51.156.985.052	83.385.851.536

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT	6.645.124.440	61.923.219.091	55.869.463.982	12.698.879.549
Thuế thu nhập cá nhân	372.565.388	7.531.379.839	7.314.418.382	589.526.845
Thuế tài nguyên	3.787.211.944	48.732.397.209	42.213.120.394	10.306.488.759
Các loại thuế khác	5.453.460.070	12.613.303.240	8.415.077.680	9.651.685.630
Cộng	16.258.361.842	130.800.299.379	113.812.080.438	33.246.580.783

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

15. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2016	01/01/2016
Kinh phí công đoàn	29.779.203	26.931.390
Phải trả khác	20.497.850.222	11.629.921.048
- Cổ tức phải trả	16.411.313.900	10.520.953.000
- Phải trả khác	4.086.536.322	1.108.968.048
Cộng	20.527.629.425	11.656.852.438

16. Vay và nợ thuê tài chính
a. Nợ ngắn hạn

	Đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Cuối năm
Vay dài hạn đến hạn trả	163.800.000.000	163.800.000.000	163.800.000.000	163.800.000.000
- Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Khu vực Thừa Thiên Huế - Quảng Trị	112.800.000.000	112.800.000.000	112.800.000.000	112.800.000.000
- Ngân hàng NN và PTNT - CN Sài Gòn	51.000.000.000	51.000.000.000	51.000.000.000	51.000.000.000
Cộng	163.800.000.000	163.800.000.000	163.800.000.000	163.800.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

b. Dài hạn

	Đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Cuối năm
Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Khu vực Thừa Thiên Huế - Quảng Trị (*)	1.138.223.490.334	-	112.800.000.000	1.025.423.490.334
Ngân hàng NN và PTNT - CN Sài Gòn (**)	307.000.000.000	-	51.000.000.000	256.000.000.000
Cộng	1.445.223.490.334	-	163.800.000.000	1.281.423.490.334
Trong đó				
- Vay dài hạn đến hạn trả trong vòng 1 năm	163.800.000.000			163.800.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.281.423.490.334			1.117.623.490.334

(*) Vay dài hạn Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thừa Thiên Huế theo Hợp đồng tín dụng đầu tư số 06/2008/HĐTĐĐT-NHPT ngày 15/9/2008 để đầu tư Dự án thủy điện A Lưới. Theo đó, tổng hạn mức vay: 1.656.091.000.000 đồng được đảm bảo bằng Tài sản hình thành sau đầu tư của Dự án Thủy điện A Lưới, Huyện A Lưới, Tỉnh Thừa Thiên Huế, thời hạn vay tối đa: 144 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu (25/12/2008), lãi suất của Hợp đồng được phân chia theo từng hạng mục của công trình với các mức lãi suất: 6,9%/năm, 8,4%/năm và 11,4%/năm và sẽ được điều chỉnh theo lãi suất tín dụng đầu tư của Nhà nước ở từng thời điểm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất nợ trong hạn. Số nợ gốc còn phải trả đến 31/12/2016 là 1.025.423.490.334 đồng.

(**) Vay dài hạn Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn – Chi nhánh Sài Gòn theo Hợp đồng tín dụng đầu tư số 1600-LAV-200800752 ngày 30/9/2008 để thực hiện đầu tư xây dựng, mua sắm máy móc thiết bị, chi phí mặt bằng và các chi phí khác có liên quan đến việc đầu tư Dự án thủy điện A Lưới tại Tỉnh Thừa Thiên Huế. Theo đó, tổng hạn mức vay: 367.000.000.000 đồng được đảm bảo bằng Tài sản hình thành sau đầu tư của Dự án Thủy điện A Lưới, Huyện A Lưới, Tỉnh Thừa Thiên Huế, thời hạn vay tối đa: 144 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất cho vay trong hạn bằng lãi suất cơ sở cộng 2,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Số nợ gốc còn phải trả đến 31/12/2016 là 256.000.000.000 đồng.


17. Vốn chủ sở hữu
a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

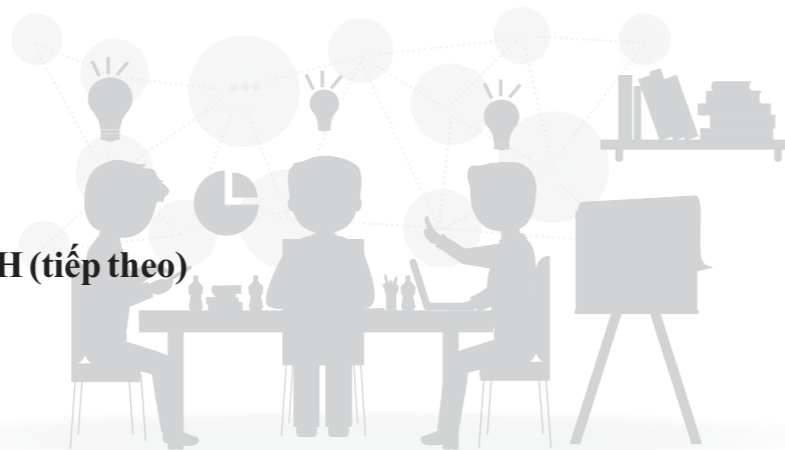
	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	LN sau thuế chưa phân phối
Số dư tại 01/01/2015	1.200.000.000.000	(265.296.519)	33.207.782.523	16.603.891.261	171.512.730.665
Tăng trong năm	59.995.110.000	-	32.830.114.830	16.415.057.415	328.301.148.300
Giảm trong năm	-	-	-	-	232.513.833.919
Số dư tại 31/12/2015	1.259.995.110.000	(265.296.519)	66.037.897.353	33.018.948.676	267.300.045.046
Số dư tại 01/01/2016	1.259.995.110.000	(265.296.519)	66.037.897.353	33.018.948.676	267.300.045.046
Tăng trong năm	-	-	25.777.480.365	12.888.740.182	257.774.803.645
Giảm trong năm	-	-	-	-	252.365.304.311
Số dư tại 31/12/2016	1.259.995.110.000	(265.296.519)	91.815.377.718	45.907.688.858	272.709.544.380

b. Cổ phiếu

	31/12/2016 Cổ phiếu	01/01/2016 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	125.999.511	125.999.511
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	125.999.511	125.999.511
- Cổ phiếu phổ thông	125.999.511	125.999.511
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	125.999.511	125.999.511
- Cổ phiếu phổ thông	125.999.511	125.999.511
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND		

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)


c. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	Năm 2016	Năm 2015
Lợi nhuận kỳ trước chuyển sang	267.300.045.046	171.512.730.665
Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp năm nay	257.774.803.645	328.301.148.300
Phân phối lợi nhuận	252.365.304.311	232.513.833.919
Phân phối lợi nhuận kỳ trước	201.599.217.600	167.995.110.000
- Chia cổ tức cho các cổ đông bằng tiền mặt (*)	201.599.217.600	108.000.000.000
- Chia cổ tức cho các cổ đông bằng cổ phiếu	-	59.995.110.000
Tạm phân phối lợi nhuận kỳ này (**)	50.766.086.711	64.518.723.919
- Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	12.888.740.182	16.415.057.415
- Quỹ đầu tư phát triển	25.777.480.365	32.830.114.830
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	11.599.866.164	14.773.551.674
- Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	500.000.000	500.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	272.709.544.380	267.300.045.046

(*) Công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2015 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 số 01/2016/NQ-EVNCHP-ĐHCD ngày 31/03/2016 với tỷ lệ 16%/ vốn điều lệ (tương ứng: 201.599.217.600 đồng).

(**) Công ty tạm phân phối lợi nhuận năm 2016 theo Quyết định số 01/2017/NQ-CHP-HĐQT ngày 18/01/2017 của Hội đồng quản trị.

18. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2016	Năm 2015
Doanh thu bán điện thương phẩm	649.689.421.049	729.310.348.282
Cộng	649.689.421.049	729.310.348.282

19. Giá vốn hàng bán

	Năm 2016	Năm 2015
Giá vốn điện thương phẩm	252.622.786.161	242.498.146.020
Cộng	252.622.786.161	242.498.146.020

20. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2016	Năm 2015
Lãi tiền gửi	9.799.747.092	9.412.394.875
Lãi chênh lệch tỷ giá	-	41.432.091
Cộng	9.799.747.092	9.453.826.966

21. Chi phí tài chính

	Năm 2016	Năm 2015
Chi phí lãi vay	111.394.831.692	131.353.869.375
Lỗ chênh lệch tỷ giá	-	186.817.550
Cộng	111.394.831.692	131.540.686.925

22. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2016	Năm 2015
Chi phí tiền lương	24.417.464.556	27.372.544.244
Chi phí khấu hao	425.588.389	471.781.227
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.846.240.568	2.790.061.470
Các khoản khác	10.038.273.329	8.373.011.598
Cộng	37.727.566.842	39.007.398.539

23. Thu nhập khác

	Năm 2016	Năm 2015
Bán hồ sơ mời thầu cung cấp TSCĐ & phụ tùng	39.500.000	38.000.000
Các khoản khác	6.851.200	11.859.112.151
Cộng	46.351.200	11.897.112.151

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

24. Chi phí khác

	Năm 2016	Năm 2015
Chi phí thẩm định gói thầu	15.531.001	53.350.000
Các khoản khác	-	9.260.557.615
Cộng	15.531.001	9.313.907.615

25. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2016	Năm 2015
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	257.774.803.645	328.301.148.300
- Lợi nhuận của hoạt động SXKD chính	257.774.803.645	328.301.148.300
- Lợi nhuận của hoạt động khác	-	-
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	840.000.000	768.249.979
- Điều chỉnh tăng	840.000.000	768.249.979
+ Thù lao HĐQT, BKS không trực tiếp điều hành	840.000.000	648.000.000
+ Chi phí không hợp lệ	-	120.249.979
- Điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	258.614.803.645	329.069.398.279
Thu nhập được miễn thuế	258.614.803.645	329.069.398.279
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

26. Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2016	Năm 2015
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	257.774.803.645	328.301.148.300
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	(12.099.866.164)	(15.273.551.674)
- Điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm (trích quỹ khen thưởng phúc lợi)	12.099.866.164	15.273.551.674
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ	245.674.937.481	313.027.596.626
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong	125.999.511	125.999.511
Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu	1.950	2.484

27. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2016	Năm 2015
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.056.682.512	4.090.165.595
Chi phí nhân công	43.845.547.756	49.095.044.786
Chi phí khấu hao tài sản cố định	153.360.303.628	152.739.776.745
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.364.208.751	4.628.517.132
Chi phí khác bằng tiền	82.723.610.356	70.799.555.734
Cộng	290.350.353.003	281.353.059.992

28. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác. Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh chủ yếu là sản xuất điện năng và một bộ phận địa lý chính là Huyện A Lưới, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam.

29. Quản lý rủi ro
Quản lý rủi ro vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về lãi suất, rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

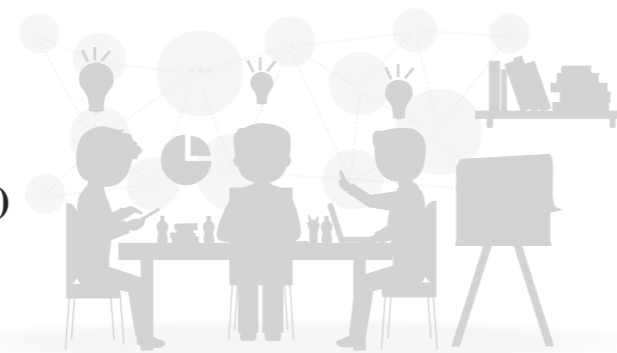
Quản lý rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về lãi suất và giá.

Quản lý rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để đưa ra các quyết định về lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty nhưng đồng thời vẫn kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được, ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)


29. Quản lý rủi ro (tiếp theo)
Quản lý rủi ro về giá

Công ty mua nguyên vật liệu từ nhà cung cấp trong nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó sẽ chịu sự rủi ro từ việc thay đổi giá mua của nguyên vật liệu. Tuy nhiên, chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng giá thành sản phẩm nên Công ty cho rằng rủi ro về giá hàng hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh là ở mức thấp.

Quản lý rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng tại Công ty chủ yếu liên quan đến nợ phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng. Với đặc thù sản xuất điện tại Việt Nam, khách hàng duy nhất của công ty là Công ty Mua bán điện trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty không có rủi ro tín dụng trọng yếu với khách hàng.

Tiền gửi ngắn hạn của Công ty chủ yếu tại các ngân hàng lớn (Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Huế, Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT – Chi nhánh Sài Gòn, Ngân hàng TMCP An Bình – CN Đà Nẵng và Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng...). Hơn nữa, các khoản tiền gửi tại các ngân hàng hiện nay đều được bảo hiểm.

Do đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng rủi ro tín dụng của công ty ở mức thấp.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhận rồi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

31/12/2016	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	51.156.985.052	-	51.156.985.052
Chi phí phải trả	-	-	-
Vay và nợ thuê tài chính	163.800.000.000	1.117.623.490.334	1.281.423.490.334
Phải trả khác	20.497.850.222	-	20.497.850.222
Cộng	235.454.835.274	1.117.623.490.334	1.353.078.325.608
01/01/2016	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	83.385.851.536	-	83.385.851.536
Chi phí phải trả	34.038.346.440	-	34.038.346.440
Vay và nợ thuê tài chính	163.800.000.000	1.281.423.490.334	1.445.223.490.334
Phải trả khác	11.629.921.048	-	11.629.921.048
Cộng	292.854.119.024	1.281.423.490.334	1.574.277.609.358

Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty hiện không có rủi ro về thanh khoản.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

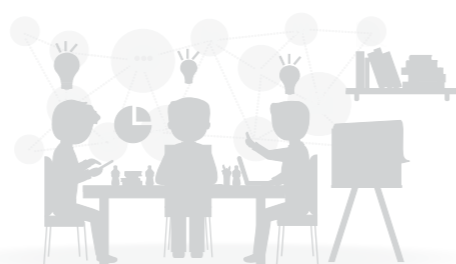
31/12/2016	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	194.158.296.828	-	194.158.296.828
Phải thu khách hàng	273.819.386.046	-	273.819.386.046
Phải thu khác	543.939.069	-	543.939.069
Cộng	468.521.621.943	-	468.521.621.943
01/01/2016	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	250.617.544.993	-	250.617.544.993
Phải thu khách hàng	209.503.217.171	-	209.503.217.171
Phải thu khác	282.718.671	-	282.718.671
Cộng	460.403.480.835	-	460.403.480.835

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)



30. Thông tin về các bên liên quan

a. Các bên liên quan

Công ty liên quan

Mối quan hệ

Tập đoàn Điện Lực Việt Nam
 Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
 Tổng Công ty Điện lực Miền Nam
 Công ty Mua bán điện

Công ty đầu tư
 Công ty con của Tập đoàn Điện lực Việt Nam
 Công ty con của Tập đoàn Điện lực Việt Nam
 Đơn vị phụ thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam

b. Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm gồm:

	Giao dịch	Năm 2016	Năm 2015
Công ty Mua bán điện	Bán điện	649.689.421.049	729.310.348.282

c. Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

		Năm 2016	Năm 2015
Ban Tổng Giám đốc	Tiền lương	2.273.414.017	1.175.218.883
Hội đồng quản trị	Thù lao	960.000.000	504.000.000
Ban Kiểm soát	Thù lao	520.335.000	144.000.000

31. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

32. Số liệu so sánh : Là số liệu trong báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 đã được

Tổng Giám đốc

 Trương Công Giới

Kế toán trưởng



Huỳnh Mai

Người lập biểu



Hoàng Thị Thanh Hiền

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 2 năm 2017





EVNCHP

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Đà Nẵng, P. An Hải Bắc, Q. Sơn Trà, Tp Đà Nẵng

Điện thoại: (+84) 236 3 959110

Fax: (+84) 236 3 935960